

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

LỜI TÁC GIẢ

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương Kết](#)

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

LỜI TÁC GIẢ

Tôi biết trước lần này việc nhuận chính và những đoạn thêm bớt sẽ làm người đọc ngạc nhiên, nên thấy cần phải giải thích. Đề tài chủ yếu cũng như động cơ căn bản về tâm lý của câu chuyện là lòng khao khát được thấy ánh sáng của con người, một thứ khao khát do bản năng, do cơ thể thôi thúc. Đây là mấu chốt cuộc khủng hoảng tinh thần trong phát triển của nhân vật chính câu chuyện và cách giải quyết nó. Trong số những lời phê bình của bạn thân tôi, hoặc trên báo chí, có những lời

phản đối, cho là cái bản năng ham muốn ánh sáng ấy không thể có ở một người mù từ thuở lọt lòng. Những người này không hề thấy ánh sáng, vậy họ không thể thấy thiếu thốn cái mà họ không bao giờ biết đến. Theo tôi, lời chê trách đó có phần không đúng. Chúng ta chưa hề bao giờ bay được như chim, thế mà ai cũng thấy rõ rệt cái cảm giác bay liệng trên không đã từ bao nhiêu năm vẫn hằng ám ảnh các trẻ em và các thanh niên trong những giấc mơ. Tuy nhiên, cũng xin thú thực là cái chủ đề ấy được đưa vào câu chuyện trước hết là do trí tưởng tượng của tôi gợi ra. Mãi mấy năm về sau, khi cuốn sách này đã được tái bản nhiều lần, trong một buổi dạo chơi, tôi đã may mắn được có dịp quan sát trực tiếp. Hai chú bé kéo chuông mà độc giả sẽ thấy nói đến ở chương VI (một chú bị mù từ thuở lọt lòng), tâm trạng khác nhau của hai chú, đoạn tả hai chú với lũ trẻ con, những lời của chú Iêgo nói về những giấc mơ, tất cả những cái đó, tôi đã mục kích tại chỗ và có ghi vào sổ tay ngay trên tháp chuông nhà thờ Sarôpski thuộc giáo quản khu Tam bốp. Ngày nay có lẽ hai chú bé vẫn còn sống và đang giới thiệu tháp chuông với khách đến thăm. Từ ngày đó mỗi lần sách tái bản, tôi lại băn khoăn về đoạn này mà theo tôi, là đoạn quyết định để giải quyết dứt khoát vấn đề. Chỉ hiềm vì câu chuyện đã viết xong, viết lại thực rất khó, nên tôi cứ chần chừ mãi không đưa đoạn này vào. Lần tái bản này, đoạn thay đổi kể trên là phần thay đổi quan trọng nhất. Những chi tiết sửa đổi khác chỉ là hậu quả của nó, vì một khi đề tài đã sửa lại, tất nhiên tôi không thể chỉ làm việc nhét thêm một đoạn mới vào một cách máy móc, óc tưởng tượng của tôi trở lại vết cũ, công việc của nó tất nhiên thấy phản ánh trên những đoạn khác trong câu chuyện.

25-2-1898

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương 1

I

Đêm khuya. Trong một gia đình giàu có vùng Tây nam, một đứa bé ra chào đời. Bà mẹ, một thiếu phụ còn trẻ, nằm thêm thiếp trên giường, nhưng khi tiếng oa oa đầu tiên của đứa trẻ khe khẽ và náo nức vang lên trong buồng, thì bà mẹ, mắt vẫn nhắm nghiền, cũng bắt đầu quần quai. Đôi môi thiếu phụ mấp máy một điều gì, khuôn mặt tái nhợt hiền hậu, gần như còn ngây thơ, chợt nhăn nhó đau đớn, nóng ruột, giống như đứa trẻ vốn được nuông chiều lần đầu tiên gặp việc lo buồn.

Bà đỡ ghé tai sát môi thiếu phụ đang lấp bắp. Thiếu phụ thều thào hỏi:

- Cháu nó làm sao thế?... Sao thế?

Bà đỡ không hiểu câu hỏi. Đứa trẻ lại khóc thét lên. Khuôn mặt sản phụ ánh lên một nỗi đau đớn xót xa. Từ đôi mắt đang nhắm, một giọt nước mắt lớn trào ra. Đôi môi thiếu phụ vẫn thắm thì rất khẽ như ban nãy:

- Sao thế? Sao thế?

Lần này bà đỡ đã hiểu ra, bình tĩnh đáp:

- Bà hỏi tại sao cháu nó khóc chứ gì? Bà cứ yên tâm, đứa bé nào lọt lòng ra cũng vậy.

Nhưng người mẹ không sao yên tâm được. Cứ mỗi lần đứa bé khóc, bà lại rùng mình, luôn miệng hỏi, giọng cau có, nóng ruột:

- Sao mà cháu nó khóc... ngần ngại làm vậy? Bà đỡ nghe không thấy có gì lạ trong tiếng khóc của đứa bé. Bà cho là thiếu phụ nói mê hoặc đang mê sáng, bà mặc kệ chỉ lúi húi chăm sóc cho đứa nhỏ.

Thiếu phụ nín bật. Chốc chốc nỗi đau xót không thoát ra ngoài được bằng cử chỉ hoặc lời nói, lại làm nước mắt thiếu phụ ứa ra. Những giọt nước mắt to lớn lọt qua đôi hàng mi đen lách, dày dặn, khẽ lăn trên đôi má tái tái màu đá cẩm thạch.

Có lẽ trái tim người mẹ đã cảm thấy có một số mệnh đau khổ, tối tăm, không lối thoát, vừa đây cùng ra đời với đứa con của bà, cái số mệnh ác nghiệt ấy treo lơ lửng trên nôi đứa bé để theo đuổi nó cho đến lúc nó chết.

Có lẽ đây chỉ tại mê sáng chăng? Dù sao, đứa bé cũng bị mù ngay từ thuở mới lọt lòng.

II

Ban đầu không ai nhận thấy. Đôi mắt đứa bé nhìn lơ đãng, mơ hồ, cái nhìn đặc biệt của mỗi trẻ em sơ sinh cho đến một tuổi nào đó. Ngày tháng trôi qua, đứa bé ra đời đã được mấy tuần. Đôi mắt nó sáng ra, màng trắng đục trước kia che lấp đôi mắt nay biến đi, đã nom thấy rõ con người. Nhưng khi một tia sáng chói ủa vào buồng cùng với tiếng chim hót ríu rít, vui vẻ, lẫn tiếng rì rào của đám cây dẻ gai xanh mướt đứng đưa ngay cạnh cửa sổ trong khu vườn rộng, đứa bé không hề quay đầu lại.

Bà mẹ đã có thời giờ bình phục, bà là người đầu tiên lo lắng nhận thấy cái vẻ lạ lùng trên khuôn mặt nhỏ nhắn không bao giờ động đậy của đứa bé, cái vẻ nghiêm nghị không đúng vẻ mặt của một đứa mới lọt lòng. Như con bò câu mái kính hoàng, thiếu phụ ngờ ngác nhìn mọi người và hỏi:

- Bác ơi, sao cháu nó lại thế nhỉ? Mọi người thân nhiên hỏi lại:

- Thế nào? Cháu nó có khác gì những đứa cùng tuổi với nó đâu...

- Nhưng kia, bác hãy nhìn vẻ mặt kỳ quái của cháu. Như nó đang lấy tay quờ quạng tìm một vật gì...

Bác sĩ đáp:

- Tại cháu nó còn chưa biết phối hợp động tác của đôi bàn tay với những ấn tượng mắt nó nhìn thấy đấy thôi.

- Nhưng thế tại sao bao giờ nó cũng cứ nhìn mãi về một phía. Nó... nó... mù phải không? - Thiếu phụ kêu thét lên, trái tim thốt nhiên bị một ý nghĩ ngờ vực kinh khủng xuyên qua, không còn ai an ủi được.

Bác sĩ bế lấy đứa bé, quay phắt nó về phía ánh sáng và nhìn vào đôi mắt nó. Ông hơi băn khoăn. Sau mấy câu qua quýt, ông ra về, hứa vài ba ngày nữa sẽ trở lại.

Bà mẹ khóc lóc, giãy giụa như chim bị đạn. Bà ép chặt đứa con nhỏ vào lòng. Đôi mắt đứa bé vẫn cứ ử rử, không động đậy.

Vài ngày sau, đúng lời hứa, bác sĩ trở lại, mang theo một chiếc kính thử mắt. Ông thấp một ngọn nến, lúc đưa cây nến ra xa, lúc đem lại gần mặt đứa bé. Ông nhìn vào tận đáy tròng mắt. Sau cùng, ông hết sức bối rối, ngập ngừng nói:

- Thưa bà, đáng tiếc quá, bà đã không làm... Quả là cháu nó mù và không còn hy vọng gì.

Nghe bác sĩ nói, bà mẹ buồn rầu lặng ngắt. Bà khe khẽ nói: - Thưa bác sĩ, tôi biết vậy từ đã lâu.

III

Gia đình em bé mù cũng không đông. Ngoài mấy người kể trên còn có ông bố và “Cậu Mácxim”. Mọi người trong nhà và cả đến người ngoài ai cũng gọi ông ta là “Cậu Mácxim”. Ông bố cũng như trăm nghìn những người chủ điền khác ở vùng Tây nam: tính nết nhu nhược, có phần hiền lành, coi sóc kẻ ăn người làm đầu vào đáy và rất thích xây đi xây lại mấy chiếc máy xay bột, những công việc ấy làm ông ta bận luôn tay gần hết ngày, chỉ đúng đến bữa ăn hoặc có việc gì tương tự mới thấy tiếng ông trong nhà. Những lúc đó, bao giờ cũng chỉ hỏi vợ có một câu: “Mợ nó, khỏe mạnh chứ!”. Hỏi xong là ngồi vào bàn, rồi từ đấy hầu như không nói năng gì hết. Chỉ thỉnh thoảng, họa hoằn lắm mới đem câu chuyện về những chiếc ống gỗ sên hay những chiếc trục xe ra nói. Con người thuần hòa, đơn giản ấy, tất nhiên gần như không có chút ảnh hưởng gì đến tâm trạng của đứa con trai.

Trái lại, “Cậu Mácxim” là một người khác hẳn. Mười năm trước khi xảy ra câu chuyện này, chú Mácxim nổi tiếng là tay hay gây gỗ nguy hiểm, không những nhất vùng ấp trại nhà mà còn khét tiếng cả ở Kiép, vào những ngày phiên chợ “Kôngtora”¹. Không ai hiểu được cái con người cứng đầu cứng cổ ấy lại có thể là em trai bà Pôpenska, tức Iatsenkô, gia đình danh giá. Không ai biết cư xử với cậu ta ra sao, làm thế nào cho cậu vừa lòng. Đáp lại những câu chào đón ân cần của những người quý tộc, cậu tỏ ra rất hỗn xược, còn mấy anh nông dân có điều gì thô lỗ kinh khủng với cậu; dù có gặp tay thượng lưu hòa nhã nhất đời họ cũng được mấy cái tát, thế mà cậu Mácxim lại bỏ qua. Về sau, thật là may mắn vô cùng cho tất cả những người tai to mặt lớn là chẳng rõ tại sao cậu Mácxim lại đi cầm thù bọn Áo, cậu sang Ý kết bè với Garibandì, một tay cũng hay gây gỗ, vô thần, vô đạo như cậu. Cứ theo những người điền chủ đồn đại thì Garibandì đang kết cánh với quý sứ, bắt chấp cả đức Giáo hoàng - Tất nhiên hành động như vậy, cậu Mácxim vĩnh viễn mất cái đầu

óc hiểu loạn vô đạo. Nhưng trái lại những phiên chợ “Kôngtora” từ đó cũng hết hẳn những vụ ẩu đả, và trong những gia đình quý phái, nhiều bà mẹ cũng không còn phải lo cho số phận những đứa con trai của họ.

Cố nhiên người Áo cũng hết sức căm giận cậu Mácxim. Thịnh thoảng tờ “Tin tức”, là tờ báo mà những người điền chủ vùng này thích đọc, có nêu tên cậu Mácxim trong số những nghĩa quân hăng hái nhất của Garibandi. Một sáng kia, cũng trên tờ “Tin tức” có đăng tin cậu Mácxim, cả người lẫn ngựa, đã bị gục trong một trận đánh nhau. Bọn Áo vốn căm tức từ lâu cái con người điên cuồng dữ tợn ấy, cái con người đã giúp Garibandi chống chọi lại được với họ (điều này ít ra cũng là ý kiến của đồng bào cậu Mácxim), nên họ đã lấy búa vằm nát cậu ra từng mảnh như thái xu hào.

Những người điền chủ láng giềng của cậu bảo nhau:

- Cậu Mácxim thế cũng là chết khổ!

Họ cho cậu chết là tại thánh Phêrô đã đặc biệt bệnh vực cho người kẻ tặc mình là Đức Giáo hoàng dưới hạ giới. Tất cả đều tin là cậu Mácxim đã chết.

Nhưng thực ra, lưỡi gươm của bọn Áo không chém đứt được cái linh hồn dẻo dai của cậu Mácxim. Linh hồn cậu cứ bám riết lấy cơ thể, mặc dầu cái cơ thể ấy đã bị hư hại quá nặng. Nghĩa quân của Garibandi đã cứu được người bạn anh dũng của họ khỏi đám hỗn quân, và đưa đến một bệnh viện. Mấy năm sau, bất ngờ cậu Mácxim không biết ở đâu lừng lững trở về nhà bà chị, và ở hẳn đấy không đi đâu nữa.

Từ đấy cậu Mácxim không nghĩ gì đến gây lộn đánh nhau. Trái đùi bên phải bị cụt hẳn, nên đi đâu cậu cũng phải dùng một chiếc nạng. Ngoài ra, cánh tay trái cũng bị thương nặng, chỉ còn có thể cố gắng chống tạm được chiếc can. Nói chung là nay cậu Mácxim đã trở nên một con người nghiêm trang hơn, tính nết cậu đã thuần, chỉ còn cái lưỡi sắc thép của cậu thịnh thoảng tỏ ra cũng bén như lưỡi gươm của cậu thời xưa. Cậu không đi chợ “Kôngtora” nữa. Dần dần những buổi hội họp đông người, cậu cũng ít đến, cả ngày chỉ nhốt mình trong thư viện, giữa những đống sách, tuy không ai biết là sách gì, nhưng người ta đoán toàn là sách vô đạo cả. Cậu cũng có viết lách cái gì nữa đấy, nhưng vì tác phẩm của cậu không đăng trên tờ “Tin tức” nên cũng không ai chú ý đến lắm.

Khi đưa bé lọt lòng ra trong căn nhà quê mùa nhỏ bé và bắt đầu lớn lên, thì trên mái tóc húi ngắn của cậu Mácxim đã óng ánh điểm nhiều sợi bạc. Đôi vai cậu lúc nào cũng chống nạng nên dô cao hẳn lên, cả thân mình cậu như vuông lại. Cái hình thù kỳ quái và rầu rĩ, đôi hàng lông mày cứ nhíu lại của cậu Mácxim, tiếng lộc cộc đôi nạng nện xuống đất, và những đám khói thuốc luôn luôn trùm kín người vì cậu hút píp luôn mồm, tất cả những cái ấy làm cho người lạ ai cũng phải kinh hãi, chỉ có những người sống chung với cậu mới biết trong cái thân hình tàn tật ấy, một trái tim cao thượng, chứa đầy nhiệt huyết, đang đập mạnh và trong cái đầu to lớn vuông vắn, tóc dựng chồm lên rậm rạp, có một tinh thần đang làm việc không biết mệt.

Nhưng cả đến những người thân thích của cậu cũng không ai biết được cậu đang mê mải suy nghĩ vấn đề gì. Ai cũng chỉ thấy cậu Mácxim chìm lấp trong đám khói xanh, ngồi hàng mấy tiếng đồng hồ không động đậy, trằm mặc, ủ ê, đôi mắt lơ đãng, đôi lông mày nhíu lại. Người chiến sĩ tàn tật cho đời là một cuộc đấu tranh ác liệt không ngừng, trong đó không có chỗ đứng cho những kẻ tàn phế. Cậu thấy mình từ nay vĩnh viễn bị gạt bỏ ra ngoài hàng ngũ những người chiến đấu và cậu, một hiệp sĩ đã bị cuộc đời quật ngã, ném vào bụi bặm, nay tiếp tục choán chỗ, làm bận cái thế giới này cũng chỉ là vô ích. Giấy giụa như con giun bị xéo nát trên mặt đất, liệu có hèn mọn không? Cuộc sống nó cứ hờn hờ đi lên, nay cố bám lấy cái bàn đạp của nó, để xin nó chút ân huệ cuối cùng, như vậy liệu có xứng đáng với cậu không?

Nhưng trong lúc cậu Mácxim đem hết can đảm, lạnh lùng và tập trung suy nghĩ về cái vấn đề nóng hổi, cân nhắc kỹ càng mọi lẽ phải trái, thì một sinh mệnh mới, tàn tật ngay từ thuở lọt lòng, bắt đầu làm cậu bận tâm. Ban đầu, cậu không để ý gì đến đứa bé mù, về sau, cậu lưu tâm thấy cái số phận của cậu và của đứa bé sao mà giống nhau đến thế.

Một hôm cậu liếc nhìn trộm đứa bé rồi trằm ngâm nghĩ:

- Hừm... hừm... đứa bé tội nghiệp này cũng là một kẻ tàn phế. Nếu gắn liền nó với ta có lẽ sẽ đúc nên một người khả dĩ cũng giúp ích được cho đời ít nhiều chăng.

Từ đấy trở đi, càng ngày cậu càng chú ý quan sát nhìn đứa cháu mù.

IV

Đứa bé lọt lòng ra đã bị mù. Lỗi ấy tại ai? Chẳng tại ai hết! Bên trong việc này không hề có một “ý chí xấu ác” nào. Cái nguyên nhân của tai họa này cũng giấu kín đâu tận trong chỗ uẩn áo của những quá trình bí mật và phức tạp của cuộc sống. Mỗi lần nhìn đứa bé mù, trái tim bà mẹ thất lại, đau đớn, xót xa. Cố nhiên bà đau khổ, cái đau khổ của bà mẹ thấy con bị tàn tật và cảm thấy trước một cách thảm thương cái tương lai đau khổ đang rình đợi đứa bé. Nhưng thêm vào đấy, trong thâm tâm, thiếu phụ còn băn khoăn day dứt về ý nghĩ có lẽ nguyên nhân đứa bé bị tàn tật là ở nơi những người đã sinh ra nó.

Như thế cũng đủ để cả gia đình chỉ xoay quanh đứa bé có đôi mắt xinh đẹp mà lại bị mù, để cả nhà khuôn theo mọi ý muốn ồ ạt của đứa bé tai ngược, thứ tai ngược chưa có ý thức.

Một đứa bé mà tật bệnh đã mở lối cho cái tính hay hờn giận vô cớ, lại có đám người xung quanh quần quít lấy, làm phát triển những tính tình ích kỷ của nó, chẳng hay đứa bé đó sẽ ra sao nếu không có cái số mệnh lạ lùng và lưỡi gươm bọn Áo buộc cậu Mácxim phải về nông thôn nấu mình trong gia đình bà chị.

Việc có đứa bé mù trong nhà đã dần dần hướng tư tưởng luôn luôn hiếu động của người lính tàn tật đi theo một chiều khác hẳn một cách hết sức tế nhị. Vẫn như trước kia, cậu thường ngồi yên lặng hàng giờ, miệt mài hút thuốc, nhưng giờ đây, trong đôi mắt cậu đã ánh lên vẻ suy nghĩ của một

người đang lưu tâm quan sát một vật gì chứ không còn có đau đớn âm thầm xót xa nữa. Cậu càng suy nghĩ, trán cậu càng nhăn, mồm càng rít mạnh thuốc. Một hôm cậu đánh liều can thiệp.

Nhà hết hơi thuốc này đến hơi khác, cậu Mácxim nói với chị:

- Thằng nhỏ này sẽ còn đau khổ hơn tôi nhiều. Thà nó đừng sinh ra lại hơn.

Bà Ana cúi đầu, một giọt nước mắt long lanh rơi xuống rỗ khâu. Bà khe khẽ nói:

- Cậu Mácxim ơi, cậu nói thế đau lòng chị lắm, cậu nói làm gì?

- Nhưng là tôi nói thực với chị, hoàn toàn thực! Tôi mất một cánh tay và một chân, nhưng còn đôi mắt. Đàng này đôi mắt cháu nó bị hỏng, tức là nó sẽ không có chân tay, không có ý chí gì hết... - Tại sao?

Chú Mácxim dịu giọng nói:

- Chị Ana! Chị cố gắng hiểu ý của em. Không bao giờ em đi nói với chị những điều làm chị đau lòng để cho sưng miệng. Hệ thần kinh của cháu rất tế nhị. Giờ đây còn đủ thời giờ và mọi thuận tiện để làm phát triển mọi khả năng của cháu để bù đắp phần nào cho đôi mắt thiệt thòi của nó. Nhưng muốn như vậy, phải cho nó luyện tập. Còn tất cả những thứ nuông chiều ngu xuẩn chỉ làm đứa bé không bao giờ phải cố gắng, sẽ giết hết mọi khả năng tạo cho nó một cuộc sống đầy đủ hơn.

Vốn thông minh, bà Ana dẫn lòng ngăn được mọi xúc động đột nhiên nó thường khiến bà khi nghe tiếng đứa bé khóc rền rĩ là cuống cuống chạy lại.

Mấy tháng sau đứa bé đã biết một mình bò tự do, nhanh nhẹn quanh khắp nhà. Thoáng có tiếng động, nó lại lắng tai nghe, gặp vật gì nó cũng hăm hờ sờ nắn, cái hăm hờ chưa từng thấy ở các trẻ em khác.

V

Đứa bé nhận ra được mẹ nó rất nhạy, chỉ cần bước chân đi, tà áo sột soạt và nhiều dấu hiệu khác của người mẹ, những dấu hiệu hết sức nhỏ nhặt, người ngoài không thể thấy được. Dù trong buồng có bao nhiêu người, mặc họ đi lại hay đứng yên, bao giờ em cũng đi được về phía mẹ, không hề lầm lẫn. Mẹ em có bất chợt bế em lên, em cũng nhận ra được ngay. Nếu là người lạ khác, em khẽ lấy đôi bàn tay nhỏ nhắn lạnh lẽo sờ mặt người bế và nhận ngay ra người đó là u già, là bố hoặc là cậu Mácxim. Nếu được người lạ bế, em xem xét thông thả hơn, về mặt dè dặt và chăm chú, em đưa đôi bàn tay xinh xắn lên sờ nắn khuôn mặt lạ, lúc ấy nhìn nét mặt em thấy rõ bên trong em đang suy nghĩ căng thẳng, như thể em “nhìn” với mấy đầu ngón tay.

Bản chất em lạnh lện và hiếu động. Nhưng ngày tháng trôi qua, đôi mắt mù dần dần đã ảnh hưởng rõ rệt đến thể chất của em, cái thể chất đã bắt đầu có bản sắc rõ rệt. Cử chỉ của em ngày một kém phần hoạt bát. Em hay ngồi một mình ở những chỗ vắng vẻ, ngồi mấy giờ liền không động đậy, nét mặt thờ ra như nghe ngóng cái gì. Khi trong buồng không có ai và những tiếng động xung quanh không đến làm rộn, những lúc ấy hình như em chìm đắm trong suy nghĩ và trên khuôn mặt, lộ vẻ ngạc

nhiên ngờ ngạc, cái khuôn mặt xinh xắn nhưng quá ư nghiêm nghị đối với cái tuổi thơ ấu của em. Cậu Mácxim đã đoán đúng. Hệ thần kinh cực kỳ phong phú và tế nhị của em đã thắng thế, hình như trong một chừng mực nào, nhờ thính quan và xúc giác rất nhạy cảm, nó cố gắng bù đắp lại để các tri giác được đầy đủ. Ai cũng phải ngạc nhiên nhất về đôi bàn tay rất tinh tế của em. Đôi khi, người nhìn có cảm tưởng em nhận rõ được cả màu sắc. Lúc đôi tay em nắm những màu vải sặc sỡ, ngón tay mảnh dẻ của em ngừng lại lâu lâu, nét mặt em chăm chú. Tuy nhiên, về sau dần dần càng thấy rõ rệt là ở em, giác quan phát triển tinh tế nhất là thính giác.

Chẳng bao lâu, nghe tiếng động riêng của mỗi thứ, em đã biết được một cách rõ ràng kỳ lạ mọi đồ đạc trong nhà. Em phân biệt được tiếng chân đi của cha mẹ em và của những người ở trong nhà. Em nhận ra được tiếng ghé cót két của cậu Mácxim tàn tật, tiếng sàn sạt khô khan và đều đặn của sợi chỉ mẹ em cầm trên tay, tiếng tíc tắc đều đều của chiếc đồng hồ. Thỉnh thoảng trong lúc bò men theo bức tường, em vênh tai lắng nghe một tiếng động nhẹ nhàng các người khác không thể nghe thấy, em giơ bàn tay nhỏ bé lên không chỉ về phía con ruồi đang bò trên bức tường. Khi con vật kinh hãi bay đi, khuôn mặt em bao giờ cũng lộ ra vẻ khó chịu, ngờ ngạc. Em không hiểu nổi được con ruồi bí mật biến đi ra sao. Nhưng về sau, gặp những trường hợp tương tự, mặt em nom có vẻ chăm chú, một thứ chăm chú có ý thức. Em ngoảnh mặt theo hướng con ruồi bay: đôi tai thính nhạy của em nhận thấy rõ cả tiếng cánh con vật nhỏ đập nhẹ nhàng trên không.

Vũ trụ sáng chói chuyển động và xào xạc ở chung quanh thâm nhập vào đầu óc em, phần lớn dưới hình thức những âm thanh. Chính cũng dưới hình thức âm thanh mà mỗi biểu tượng được khuôn nặn trong trí óc em. Mặt em cũng khuôn nặn theo sức chăm chú hết sức đặc biệt để nghe ngóng. Chiếc hàm dưới nhô ra một chút trên cái cổ mảnh dẻ và dài. Đôi lông mày trở nên linh hoạt lạ thường, đôi mắt mù xinh đẹp làm cho nét mặt em có một cái gì vừa khắc khổ vừa khiến người nhìn phải cảm động thương tâm.

VI

Em bé vừa tròn ba tuổi. Ngoài sân tuyết bắt đầu tan. Những con suối mùa xuân róc rách chảy. Gần suốt mùa đông, em bé hơi ươn mình không bước ra khỏi phòng, nay đã mạnh hơn. Mấy chiếc khung chắn gió ở cửa sổ đã được cất đi; mùa xuân ào vào buồng. Mặt trời trẻ măng tươi cười nhìn những tấm kính tràn ngập ánh sáng. Những cành dẻ đung đưa ngay bên ngoài cửa sổ, vẫn còn trơ trụi; xa xa cánh đồng một màu đen ngòm, loáng thoáng điểm mấy đám tuyết đang tan trắng xóa, hoặc mấy đám cỏ xanh non mới nhú. Mọi vật đều khoan khoái hẳn lên, sinh vật nào cũng thấy trong mình trào lên một luồng sinh lực mới. Nhưng với em bé mù, mùa xuân chỉ biểu hiện qua những tiếng động dồn dập. Em nghe thấy tiếng nước mùa xuân róc rách chảy, nước nhảy vọt trên đám sỏi rồi biến mất vào lòng đất ấm áp, mềm mại. Những cành dẻ thì thào sau cửa sổ, quăn quít lấy nhau, đến gõ nhẹ nhàng lên những tấm kính cửa.

Những giọt nước đóng băng vì sương giá buổi sớm mai treo lủng lẳng trên mái nhà, gặp ánh nắng, tan rơi xuống lộp độp, tiếng nghe vừa mau vừa sang sảng như trận mưa muôn ngàn hạt đá sỏi lấp lánh rơi vào trong phòng. Thỉnh thoảng xen lẫn những tiếng động ấy, nghe văng vẳng từ xa có tiếng hạc kêu. Tiếng hạc từ trên trời cao títt tất dần, chậm chạp như nhẹ nhàng tan ra trong không trung. Cảnh vật tươi mới lại làm nét mặt em bé mù căng thẳng, đau đớn. Em cố gắng nhú đôi hàng lông mày, nghển cổ, lắng tai nghe. Lo lắng vì không sao hiểu được cái tiếng ồn ào, em giơ đôi cánh tay nhỏ bé tìm mẹ, chạy bỏ lại áp chặt mặt vào ngực mẹ.

Thiếu phụ ngạc nhiên hỏi mình rồi hỏi người khác:

- Kia cháu nó sao thế?

Cậu Mácxim chăm chú nhìn khuôn mặt đứa bé, cậu cũng chịu không giải thích nổi nỗi lo sợ bất ngờ của nó. Thấy mặt con lúc nào cũng có cùng một vẻ khó chịu, ngạc nhiên, bà Ana ngập ngừng nói:

- Cháu... cháu nó không hiểu được... Thực tế, đứa bé bần chòn không yên, có lúc em phân biệt được những âm thanh mới, có lúc em ngạc nhiên vì không nghe thấy những âm thanh cũ mà em đã bắt đầu quen thuộc, những âm thanh ấy nay thốt nhiên im bật và biến đi đâu mất.

VII

Sau cùng, tiếng ồn ào của mùa xuân cũng tắt hẳn. Dưới ánh nắng mặt trời gay gắt, công việc của thiên nhiên lại bước theo lối cũ quen thuộc. Cuộc sống như tỏa ra ngày một rộng, bước chân đi mỗi ngày một dồn dập hơn, như đoàn tàu mỗi lúc một tăng tốc độ. Trong các đồng nội, từng đám cỏ phô sắc xanh tươi, hương thơm của những chồi bạch dương non mơn tủa ngát cả bầu không khí.

Cả nhà định cho em bé ra chơi ngoài cánh đồng, chỗ bờ con sông nhỏ chảy gần đấy.

Bà mẹ dắt tay con. Cậu Mácxim tập tễnh chống nạng đi bên. Mấy người lần theo con đường nhỏ đến trái đồi ở bên cạnh, đất trên đồi nắng gió đã hút khô ráo. Trong khoảng mênh mông bát ngát này, mặt đồi cỏ mọc dày dặn mềm mại, quang cảnh nom thực lộng lẫy.

Ánh sáng mặt trời làm bà mẹ và cậu Mácxim chói cả mắt. Tia nắng sưởi nóng mặt hai người, nhưng những chiếc cánh vô hình của gió xuân đã xua hết nóng bức, làm không khí mát mẻ dịu dàng. Trên không, chập chờn bay một chút men ngào ngạt khiến cho tâm hồn như ngây ngất, mềm yếu, ủy mị.

Bà Ana thấy bàn tay nhỏ xíu của con ép chặt lấy tay mình. Nhưng hơi thở say diệu của mùa xuân khiến thiếu phụ không chú ý lắm đến cái dấu hiệu lo âu của đứa bé. Bà căng lồng ngực hít thở và cứ bước đi không hề ngoái lại. Nhưng nếu ngoảnh lại, bà sẽ thấy trên khuôn mặt đứa bé có một vẻ khác hẳn lúc bình thường. Nó trở mặt quay về phía mặt trời, đôi mắt đầy ngạc nhiên im lặng. Mồm há hốc, nó thở hổn hển như con cá vừa bị lôi lên khỏi nước. Trên khuôn mặt bối rối ấy, đôi khi vẻ ngây ngất đau đớn làm sáng lên một thoáng để rồi lại như ngạc nhiên, gần như sợ sệt, ngạc nhiên không hiểu một chút gì hết. Duy có đôi mắt lúc nào cũng không động đậy, không có thần sắc.

Đến chân đồi, cả ba người ngồi xuống. Lúc thiếu phụ nhắc đứa bé đang đứng dưới đất lên đặt ngồi

cho thoải mái hơn, nó co quắp bít chặt lấy áo mẹ, như nó cảm thấy đất dưới chân biến mất nên sợ ngã. Lúc này thiếu phụ cũng vẫn không nhận thấy cái cử chỉ lo lắng của con, cảnh vật mùa xuân lộng lẫy trước mắt làm thiếu phụ mãi mê ngắm nghía.

Trưa đến. Mặt trời từ từ lặn trên bầu trời xanh ngắt. Từ trái đồi chỗ họ ngồi, hai người nhìn dòng sông, nước ngập tràn bờ. Những tảng băng lớn bị nước đẩy đã giạt đi hết. Chỉ thỉnh thoảng còn mấy mẩu nhỏ như những vệt trắng lênh bênh trôi giữa dòng và đang tan dần. Trong dòng cỏ ngập phùm, nước tràn lan từng đám mênh mông. Những đám mây trắng nhỏ cùng bầu trời xanh soi mình trên mặt nước, và như lò lững bơi dưới đáy. Những đám mây biến dần đi như đã tan ra cùng những mảnh băng nhỏ. Đôi lúc gió hiu hiu thổi, mặt nước gợn lặn tăn, lấp lánh dưới ánh mặt trời. Xa xa bên kia bờ sông, cánh đồng trải ra bát ngát, đen ngòm. Ngoài đồng, sương khói như một lớp vải mỏng nhẹ nhàng và nhấp nhô sinh động, bốc phủ mờ những túp lều lợp rạ ở xa xa và đường cong xanh nhạt của khu rừng. Mặt đất như thở dài và nhả những làn khói cuộn cuộn bay lên trời.

Cảnh vật giải ra bốn bề như một ngôi đền trước ngày vào hội. Nhưng với em bé mù, thiên nhiên bao giờ cũng chỉ là một đêm dài vô tận, xao động khác thường, cái đêm tối luôn luôn chuyển động, nó găm thét, ngân nga như tiếng chuông và đang bước lại gần em. Những cảm giác lạ lùng kỳ dị đến vậy kín lấy em, nó đầy dẫy tràn ngập, làm trái tim non nớt của em hồi hộp đập rất đau đớn.

Khi những tia nắng chiếu rọi vào mặt và sưởi nóng làn da mềm mại, em bé theo bản năng, tự nhiên quay mặt về phía mặt trời. Em cảm thấy mặt trời là trung tâm, mọi vật quanh em đều xoay về đấy. Với em, không có những vùng xa xa mờ ảo, không có bầu trời xanh ngắt, cả những chân trời mênh mông bát ngát cũng không. Em chỉ thấy có một cái gì cụ thể nóng ấm như một bàn tay vuốt ve, khẽ lướt qua mặt. Rồi, một cái gì mát mẻ, nhẹ nhàng, tuy nhiên vẫn không nhẹ bằng cái ấm nóng của tia nắng mặt trời, nó thổi vào mặt em, mát rượi, khoan khoái. Ở trong nhà, em bé đã quen đi lại tự do và biết được khoảng trống xung quanh mình. Nhưng ra đây, em ngạc nhiên thấy các làn sóng thay đổi mau lẹ lạ lùng, lúc vuốt ve êm dịu, lúc kích thích bồn chồn. Những cái hôn ấm áp của mặt trời bị làn gió hiu hiu lướt qua xua đi rất mau chóng. Một luồng gió xào xạc bên tai, phủ lấy mặt và hai bên thái dương, lùa từ đầu đến gáy, xoắn quanh người em như cổ nhắc bổng em lên, mang em đến một nơi nào đó trong không gian mà em không nhìn thấy; cơn gió ru ngủ tâm hồn em, lôi kéo em vào lãng quên ủy mị. Em liền siết chặt thêm tay mẹ. Trái tim em lịm đi, có lúc tưởng chừng sắp ngừng đập hẳn.

Lúc bà mẹ đặt em ngồi xuống đất, em có vẻ bình tĩnh hơn. Giờ đây, mặc cho cái cảm giác lạ lùng tràn ngập trong người, em vẫn phân biệt được các âm thanh. Những làn sóng ấm áp và êm dịu vẫn cứ dồn dập mạnh mẽ, em cảm thấy nó thấm vào tận trong cơ thể em vì những tiếng đập của máu bị đảo lộn trong người em cũng tùy theo nhịp những làn sóng đó mà đập nhanh hay chậm. Nhưng bây giờ, những làn sóng đưa lại lúc tiếng hót thánh thót rõ ràng của một con sơn ca, lúc tiếng thầm thì

nghe ngào của cây bạch dương nhỏ vừa lại mới đâm chồi xanh tươi, hoặc tiếng nước vỗ bập bềnh khe khẽ ngoài sông. Một con én bay qua, cánh đập vun vút, nó lượn quanh gần đây mấy vòng ngoắt ngoéo, đàn ruồi nhỏ vo ve, và át lên tất cả, thỉnh thoảng có tiếng bác thợ cày giục bò kéo cày ngoài cánh đồng, tiếng lê dài, buồn bã.

Nhưng em bé không sao hiểu hết được tất cả những tiếng động ấy, tất cả những âm thanh ấy, em không ghép lại được, không phối hợp được chúng. Hình như lúc xuyên vào cái đầu bé nhỏ tối om của em, thì những âm thanh ấy, lẻ tẻ rơi xuống đáy, lúc êm ái băng khuâng, lúc vang vang âm ỉ. Đôi khi những âm thanh ấy dồn cả lại phát ra cùng một lúc, và xáo lộn với nhau tạo thành một thứ âm lỗi điệu vừa chỏi tai, vừa khó hiểu. Gió từ ngoài cánh đồng thổi lại vẫn vun vút bên tai, em cảm thấy những làn sóng lúc này đã chạy mau hơn, tiếng nó ồn ào, dập tắt mọi tiếng động khác mà lúc này chỉ còn văng vẳng như từ thế giới xa lạ đưa lại, như đã trở thành những kỷ niệm ngày hôm qua. Và khi mọi âm thanh dịu dần, thì một cảm giác uể oải kích thích thâm vào lồng ngực em bé mù. Mặt em chốc chốc lại nhăn nhó từng nhịp, mắt lúc nhắm nghiền, lúc mở to, đôi lông mày lúc nhíu lại, lúc giương lên sợ sệt, rõ là em muốn hỏi han điều gì mà không nói, và em đã cố gắng đau đớn trong suy nghĩ và tưởng tượng. Ý thức của em còn non nớt mà đã tràn ngập những cảm giác mới mẻ nên bắt đầu bị đè xuống. Ý thức non nớt ấy đã đấu tranh không lại được với những cảm giác ở khắp nơi tràn vào, nó muốn chống chọi lại, phối hợp những cảm giác ấy để chế ngự rồi chinh phục chúng, nhưng công việc ấy quá nặng đối với khối óc tối om của em, một đứa bé thiếu hẳn những biểu tượng mắt nhìn thấy để làm một việc như vậy.

Và những âm thanh lần lượt đến vây hãm em phức tạp quá, âm ỉ quá. Những làn sóng từ những vùng tối tăm, náo động tràn ngập vào em, mỗi lúc một vang mạnh hơn, để thoáng lại biến ngay vào đêm tối như trước, nhường chỗ cho những làn sóng mới, những âm thanh mới. Những làn sóng đung đưa em, nâng em lên mỗi lúc một nhanh, mỗi lúc một cao, với một cái đà làm em phải khó chịu. Một âm điệu dài và buồn của tiếng người nói to lại một lần nữa vượt lên trên cái mờ âm thanh hỗn độn đang tắt dần, rồi thốt nhiên bốn bề im bật.

Em bé khẽ rên và nằm vật xuống bãi. Bà mẹ quay lại nom thấy, kêu thét lên: em bé mặt tái nhợt, nằm mê man trên đám cỏ.

VIII

Việc xảy ra làm cậu Mácxim rất lo sợ. Ít lâu nay cậu tìm tòi nghiên cứu các sách nói về sinh lý học, tâm lý học và khoa sư phạm. Cậu đem hết nghị lực sẵn có vào việc nghiên cứu tất cả những điều khoa học nói về sự trưởng thành huyền bí và sự phát triển của tâm hồn các trẻ em.

Dần dần công việc nghiên cứu làm cậu say mê. Những ý nghĩ đen tối cho mình đã tàn phế, không còn sức để đấu tranh cho cuộc sống, những suy nghĩ chua chát về thân phận “con sâu bò trong đám cỏ bụi” vẫn vẫn ... tất cả đã dần dần bay khỏi cái đầu vuông cạnh của người chiến sĩ kỳ cựu. Thay

vào đây, lúc này óc cậu lại xáo động về những ý nghĩ khác do kết quả của một cuộc suy nghĩ lâu dài, thậm chí đôi khi trong trái tim đang cần dần đi ấy, còn nảy ra những giấc mơ hồng tươi đẹp. Cậu Mácxim tin chắc tạo hóa đã không cho đứa trẻ đôi mắt để nhìn, quyết không nỡ cướp nốt cả các giác quan khác của nó. Đứa bé đáp lại hết sức đầy đủ và với một nghị lực phi thường, tất cả những cảm giác bên ngoài mà các quan năng em thu nhận được. Cậu Mácxim bắt đầu tin tưởng cậu được tạo hóa giao cho cái nhiệm vụ làm phát triển mọi năng khiếu tự nhiên của đứa bé, cậu sẽ gắng đem tinh thần và ảnh hưởng của mình để bù đắp cho bất công của số mệnh. Trong hàng ngũ những người chiến đấu cho lý tưởng cao quý, tên lính mới này sẽ thay cậu, một tên lính mà nếu cậu, một người tàn tật tội nghiệp không can thiệp vào, trong tương lai sẽ không làm được việc gì có ích cho ai hết.

Người bạn già của Garibandi nghĩ bụng: “Biết đâu đấy. Người ta rất có thể không cần gươm giáo mà vẫn đấu tranh được. Rất có thể đứa trẻ bị số mệnh bất công làm thương tổn này, một ngày kia sẽ giơ cao thứ vũ khí hợp với năng lực của nó để bảo vệ những kẻ đau khổ cùng bị cuộc sống hắt hủi. Và như vậy, ta đây, một tên lính già tàn tật, ta cũng sẽ không đến nỗi là kẻ sống thừa, trong cái thế giới này...”.

Vào thời buổi ấy, ngay đến những nhà tư tưởng tự do tiên tiến nhất cũng không thoát khỏi điều mê tín cho là vũ trụ này bị những “Ý muốn huyền bí” của tạo hóa chi phối. Cho nên, cậu Mácxim trong lúc theo sát từng bước trưởng thành của đứa bé, cậu thấy ở nó mỗi ngày một lộ rõ những khả năng ít có; cuối cùng cậu tin chắc rằng đứa bé bị mù cũng chỉ là do một trong những “Ý muốn huyền bí” ấy gây nên.

Cậu Mácxim sớm tặng cậu học trò yêu của mình câu châm ngôn: “Một kẻ chịu thiệt thòi cho tất cả những con người bất hạnh”.

IX

Sau lần dạo chơi đầu tiên vào buổi mùa xuân nọ, em bé bị mê sảng mất mấy ngày. Có lúc em nằm lịm, yên lặng trên giường, có lúc em trần trọc, mồm nói lảm nhảm, tai lắng nghe tiếng động ở tận đâu đâu. Lúc nào nom mặt em cũng ngơ ngác kinh hãi.

Bà mẹ nói:

- Trời ơi, hình như con tôi nó cố gắng tìm hiểu một cái gì mà không làm sao hiểu nổi.

Cậu Mácxim ngồi trầm ngâm, đầu lắc lắc. Cậu biết rõ đứa bé bị xúc động quá mạnh và ngắt đi như vậy là do những cảm giác tràn ngập vào nó nhiều quá, nên cậu quyết định chỉ cho những cảm giác ấy từ từ đến với đứa bé mới mẻ dậy, đến từng cảm giác một. Cửa sổ buồng em bé ốm nằm đóng kín mít. Về sau dần dần khi em bình phục, mới thấy mở đôi lúc. Em được dắt đi chơi trong buồng, ra ngoài bậc cửa, ra sân, ra vườn. Mỗi khi thấy mặt em bé có vẻ lo lắng, mẹ em lại giảng giải cho em hiểu rõ bản chất những âm thanh vừa làm em kinh ngạc.

Đây là tiếng tù và của chú bé chẵn cừu tít tận đằng kia, phía sau mé rừng. Còn tiếng này là tiếng chim bông lau hót giữa những tiếng chim sẻ ríu rít... Và bây giờ là tiếng con cò đậu trên bánh xe(2) đang kêu. Nó vừa mới ở miền xa xôi bay về tổ cũ.

Em bé hớn hờ quay mặt về phía mẹ, tỏ vẻ biết ơn. Em cảm lấy tay mẹ, đầu gật gật, tai vẫn lắng nghe, vẻ mặt suy nghĩ, ra chiều đã hiểu rõ.

X

Bắt đầu từ đó, thấy cái gì đáng chú ý em lại hỏi han để biết. Hễ có tiếng động nào, là mẹ, hay thường thường là cậu Mácxim, lại bảo cho em biết âm thanh ấy là do những đồ vật hoặc những con vật nào đã phát ra. Lời bà mẹ giảng nghe sinh động và nhiều hình ảnh hơn làm em có ấn tượng mạnh mẽ hơn, đôi khi ấn tượng ấy rất đau đớn. Mắt đầy đau khổ và niềm ai oán không nhờ cậy vào đâu được, bà mẹ chăm chú giảng giải cho con nghe những khái niệm về hình thể và màu sắc. Em bé hết sức tập trung chú ý, đôi lông mày nhíu lại, thậm chí vùng trán trong trắng của em hằn lên mấy nếp nhăn nhè nhẹ. Chắc cái đầu nhỏ bé của em đang gặp phải một công việc quá phức tạp. Những lúc như vậy, cậu Mácxim cau mặt lại, khi đôi mắt bà mẹ rung rung lệ, và mặt em bé tái đi vì những cố gắng quá sức, người lính già liền xen vào, gạt chị ra và kể những câu chuyện khác cho cháu nghe; trong câu chuyện, cậu cố hết sức chỉ dùng những khái niệm về không gian và âm thanh. Nét mặt em liền dịu lại.

Em bé hỏi về con cò gõ trống trên chiếc cột: - Cậu ơi, con cò nó thế nào hở cậu? Nó có to không? Vừa hỏi, em vừa dang hai cánh tay ra. Mỗi lần hỏi những cái tương tự như vậy là em lại dang hai tay ra. Lúc nào thấy vừa vặn đúng là cậu Mácxim bảo thôi. Giờ đây em dang rộng cả đôi cánh tay bé nhỏ, nhưng cậu vẫn bảo:

- Không cháu ạ, con cò nó còn lớn hơn thế nhiều. Nếu bắt bỏ vào buồng và đặt nó xuống đất, đầu nó nghên sẽ cao quá lưng chiếc ghế dựa. Cháu hiểu chưa?

Em bé vẻ mặt trầm ngâm nói: - Thế ra nó lớn quá cậu nhỉ? Thế con chim bông lau to thế này chứ? - Em bé nhích đôi bàn tay nhỏ xíu cách nhau một chút.

- Phải, con bông lau to đúng như vậy... Nhưng chim lớn không bao giờ hót hay bằng con nhỏ. Khi con bông lau hót, nó cố hót hay để cho ai nghe cũng phải thích. Còn con cò là một giống chim nghiêm nghị, trong tổ, nó chỉ đứng có một chân, mắt luôn luôn nhìn xung quanh y như một lão chủ hà khác đứng ộp thợ làm, quát tháo, mắng chửi, chả sợ gì làm phiền hàng xóm mà cũng không chút xấu hổ về cái tiếng khàn khàn của mình.

Nghe cậu tả, đứa bé bật cười và quên khuấy được một lát những cố gắng khó nhọc của em lúc này để hiểu được câu chuyện bà mẹ kể. Nhưng câu chuyện của bà mẹ hấp dẫn, nên em vẫn thường thích hỏi mẹ hơn là hỏi cậu Mácxim.

1 Kôngtora là tên chợ ngày xưa nổi tiếng ở Kiép.

2 Ở Ukren và ở Ba Lan, người ta thường cắm những chiếc cột thực cao cho cò đậu. Trên đầu cột có lắp những chiếc bánh xe cũ để cò làm tổ.

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương 2

I

Khối óc tò mò của em bé giàu thêm nhiều khái niệm mới. Nhờ thính quan cực kỳ tế nhị, em dần dần đi sâu vào thiên nhiên ở xung quanh. Trên đầu và quanh mình em bao giờ cũng thấy một thứ đêm tối mịt mùng dày đặc. Những bóng tối như đám mây nặng nề trĩu lên khối óc của em, mặc dầu bị như vậy ngay từ ngày mới lọt lòng và hình như em đã phải quen đi với nỗi đau khổ ấy, nhưng bản chất của em vẫn theo một thứ bản năng cao đẳng, luôn luôn cố gắng tìm cách vén cái màn mờ đục kia đi. Mỗi hăm hở vô ý thức của đứa trẻ ham muốn được thấy ánh sáng mà nó chưa hề biết không bao giờ rời bỏ em và trên khuôn mặt em thấy hẳn rõ một thứ cố gắng mơ hồ và đau xót.

Tuy nhiên em cũng có những phút vui vẻ trong sáng, những phút ngây ngất hồn nhiên êm dịu, nhất là khi những ấn tượng bên ngoài đến được với em, biến thành những cảm giác mới mẻ, mạnh mẽ, giúp em hiểu được những hiện tượng mới của vũ trụ vô hình. Thiên nhiên mênh mông và hùng vĩ không hoàn toàn đóng cửa em. Cho nên, một hôm được dắt đến đứng trên một tảng đá ở trên bờ sông, em trầm ngâm, nghiêm nghị lắng nghe tiếng sóng nhỏ bập bênh vỗ nhẹ dưới chân. Em cảm động, níu lấy vạt áo mẹ, lắng nghe những viên sỏi dưới chân là tả dồn dập rơi xuống nước. Từ đấy, em hình dung chiều sâu dưới hình thức tiếng nước rì rào nhẹ dưới chân một tảng đá, hoặc tiếng lạo xạo kinh hãi của những viên sỏi nhỏ dồn dập lăn xuống nước.

Không gian vang dội đến tai em như một bài ca tắt dần. Nhưng khi tiếng sấm mùa xuân vang khắp bầu trời, làm toàn thể không gian huyền ảo, rồi, sau một tiếng ầm ầm phẫn nộ tiếng vang tắt dần vào trong những đám mây, em bé mù lắng nghe, trong lòng sợ hãi thành kính, tâm trí em hớn hờ và trong đầu em vụt nảy ra khái niệm huy hoàng về bầu trời bát ngát.

Xem thế, với em, âm thanh là biểu hiện chính, biểu hiện trực tiếp nhất của cái thế giới bên ngoài. Những ấn tượng khác chỉ để bổ sung cho những ấn tượng của thính giác. Mọi quan niệm của em đều khuôn nặn trên những ấn tượng âm thanh ấy.

Đôi khi, vào một buổi chiều nóng bức, bốn bề im phăng phắc, không còn tiếng chân người đi lại và cảnh vật thiên nhiên chìm trong vắng lặng, một thứ yên lặng trong đó người ta đoán chừng chỉ có những sức sống đang lặng lẽ không ngừng vươn lên, những lúc ấy khuôn mặt em bé nom đặc biệt lạ thường. Hình như do ảnh hưởng của cái vắng lặng xung quanh, có những âm thanh mà chỉ có em nắm được nhịp điệu, tự đáy tâm hồn em dâng lên, và em trầm ngâm lắng nghe. Những lúc ấy nhìn em tưởng như có một ý nghĩ đang nảy ra, còn mơ hồ, bắt đầu rung động trong trái tim em như một khúc nhạc băng khuâng.

II

Em bé đã lên năm. Người mảnh dẻ, yếu ớt, nhưng em vẫn đi lại và chạy khắp nhà. Nếu một người lạ nhìn em đi trong buồng, chân bước vững vàng, gặp vướng là quay người tránh, cần đến gì là tìm được ngay, thì người ấy không bao giờ lại tin là mình đang đứng trước mặt một đứa bé mù. Người ấy sẽ cho em là đứa bé trầm mặc một cách kỳ quặc, một em bé có đôi mắt suy nghĩ đăm đăm nhìn nơi xa thẳm. Nhưng ra sân, em đi lại rất khó khăn. Em phải dùng một chiếc gậy nhỏ, khe khẽ đập xuống đất đằng trước mặt.

Lúc không có gậy, em thường thích bò xuống đất, gặp vật gì cũng tỉ mỉ nắn bóp.

III

Một buổi chiều tối mùa hè đẹp đẽ. Cậu Mácxim ngồi trong vườn. Cũng như mọi bữa, bố em bé còn bận việc ở ngoài đồng. Trong sân và xung quanh, bốn bề im ắng. Thôn xóm ngủ yên.

Trong bếp cũng không còn thấy tiếng chuyện trò của mấy người lao công và gia nhân đầy tớ. Em bé đã được đặt ngủ trên giường đến gần nửa tiếng.

Em đang thiu thiu ngủ. Từ ít lâu nay, trong người em có một thứ hồi ức lạ lùng ăn nhịp với cái không khí êm dịu của giờ khuya muộn này. Đành rằng em không nhìn thấy bầu trời xanh tối dần, hoặc những đỉnh cây đen sẫm lung lay in rõ hình lên nền trời đầy sao, em không thấy được những mái tranh của những ngôi nhà vây quanh sân nhả nhúm lại, và những bóng tối xanh biếc trộn với ánh trăng óng ả bao phủ mặt đất. Nhưng từ mấy hôm nay, những lúc em nằm ngủ, có một cảm giác lạ lùng, quyến rũ, nó đến xâm chiếm chế ngự em, và hôm sau, lúc thức dậy, em không sao hiểu được.

Vào khoảng lúc tâm trí em thiu thiu ngủ, lúc tiếng xào xạc mơ hồ ở lùm dẻ đã im bật và em đã không còn phân biệt rõ tiếng chó sủa ở xa xa trong làng, tiếng hót líu lo của con chim họa mi bên kia sông, và tiếng nhạc lanh canh buồn bã của mấy con ngựa đang gặm cỏ trong nội, khi tất cả các thứ tiếng động riêng lẻ ấy nhỏ dần rồi mất hẳn trong không gian bát ngát, thì em bé bắt đầu có ấn tượng như tất cả những cái đó quyện vào nhau, tạo thành một hòa âm êm ái bay qua cửa sổ vào trong buồng em, nó bay lượn mãi quanh giường em nằm và ru em vào một giấc mơ dịu dàng. Sáng hôm sau, thức giấc, lòng bồi hồi cảm động, em ríu rít hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, hôm qua có cái gì thế hả mẹ? Cái gì thế hả mẹ? Bà mẹ không biết đầu đuôi ra sao, bà tưởng những giấc mơ đến quấy đảo con bà. Bà ãm nó đặt lên giường, làm dấu rồi đợi mãi lúc em thiu thiu ngủ mới lui ra. Bà không thấy có gì lạ. Nhưng sáng hôm sau, em bé lại hỏi mẹ như hôm trước. Em kể lại cho mẹ nghe những cảm giác làm em ngây ngất đêm qua.

- A, mẹ yêu quý của con ơi! Hay quá, hay quá mẹạ... Cái gì thế hả mẹ?

Một buổi chiều, bà định ngồi nán lâu hơn với con để xem cái bí mật lạ lùng kia là cái gì. Ngồi trên một chiếc ghế dựa bên cạnh chiếc giường nhỏ, bà lơ đãng tay đan áo, tai lắng nghe hơi thở đều đặn của bé Pie. Em như đã ngủ yên, bỗng tiếng em thỏ thẻ trong bóng tối:

- Mẹ ơi... mẹ còn ngồi đó ư?

- Phải, phải, mẹ ngồi đây con ạ...

- Mẹ đi ra đi, con xin mẹ... Cái ấy nó sợ mẹ, nó vẫn chưa đến. Con sắp ngủ rồi mà nó chưa đến...

Ngạc nhiên, bà Ana lắng nghe tiếng con thì thào, rầu rĩ, giọng ngái ngủ, trong bụng lấy làm quái lạ. Em nói với mẹ về những giấc mơ, em kể rành rọt như những cái gì cụ thể, có thực vậy. Tuy nhiên bà cũng đứng dậy, cúi xuống hôn con rồi nhón chân đi ra, định bụng rình chỗ dưới cửa sổ mở trông ra vườn.

Nhưng chưa ra đến cửa sổ, bà đã hiểu ra điều bí ẩn nọ. Đột nhiên có tiếng tiêu dịu dàng êm ái từ phía tàu ngựa văng vẳng đưa lên, tiếng tiêu hòa với tiếng rì rào của đêm khuya ở miền Nam. Bà hiểu ngay ra những nốt đơn giản của khúc nhạc quê mùa vang lên trong không gian huyền bí khuya vắng đã làm cho những hồi ức ban đêm của con bà trở nên vô cùng êm dịu.

Bà ngừng lại, đứng yên một lát để nghe điệu nhạc uyển chuyển ngân nga và cảm động của bài hát Ukren. Sau bà hết sức bình tĩnh đi ra, bà gặp cậu Mácxim đang đứng đợi trong lối đi tối om ngoài vườn.

Bà nghĩ bụng:

- Chà, thằng Iokhim nhà này thổi tiêu hay quá! Aingờ đâu con người bề ngoài thô kệch mà lại giàu tình cảm đến như vậy.

IV

Thực tế, Iokhim thổi tiêu hay vô cùng. Anh còn chơi thạo cả cây đàn vĩ cầm lát léo. Người ta kể lại trước kia, vào những ngày chủ nhật, ở quán nước không ai chơi hay bằng anh bài “Cô đặc” hay bài “Cô gái Cracôvi tình tứ”. Ngồi trong một xó, trên chiếc ghế đầu, cái cầm nhẵn nhụi ghi chặt cây đàn vĩ cầm, chiếc mũ lông thú cao cao, ngạo nghễ lật ra sau gáy, anh lướt chiếc mã vĩ cong cong lên trên dây đàn căng thẳng, thì trong phòng không mấy ai có thể ngồi yên được. Ngay cả đến lão Do thái già chột mắt thường đệm đàn côngtobát cho Iokhim, cũng long lên sòng sọc. Lão cố gắng kéo cho tiếng đàn nặng nề trầm trầm của lão theo kịp những tiếng đàn réo rắt, nhẹ nhàng và nhảy nhót của Iokhim, làm chiếc nhạc cụ nặng nề quê mùa của lão tưởng chừng đến vỡ tung ra mất. Và cả

đến lão Yăngken cứ mỗi cử động, đôi vai lại nhảy thách lên, cũng lúc lắc cái đầu hói chụp chiếc mũ ca nô; lão rung cả người theo điệu nhạc linh hoạt và nhí nhảnh. Huống hồ những người có đôi chân vốn từ đời kiếp nào đã đúc nặn nên để hễ động nghe tiếng một điệu nhạc khiêu vũ vang lên là nhảy, là múa.

Nhưng từ dạo Iokhim phải lòng Maria, một cô bé làm thuê ở áp bên cạnh, thì không biết tại sao anh chàng lại đâm ra ghét cay ghét đắng cây đàn vĩ cầm vui vẻ nọ. Phải nói thực là cái đàn của anh không giúp gì cho anh để chiếm đoạt trái tim cô gái tinh quái, cô ả thích khuôn mặt bánh bao nhẵn nhụi của một anh đi ở hơn là cái bộ mặt xấu xa, râu ria rậm sì của anh chàng nghệ sĩ người Ukren giỏi đàn vĩ cầm. Từ ngày ấy, trong quán nước hay ở những buổi dạ hội trong làng, không ai còn được nghe tiếng đàn réo rắt của Iokhim nữa.

Anh treo cây đàn lên một chiếc đinh trong chuồng ngựa. Cây đàn trước kia anh yêu quý nâng niu là thế mà nay mấy sợi dây bị ẩm đứt dần, anh cũng không buồn ngó tới. Dây đàn đứt bật ra những tiếng nghe vô cùng náo ruột, buồn nát lòng làm đàn ngựa cũng phải thương tâm hí rầm lên. Chúng quay đầu lại nhìn chủ nhân và ngạc nhiên không hiểu sao anh lại nhẫn tâm đến thế.

Để thay chiếc đàn, Iokhim mua một ống tiêu của người vùng núi Cácpát. Chắc anh thấy tiếng tiêu dịu dàng êm ái đó phù hợp với cái số phận hẩm hiu của anh hơn và tin là nó sẽ diễn tả được thâm thúy hơn mọi u uất trong trái tim bị hắt hủi của anh.

Nhưng chiếc tiêu anh vừa mua của người miền núi làm anh thất vọng. Anh xoay thử đủ cách: cắt xén, nhúng vào nước rồi đem phơi nắng, sau lấy chỉ buộc treo dưới mái nhà, nhưng vô hiệu. Chiếc tiêu miền núi không hợp với trái tim Ukren. Lúc đang ca hát nó lại

rít lên, lúc Iokhim muốn những rung động lả lướt, chiếc tiêu lại phát ra những tiếng chói tai. Tóm lại, chiếc tiêu tuyệt nhiên không muốn diễn tả tâm tình của chủ. Iokhim mua hàng chục chiếc tiêu. Sau anh phát cáu với tất cả bọn người miền núi lang thang nọ. Iokhim cho là họ không làm nổi một ống tiêu tốt, anh quyết làm lấy một chiếc theo sở thích của mình.

Suốt mấy ngày, anh bực dọc, lang thang vượt đồng, qua ruộng, gặp bụi lau nhỏ nào cũng dừng lại xem xét từng cành và cắt lấy vài đoạn. Nhưng vẫn chưa được ống nào vừa ý. Lòng mảy anh cứ cau có, nhúu lại, anh đi xa mãi tìm kiếm. Về sau anh dừng lại ở một chỗ có con sông con nước chảy lờ lờ. Trong cái vũng nhỏ này, sóng nước chỉ khẽ làm rung rinh mấy bông sen trắng. Ở đây hầu như không bao giờ nó lướt tới vì lau mọc um tùm dày đặc, đám lau bình tĩnh và trầm ngâm nghiêng mình soi bóng trên mặt nước, phẳng lặng và sâu thẳm.

Iokhim rẽ đám cây con, anh đứng yên mấy phút bên mạn nước và thốt nhiên biết mình sẽ tìm được ở đây một cây sậy để làm ống tiêu như ý muốn. Anh hớn hờ, rút ở túi một con dao nhíp có quai da buộc, sau khi đưa mắt chú ý nhìn bụi lau đang xào xạc, anh bước mạnh lại một cây sậy nhỏ, thân mảnh dẻ và mềm mại đang rung rinh trên bờ sông, nước sông soi mòn bờ đến vỡ sát tận bụi lau.

Anh búng cây sậy một cái và sung sướng nhìn cái thân cây mềm mại, lắng tai nghe đám lá rì rào, rồi gật gật đầu.

Iokhim vui sướng quá:

- Đây rồi, cây này mới là cây ta đang cần. Những ống sậy cắt được từ trước, anh vứt đi hết.

Ông tiêu mới làm anh vừa ý hết sức. Ông sậy phơi đã khô, anh lấy chiếc dây thép nướng đỏ đốt hết những ruột bắc bên trong, khoét sáu lỗ tròn thẳng hàng và thêm một lỗ thứ bảy khoét chéo đi.

Anh lấy nút gỗ bịt vào một đầu ống tiêu, để chừa ra một khe nhỏ, đoạn lấy chỉ buộc treo lưng lẳng phơi nắng gió suốt một tuần. Về sau anh gọt giữa, lấy kính nạo, lấy miếng len kỳ cọt chau chuốt.

Mặt trên ống tiêu tròn trặn. Giữa có mấy khoanh mặt con con rộng bằng nhau, đánh nhẵn bóng.

Iokhim lấy những miếng sắt mỏng cong queo nướng đỏ áp lên trên những mặt nhẵn, khắc thành những hình thù chạm trổ cầu kỳ. Sau khi thử vài nốt, Iokhim cảm động gật gật đầu, lẩm bẩm mấy tiếng, ra chiều thích thú và vội vã đem giấu kín chiếc tiêu vào một xó gần giường. Anh không muốn thổi thử tiếng tiêu đầu tiên trong không khí ồn ào ban ngày. Nhưng chiều tối vừa buông xuống, từ tàu ngựa đã vọt ra những tiếng sáo dịu dàng ngân nga, vô cùng êm ái khiến người nghe ngây ngất mơ màng. Iokhim hết sức vừa lòng với chiếc tiêu mới, coi nó khác nào xương thịt của mình. Tiếng tiêu réo rất như từ trong trái tim, âm áp và xúc động của anh ngân ra, vì tiếng tiêu thần diệu ấy đã nói lên được những khía tình cảm tinh vi, những run rẩy nhỏ nhất của mỗi buồn trong lòng anh. Những tiếng sáo rung động theo nhau bay vào trong đêm tối đang chăm chú lắng nghe.

V

Giờ đây, Iokhim say mê chiếc tiêu. Người và tiêu cùng nhau vui hưởng tuần trăng mật. Ban ngày, anh làm hết sức chu đáo bổn phận người hầu ngựa, dắt ngựa đi uống nước, đóng ngựa vào xe, đánh xe cho bà chủ hay cậu Mácxim đi dạo chơi. Đôi khi có việc đi qua làng bên, nơi cô bé Maria độc ác ở, anh thấy lòng se lại, nhưng chiều đến, anh lại quên tất cả. Ngay đến hình ảnh cô bé có đôi hàng lông mày đen láy tuyệt đẹp kia, cũng bị phủ một lớp sương mù. Cái hình ảnh ấy không còn có cái cụ thể, nóng cháy của nó. Trước mắt anh nó hiện ra trên một nền mơ hồ, vừa đủ thấy để làm tiếng sáo du dương kỳ diệu nghe thêm mơ màng buồn bã.

Chiều hôm ấy, cũng như mọi hôm, Iokhim nằm trong chuồng ngựa, ngây ngất vì điệu nhạc, và đang lắng mình thổi những khúc nhạc ai oán. Anh nhạc sĩ đã quên cô gái độc ác, quên cả cuộc sống của chính mình. Thốt nhiên anh rùng người đứng nhồm dậy.

Vào lúc cảm động nhất, anh thấy một bàn tay nhỏ bé lạnh lẽo đưa ngón tay vuốt nhẹ nhàng mặt anh, rồi lùa trên tay sờ vội ống tiêu anh đang thổi. Cùng một lúc anh nghe bên cạnh mình có hơi người thở rộn ràng, cảm động.

Tưởng bị ma ám, anh vội làm dấu và quát lên: “Quý sứ hay Thượng đế sai mây đến đây hả?”. Anh muốn xem có phải mình bị ma quái ám ảnh hay không?

Nhưng một tia ánh trăng vừa lọt qua cửa tàu ngựa còn bỏ ngỏ, anh biết mình lầm. Đứng gần sát giường, em bé mù đang giơ đôi bàn tay nhỏ nhắn về phía anh.

Một giờ sau, bà mẹ muốn vào ngó thăm con ngủ, bà không thấy con trên giường. Thoạt tiên bà giật mình sợ hãi nhưng bản năng người mẹ đã giúp bà đoán biết ngay con bà đi đâu. Lúc ngừng thổi tiêu để lấy hơi, Iokhim thấy chính bà chủ đứng trên bậc cửa tàu ngựa, anh luồng cuống thẹn thùng. Bà đứng đấy từ nãy, lắng nghe anh thổi tiêu và nhìn cậu con trai đang khoác chiếc áo bông ngắn của Iokhim ngồi trên giường mê mải nghe điệu nhạc bị cắt đứt.

VI

Từ bữa đó, ngày nào cũng cứ chiều chiều chú bé lại xuống tàu ngựa. Không bao giờ em nài Iokhim thổi tiêu ban ngày. Em có cảm giác vào buổi ban ngày xáo động, người đi lại ồn ào, không sao thổi được những điệu nhạc êm ái như vậy. Nhưng khi bóng chiều chớm buông, Pie đã bắt đầu thấy nóng lòng nóng ruột. Bữa cơm chiều chỉ để báo cho em biết là sắp đến cái giờ phút sung sướng mà thôi; còn bà mẹ theo bản năng, vốn không thích lồi nghe thổi tiêu như vậy, nhưng cũng không sao cảm được cậu con trai yêu quý đến thăm anh nhạc sĩ quê mùa, hoặc cảm em ngồi suốt hai tiếng đồng hồ trong tàu ngựa trước khi đi ngủ. Những giờ nghe thổi tiêu như vậy trở thành những giờ phút sung sướng nhất trong ngày của em. Lòng ghen tức nung nấu bà mẹ, bà biết rõ những cảm giác du dương ban đêm này sẽ làm em bé suy nghĩ suốt ngày hôm sau. Bà nhận thấy mấy hôm nay em bé không vồn vã âu yếm đáp lại những lúc bà vuốt ve em như trước. Ngồi trên gối mẹ, ôm hôn mẹ mà em vẫn trầm ngâm tưởng nhớ đến những tiếng tiêu Iokhim thổi đêm trước.

Bà nhớ lại hồi bà theo học ở ký túc xá nữ sinh của bà Radétska ở Kiép, trong các nghệ thuật giải trí bà có học dương cầm. Nói thực ra, những kỷ niệm hồi đó của bà không có gì là cực kỳ thú vị cho lắm, vì những kỷ niệm ấy gắn bó với hình ảnh cô Klap, một nữ giáo viên người Đức, một cô giáo già, gầy gò, tính nết tâm thường và nhất là rất ác. Cô ta hay cau có gắt gỏng lạ thường. Cô ta có thể bóp nát ngón tay học trò để uốn nắn cho nó được mềm mại. Cô thực đã hoàn toàn thành công trong việc bóp chết mọi nhạc cảm trong người đám học trò cô ta dạy. Cô Klap có một quan niệm thực kỳ dị về phương pháp sư phạm. Cứ đứng trước mặt cô là đủ để cái nhạc cảm nhút nhát biến mất hết chứ khoan nói đến phương pháp dạy của cô ta. Cho nên sau khi học xong và đi lấy chồng, bà Ana Mikhailópna không bao giờ nghĩ đến chuyện tập luyện lại nhạc nữa. Nhưng giờ đây, lắng nghe anh chàng Ukren thổi sáo, tuy vẫn thấy ảm ức trong lòng, bà cảm thấy trái tim dần dần trở nên dễ rung động trước thứ âm nhạc chân chính, còn hình ảnh cô giáo Klap người Đức kia mờ hẳn đi. Bà Pôpenska năn nỉ chồng gửi mua cho một chiếc dương cầm tận ngoài tỉnh.

Ông Pôpenski, một ông chồng gương mẫu, bảo vợ:

- Mợ muốn thì tôi cũng mua. Nhưng nếu tôi không làm, thì xem như mợ cũng không thích âm nhạc cho lắm.

Ngay hôm ấy, ông viết thư gửi ra tỉnh, nhưng cũng phải vài ba tuần mới có dương cầm đưa về tận nhà quê đây được.

Trong khi đó, chiều nào tiếng tiêu du dương cũng từ tàu ngựa réo rất bay lên. Em bé mù không kịp xin phép mẹ, hấp tấp chạy xuống.

Mùi thơm cỏ khô lẫn với mùi đặc biệt của tàu ngựa và mùi nồng nặc của bộ dây cương. Mấy con ngựa như thông thả, mồm ngoạm rom để ở máng cỏ nghe xào xạo. Khi Iokhim ngừng lấy hơi để thổi, tiếng thì thầm của đám cây lá dẻ xanh ngoài vườn bay vào nghe rõ mồn một. Em Pie lắng tai nghe, mê mết, say sưa.

Không bao giờ em ngắt tiếng tiêu. Chỉ khi Iokhim tự ý ngừng thổi được vài ba phút, mặt em mới không còn lặng lẽ mơ màng, mà lại có vẻ háo hức lạ lùng như muốn được nghe nữa. Em với lấy ống tiêu, hai tay run rẩy, đưa lên môi. Nghẹn ngào vì cảm xúc quá mạnh, tiếng tiêu đầu tiên em thổi ngập ngừng, không rõ. Nhưng lâu dần, em cũng làm quen được với chiếc nhạc cụ thô sơ.

Iokhim dạy em đặt tay lên các miệng lỗ tiêu. Ngón tay xinh xắn của em tuy che chưa kín, nhưng em thuộc nốt nhạc rất mau. Với em, mỗi nốt nhạc có một tính cách riêng, một diện mạo riêng. Em đã biết chỗ nốt nhạc nào ở đâu, thổi ra sao và đôi khi, theo tiếng sáo rất mộc mạc của Iokhim ngân nga, mấy ngón tay của em cũng bắt đầu buông bắt theo nhịp hát. Em hình dung rất rõ các nốt nhạc xếp liên tiếp theo thứ tự lên hay xuống.

VII

Đúng ba tuần sau, chiếc dương cầm đặt mua ở tỉnh được mang về. Pie đứng ngoài sân, lắng tai nghe mấy bác người làm nhận nhip khuôn chuyển “Cái nhạc” vào trong nhà. Chiếc đàn chắc nịch lắm nên lúc nhắc nó lên, chiếc xe lăn kêu răng rắc, mấy người khiêng phải rên lên, mồm thở hỏn hển. Họ bước nặng nề, mỗi bước lại có cái gì vo vo, rung lên rầm rầm ở phía trên đầu. Khi đặt chiếc đàn xuống sàn nhà trong phòng khách, có tiếng gầm lên như chiếc đàn đùng đùng giận dữ dọa nạt ai. Tất cả làm em bé có cảm giác gần như khiếp sợ và có ác cảm ngay với cái “người khách lạ” quái ác tuy nó chỉ là vật vô tri. Em đi ngay ra ngoài vườn, không nghe người ta kê đàn, và cũng chẳng đợi nghe thợ lên dây đàn ra sao. Người thợ này bố mẹ em thuê riêng từ tỉnh về để sửa phím và căng lại dây. Khi mọi việc xong xuôi, bà mẹ cho gọi Pie đến.

Cậy có cây đàn do tay một nhà chuyên môn bậc nhất ở thành Viên chế tạo, bà Ana cảm trước sẽ thắng chiếc sáo thô sơ quê mùa. Bà chắc mẩm từ nay con trai bà sẽ quên cái tàu ngựa, quên cả anh chàng thổi tiêu. Bà sẽ là nguồn vui độc nhất của nó. Bà tươi cười nhìn con đang rụt rè cùng cậu Mácxim và Iokhim bước vào. Anh Iokhim cũng xin cho đứng nghe chiếc đàn lạ. Anh ngượng nghịu đứng ở ngưỡng cửa, mặt cúi nhìn xuống đất, chòm tóc rử dài trên trán. Khi cậu Mácxim và Pie ngồi xuống đi vắng, đột nhiên bà Ana ấn phím đàn.

Bà dạo một bản nhạc mà trước kia hồi trẻ học ở nhà bà Rađepska, cô Klap đã luyện cho bà đến nơi

đến chốn. Bản nhạc có cái gì hết sức âm ỉ và phức tạp, ngón tay người dạo phải hết sức mềm mại. Chính hồi thi đàn, cô Ana dạo bài này và đã làm người nghe không ngớt lời khen, nhưng phần nhiều là ngợi khen người dạy. Không ai biết rõ lắm, nhưng nhiều người cho là cái ông Pôpenski làm li kia chắc đã say mê cô Iátsenkô đúng trong cái khắc đồng hồ ngăn ngùi cô dạo bài nhạc cực khó đã làm thính giả ngây ngất. Giờ đây dạo lại bản nhạc, trong lòng thiếu phụ hy vọng một chiến thắng mới: bà cố gắng giành lại trái tim nhỏ nhắn của đứa con trai đang mê mết về chiếc sáo Ukren tầm thường. Nhưng lần này bà đã hy vọng lầm: Chiếc đàn thành Viên không đủ tài địch lại với một mẫu sậy Ukren. Đành rằng chiếc dương cầm lạ kia có nhiều cách để làm người nghe phải say mê: nào gõ quý, nào dây đàn vào hạng tốt nhất, người chế tạo lại là một nhà chuyên môn bậc thầy ở thành Viên, âm vực của nó lại vô cùng rộng rãi phong phú. Nhưng trái lại, chiếc sáo xoàng xĩnh nọ cũng có những đồng minh của nó, vì nó sinh trưởng ngay nơi quê nhà, trên đất nước quê hương, trong khung cảnh thiên nhiên Ukren thân thuộc.

Trước khi Iokhim lấy dao cắt và lấy sắt nung đỏ đốt trái tim nó, nó vẫn rung rinh ở gần đây, trên mặt con sông nhỏ quen thuộc và yêu mến của em. Mặt trời Ukren vuốt ve và sưởi nắng cho cây sậy, gió Ukren uốn cây nghiêng ngả cho đến lúc con mắt sắc sảo của anh chàng thổi sáo Ukren nhận ra nó đang phập phồng trên bờ sông nước soi mòn nham nhở. Chiếc đàn mới khó mà địch nổi chiếc sáo con con quê mùa, vì tiếng sáo đến với em bé vào những giờ êm ái, lúc em thiu thiu ngủ. Nó đến với em trong bầu không khí mê li huyền ảo buổi chiều, giữa tiếng xào xạc của đám dẻ gai cũng đang thiu thiu ngủ, và tiếng rì rào quen thuộc của cảnh vật Ukren. Và lại, bà Pôpenska không sao đọ được với Iokhim. Đành rằng, những ngón tay xinh xắn của bà mềm dẻo và lanh lẹ hơn, khúc nhạc bà dạo có phức tạp và phong phú hơn, và xưa kia cô Klap đã tận tâm dạy bảo cô học trò sử dụng được rất tinh thông chiếc đàn khó khăn này, nhưng mặt khác, Iokhim lại có khiếu về nhạc từ thuở lọt lòng. Anh đã yêu đương, đã đau khổ, và tình yêu, nỗi buồn, anh đem gửi cả vào điệu nhạc mà anh thuộc lòng từ ngày còn thơ ấu. Những điệu nhạc hết sức giản đơn nọ, anh học được ở cảnh vật thiên nhiên vô cùng thân thuộc, ở tiếng rừng xào xạc, tiếng cỏ thì thào trong thảo nguyên và ở câu hát cổ nơi quê hương mà anh được nghe từ ngày còn nằm trong nôi, những câu hát mơ màng và gần gũi quá.

Phải, chiếc đàn thành Viên khó mà thắng nổi chiếc sáo Ukren. Được một lát, cậu Mácxim nện mạnh chiếc nạng xuống sàn nhà. Bà Ana quay lại, trên mặt con trai vẫn lại cái vẻ ngơ ngác như buổi dạo chơi đầu tiên mùa xuân nọ, lúc em lăn ra nằm ngất trên bãi cỏ.

Iokhim nhìn em bé thương hại. Anh ngược mắt nhìn “chiếc nhạc Đức” nọ, cái nhìn khinh miệt. Anh quay mình đi ra, đôi giày quê mùa nặng nề nện mạnh xuống đất.

VIII

Lần thất bại này đã làm bà mẹ tội nghiệp mất bao nước mắt và tủi hổ. “Bà lớn” Pôpenska, một người

đã được đám “thính giả ưu tú” hoan nghênh mà nay lại chịu thất bại đau đớn như vậy ư? Và kẻ thắng là ai? Iokhim, một anh chăn ngựa tầm thường, với một chiếc ống sáo bằng sậy. Mỗi lần hình dung lại cái nhìn thương hại khinh bỉ của Iokhim sau bài nhạc dạo không thành công, mắt bà Ana lại đỏ lên vì xấu hổ. Bà ghét cay ghét đắng cái tên “mu-dích hèn hạ” ấy.

Tuy nhiên chiều chiều hễ con trai bà trốn xuống tàu ngựa, bà lại mở cửa sổ, tì tay lên thành cửa lắng tai nghe. Ban đầu, bà nghe mà trong lòng vẫn khinh miệt, bức tức, bà nghe chỉ để cố tìm những khía cạnh lộ bịch của cái thứ tiếng “ríu rít ngớ ngẩn” ấy. Nhưng về sau, chính bà cũng không hiểu duyên cớ ra sao cái “tiếng ríu rít” ấy lại dần dần lôi cuốn, khiến bà phải chăm chú nghe, rồi như say mê, bà buông mình theo những tiếng sáo du dương và buồn bã. Nhận thấy chính mình cũng say tiếng tiêu của Iokhim, bà tự hỏi không biết vì sao tiếng tiêu lại hấp dẫn, lại mê ly huyền bí như vậy. Dần dần những đêm xanh ngắt, những bóng mờ ảo buổi hoàng hôn, và tiếng sáo ăn nhịp lạ lùng với cảnh vật xung quanh đã khiến bà hiểu rõ.

Rồi bà chịu thua và cũng say mê tiếng sáo. Bà tự nhủ thầm: “Ừ, trong tiếng sáo của anh ta có một thứ tình cảm rất đặc biệt, rất chân thực,... một thi vị huyền diệu không thấy có dạy ở một sách nhạc nào”.

Thực thế. Cái huyền bí của thứ thi vị ấy là ở trong quan hệ tế nhị giữa cái quá khứ đã mất đi từ lâu và cảnh vật thiên nhiên trước mắt, luôn luôn xúc cảm tâm hồn con người, cái thiên nhiên bất diệt đã chứng kiến cái quá khứ trên kia. Anh nông dân thô lỗ, đôi bàn tay đầy chai, chân đi đôi giày ống to kệch ấy, trong người lại có mang cái hòa điệu nhịp nhàng, cái tình yêu thiên nhiên mãnh liệt như vậy.

Bà Ana thấy con người kiêu hãnh trong thâm tâm của bà đành chịu cúi đầu thua anh chăn ngựa. Bà quên cả những tấm quần áo thô kệch anh mặc, cái mùi dầu hắc ín lúc nào cũng sực trong người anh. Qua những âm thanh rất réo ngân nga của chiếc sáo quê mùa, bà thấy anh Iokhim hiền lành quá, đôi mắt xám của anh nom dịu dàng, và dưới đôi ria mép của anh luôn luôn ẩn một nụ cười vừa e lệ vừa châm biếm. Nếu thỉnh thoảng mặt và đôi bên thái dương bà Pôpenska còn đỏ lên là vì trong cuộc tranh giành để được con trai bà chú ý đến, bà thấy mình đứng trên cùng một vũ đài với anh nông dân, cùng đứng ngang hàng với anh, mà rốt cuộc, chính anh ta lại là người chiến thắng.

Cây cối trong vườn thì thào trên đầu. Đêm đã nhóm đầy đóm lửa trên bầu trời mênh mông, da trời một màu đen kịt và trải xuống đất những bóng tối xanh ngắt; nỗi buồn da diết trong tiếng tiêu của Iokhim thấm vào tâm hồn người thiếu phụ. Bà chịu khuất phục dần dần, cái huyền bí ngây thơ của thứ thi vị mộc mạc, trong trắng không chút màu mè giả tạo ấy đã chinh phục được bà.

IX

Ừ, anh mu-dích Iokhim có những tình cảm mạnh mẽ và chân thực ấy. Còn bà thì sao? Có thể nào những tình cảm ấy, bà lại không có hẳn ư? Nếu quả bà không có thì tại sao trái tim bà vẫn thương

xao xuyên, tại sao bà hay bồn chồn lo lắng và nước mắt cứ trào ra không ngăn được?

Đây không phải là tình cảm hay sao, tình cảm của người mẹ thiết tha yêu đứa con mù đã bỏ mẹ để theo Iokhim, đứa con mà bà chưa biết làm thế nào để nó được say sưa thưởng thức như khi nó lắng nghe tiếng sáo của Iokhim.

Bà luôn luôn nhớ đến vẻ mặt đau đớn của đứa con trai lúc nghe bà dạo dương cầm. Nước mắt đắng cay chảy ròng ròng trên đôi gò má và đôi khi, không sao ngăn được, bà nghẹn ngào nức nở khóc.

Ôi, tội nghiệp cho bà mẹ! Đôi mắt mù của đứa con trai hóa thành thương tật của mẹ, một thứ thương tật không sao chữa được. Nó biến thành một tình thương yêu con thái quá và ủy mị, một tình thương làm bà mê mải và bằng muôn ngàn sợi tơ vô hình, nó ràng buộc trái tim bà với từng đau khổ nhỏ nhất của đứa con. Vì thế, với một bà mẹ khác thì việc ganh đua kỳ lạ với anh thổi sáo quê mùa chỉ gây nên hờn giận là cùng, nhưng với thiếu phụ đây, nó lại trở thành một nguồn đau khổ dữ dội, quá sức.

Ngày tháng trôi qua không đem lại cho thiếu phụ chút khuây khỏa, nhưng không phải là hoàn toàn vô ích: trong người bà đã bắt đầu cảm thấy trào lên những rung động của thi vị nhạc, những rung động đã làm bà say mê lạ lùng trong những lúc nghe tiếng sáo của Iokhim. Thế là hy vọng lại sống lại trong lòng người thiếu phụ. Đột nhiên bị kích thích, và vững tin ở mình hơn, mấy lần bà lại gắp chiếc dương cầm, mở nắp ra, định dạo lên những điệu dồn dập để làm át tiếng sáo rụt rè của anh chẵn ngựa đi, nhưng hễ mó đến đàn, bà lại ngượng ngùng, rụt rè, nên lại thôi.

Nhớ lại khuôn mặt sợ sệt của Pie, và cái nhìn dè bủ của anh Iokhim, bà lại xấu hổ, đôi má đỏ bừng trong bóng tối. Bà đành chỉ lấy tay vuốt qua mặt đàn, lòng đầy thèm muốn và ngại ngùng.

Nhưng ở thiếu phụ, ý thức sâu sắc về khả năng của mình ngày càng mạnh. Một buổi chiều, nhân lúc con trai ra chơi ở lối vườn đằng xa hay đi dạo chỗ khác, thiếu phụ ngồi vào luyện dương cầm.

Những buổi đầu tiên bà không vừa ý chút nào. Ngón tay không sao diễn đạt lên được những hiểu biết trong óc. Tiếng đàn lúc đầu không ăn nhịp với tâm trạng mới của bà. Nhưng dần dần tiếng đàn diễn tả ngày một đầy đủ hơn, dễ dàng hơn những tình cảm, những tâm tư của thiếu phụ. Bài học của anh mu-dích đã đem lại kết quả; một mặt khác, lòng mẹ thương con và óc thông minh tế nhị hiểu rõ vì đâu con bà say mê tiếng sáo, tất cả đã giúp thiếu phụ lợi dụng được mau chóng những bài học của Iokhim. Bà bỏ những bản nhạc âm ỉ, phức tạp và từ nay trong nhà, chỉ còn réo rắt tiếng nhạc êm ái buồn bã của bài “đumka” Ukren, làm thiếu phụ mỉm lòng.

Về sau, thiếu phụ thấy mình đã mạnh, đã đủ sức để công khai đua tranh. Thế là một cuộc ganh đua diễn ra giữa tòa lâu đài và túp tàu ngựa của Iokhim. Từ gian nhà trái tối om lợp dạ, tiếng sáo réo rắt êm đềm bay ra gặp tiếng dương cầm nhịp nhàng vọt ra từ mấy khung cửa sổ mở toang trên lầu sang trọng, đang phản chiếu ánh trăng lấp lánh qua vòm lá dẻ.

Lúc đầu, cả em bé lẫn Iokhim không ai muốn nghe thứ “nhạc giao hoạt” mà hai người vốn có thành

kiến. Thấy Iokhim ngừng thối lắng tai nghe, em bé cau mày gắt:

- Kia! Thối nữa đi!

Nhưng hai hôm sau, Iokhim chốc chốc lại ngừng tiếng sáo, càng về sau càng năng ngừng hơn. Anh đặt ống tiêu xuống một bên để lắng nghe tiếng dương cầm, mỗi lúc một chăm chú. Pie cũng lắng nghe, quên không gắt bực nữa. Một chiều kia, Iokhim trầm ngâm nói:

- Hay!... Thế mới tuyệt!...

Rồi, lơ đãng trầm ngâm như bất kỳ ai khi chăm chú lắng nghe, Iokhim bế em bé đi qua vườn đến cạnh cửa sổ phòng khách đang bỏ ngõ.

Anh tưởng bà chủ đạo đàn chơi, không để ý đến anh và Pie. Nhưng những lúc ngừng tay, bà Ana nhận thấy chiếc sáo địch thủ của bà im tiếng. Biết mình đắc thắng, tim bà đập rộn lên vì sung sướng. Đồng thời, bà không còn thấy giận anh Iokhim chút nào. Bà sung sướng và biết rằng điểm phúc ấy chính nhờ Iokhim bà mới có: anh đã dạy bà cách chinh phục được đứa con yêu, và nếu từ nay bà có thể cho đứa con trai yêu dấu của bà, kho tàng vô tận những cảm giác mới, thì cả hai mẹ con bà phải biết ơn anh chàng thối sáo quê mùa, ông thầy chung cho cả hai người.

X

Băng đã tan. Hôm sau, em bé rụt rè bước vào phòng khách mà từ ngày có chiếc đàn lạ kỳ dị ở tỉnh đến, em thôi không bước chân đến. Em coi chiếc đàn như một vật gì bướng bỉnh và âm ỉ. Hôm vừa qua, tiếng đàn này em nghe thấy hay quá, nên em không còn ghét nó như trước. Tuy nhiên, em vẫn còn hơi rụt rè, men dần lại chỗ đặt chiếc dương cầm, đứng xa nó một quãng, ngهن cổ lắng tai nghe. Không một ai trong phòng. Mẹ em ở buồng bên đang ngồi đan áo trên chiếc đi-văng. Bà nín hơi nhìn, ngắm nghía từng cử động, từng thay đổi nhỏ trên nét mặt hàm xúc ý tứ của đứa con.

Pie đưa tay sờ mặt đàn đánh si nhẵn bóng, rồi sợ hãi rụt ngay tay lại. Hai lần như vậy, em nhích lại gần chiếc đàn thêm một chút, để ý xem xét kỹ lưỡng. Em cúi sát xuống tận sàn nhà, sờ nắn chân đàn, nắn vòng quanh chiếc đàn một lượt. Sau cùng tay em đặt lên những phím đàn nhẵn bóng.

Một tiếng đàn êm ái e lệ rung lên trong không gian. Pie lắng nghe mãi những âm rung mà người mẹ không nghe thấy. Rồi, dồn hết tâm tư, em ấn một phím khác. Đoạn mấy ngón tay em lướt khắp mặt đàn, một nốt nhạc cao lạnh lạnh vang lên. Em lắng nghe rất lâu từng nốt nhạc. Tiếng đàn nối nhau vang lên rồi tan vào trong không gian. Nhìn về mặt, biết em thích thú, nhưng đồng thời trí óc em hết sức căng thẳng. Em nghiền ngẫm từng tiếng đàn. Chỉ xem em chú ý cao độ đến những âm thanh giản đơn, những phần cơ bản của mỗi bản nhạc, ta đủ thấy ở em có thiên tư của một nghệ sĩ.

Nhưng ngoài ra, em bé mù như còn thấy ở mỗi âm thanh có những đặc tính riêng. Một nốt nhạc cao vui vẻ, trong sáng vọt ra dưới ngón tay em, em liền vui vẻ ngửa mặt như dõi theo tiếng đàn đang nhẹ nhàng lan trong không trung. Trái lại, mỗi lần tiếng đàn rung lên trầm nặng, chỉ thoáng nghe thấy, em liền nghiêng đầu ghé tai lắng nghe. Em thấy hình như tiếng đàn nặng nề đó chắc phải lan

ra dưới sát mặt đất, tản mạn trên sàn nhà rồi biến vào những xô tối om.

XI

Cậu Mácxim thấy cháu thử đàn chỉ đứng lặng im thương hại. Có một điều kỳ quặc là những thiên hướng sớm lộ ở em bé mù ấy lại làm nảy ra trong óc cậu Mácxim những cảm giác trái ngược nhau. Một mặt, thấy Pie có khiếu về âm nhạc, cậu mừng thầm cho đứa cháu có một tài năng chắc chắn như vậy, có thể có tương lai. Nhưng mặt khác, trong thâm tâm người lính già còn có một cảm giác mơ hồ thất vọng.

Cậu nghĩ thầm: “Đành rằng âm nhạc là một sức mạnh phi thường giúp người ta chinh phục được trái tim quần chúng. Nó mù, nhưng sau này nó vẫn có thể làm trăm nghìn các bà các cô quý phái và những tay thượng mã phong lưu xô nhau đến. Nó sẽ dạo những điệu vansom, những bản dạ khúc, làm họ phải lấy mù xoa ren lau nước mắt (cần nói rõ là kiến thức về âm nhạc của cậu Mácxim không xa quá những điệu “vansom” và mấy bản “dạ khúc”). Trời ơi! Ta đâu muốn cho cháu ta như vậy, nhưng biết làm thế nào? Thằng bé tội nghiệp bị mù, thôi thì sống ở đời, nó làm được gì thì làm, có lẽ nó học hát lại hơn? Hát không những chỉ làm rung động người nghe, nó còn kêu gọi những hình ảnh, buộc trí óc phải suy nghĩ, giúp tâm hồn thêm can đảm.

Một buổi chiều cậu Mácxim theo Pie vào tàu ngựa. Cậu bảo Iokhim:

- Này Iokhim! Vứt cái sáo của mày đi. Cái đó để cho trẻ ngoài phố hay đứa chăn bò ngoài đồng chơi. Mày lớn rồi, là một anh mu-dích hẳn hoi còn gì. Dù con bé Maria có làm mày ngây dại, cũng thôi đừng thổi nữa. Xì! Xấu hổ chưa! Con gái nó mới quay lưng một cái đã dờ dẩn ra. Cứ rít lên suốt đêm như con chim bị nhốt lồng ấy!

Nghe chủ mắng gắt một tràng, Iokhim cười trong bóng tối về con giận vô cớ ấy. Duy có điều cậu Mácxim so bì anh với trẻ ngoài phố và trẻ chăn bò là làm anh hơi méch lòng.

- Cậu đừng nói thế. Một ông tiêu như ông tiêu của tôi, không một đứa chăn cừu nào ở xứ Ukren này có được, chứ đừng nói đến lũ chăn bò. Chúng nó chỉ có những ống sáo tầm thường, còn ông tiêu của tôi... Cậu hãy lắng nghe xem...

Lấy ngón tay bịt tất cả các lỗ tiêu, anh thổi hai nốt nhạc lên cao rồi gật gù khoái hưởng cái âm thanh tuyệt diệu. Cậu Mácxim khạc nhổ xuống đất.

- Trời ơi, mày ngốc quá!... Dễ tao cần ông tiêu của mày lắm đấy! Ông tiêu, đàn bà, kể cả con Maria của mày, cùng một giuộc cả! Mày cứ hát một bài cho tao nghe lại hơn. Một bài hát cổ ấy!

Cậu Mácxim, cũng người Ukren, cậu giản dị và thẳng tính. Đối với người ăn làm và những người mu-dích cậu cư xử bình đẳng. Nhiều lúc cậu có la mắng họ, nhưng trong lời la mắng vẫn có một cái gì tốt bụng, nên không ai giận. Với cậu, mọi người tuy không phải cậu nệ, nhưng ai cũng kính trọng.

- Sao lại không? Trước kia tôi đã từng hát và hát cũng không tồi lắm. Nhưng thưa cậu, có lẽ bài hát của người mu-dích chúng tôi, sẽ không làm vừa lòng cậu? - Iokhim nói có ý giễu nhẹ nhàng cậu

Mácxim.

- Hát đi! Hát đi! Đừng vớ vẩn nữa! Thôi tiêu bì saodược với hát hay, tất nhiên là phải đem hết tâm hồn vào câu hát. Này Pie, cậu cháu ta hãy lắng tai nghe Iokhim hát nhé. Nhưng cậu không biết liệu cháu có hiểu được không?

Pie hỏi:

- Bài hát mu-dích ư? Lối hát đó cháu hiểu lắm!

Mácxim thở dài. Cậu vốn là tay lãng mạn. Xưa kia cậu đã từng ước mơ làm sống lại những phong tục phóng khoáng của người Côđắc.

- Cháu ạ! Đây không phải là những bài hát củabọn nông nô xưa đâu. Trái lại, đây là những bài hát của một dân tộc hùng mạnh và tự do. Các cụ bên ngoài nhà cháu xưa kia thường hát nó trên những cánh thảo nguyên, dọc bờ sông Niép, Đanuýp và bờ biển Hắc Hải... Những cái đó một ngày kia cháu sẽ hiểu. Rồi cậu mơ màng nói thêm: nhưng bây giờ, bây giờ cậu sợ một điều khác...

Quả thực, cậu Mácxim ngại Pie lại một lần nữa không hiểu. Cậu nghĩ muốn làm rung cảm trái tim, những hình ảnh mạnh mẽ của bài ca hùng tráng nhất định đòi hỏi người nghe phải hình dung lại những cái mắt đã nhìn thấy được từ trước. Cậu sợ khối óc tối mò của đứa cháu không thể nào hiểu được ngôn ngữ đẹp đẽ của những bài dân ca. Cậu quên khuấy rằng ngày xưa, các thi sĩ dân gian, những ca sĩ Ukren và những nghệ sĩ chơi đàn băng-đu-ra phần lớn cũng là những người mù. Thực ra, nhiều khi cũng là do tai họa hay vì tàn tật mà họ phải ôm đàn đi ăn xin. Nhưng không phải tất cả họ đều là những người hành khất có cái giọng khàn khàn và cũng không phải là người nào cũng về già mới bị mù. Đôi mắt mù gói cả vũ trụ trong một tấm màn đen đặc, tấm màn đè nặng xuống khối óc, nó đè ép và ngăn cản sự hiểu biết của người xấu số. Nhưng nhờ những khái niệm di truyền, nhờ những ấn tượng do những giác quan khác thu lượm được, nên khối óc người mù trong bóng tối cũng tự tạo cho mình một vũ trụ riêng, một vũ trụ tối tăm, buồn bã, tê ngắt, nhưng vẫn không phải không đượm một thứ thi vị mơ hồ, đặc biệt.

XII

Cậu Mácxim và Pie ngồi trên đồng rom. Iokhim ngả mình trên thành giường (nằm như thế rất phù hợp với tâm hồn nghệ sĩ của anh). Anh suy nghĩ một lát rồi hát.

Không hiểu do ngẫu nhiên hay do bản năng nghệ sĩ, bài anh chọn hát rất hay, nó nhắc lại một trang lịch sử:

Trên kia, trên ngọn đồi xanh,

Cùng nhau gặt lúa nhanh nhanh một đoàn...

Tất cả những ai đã được nghe hát cho ra hát bài dân ca đẹp đẽ này, sẽ khắc sâu vào trong trí nhớ cái âm điệu cổ kính, khi lạnh lạnh, lúc ngân nga và như phủ một mối buồn man mác vấn vương về những kỷ niệm xa xôi trong lịch sử. Bài ca không kể lại những biến cố lớn lao, tiếng tăm vang dội,

những cuộc giao tranh đẫm máu, những chiến công oanh liệt, nó cũng không phải là lời một chàng thanh niên Côđắc từ biệt người yêu, một cuộc tấn công gan dạ hoặc một cuộc viễn du trên biển xanh và trên sông Đanuýp . Đây chỉ là hình ảnh những kỷ niệm của một chàng trai Ukren vụt hiện ra nhanh chóng như làn chớp nhoáng, một giấc mộng mơ hồ, một mảnh giấc mơ làm sống lại cái quá khứ xa xôi. Trong ngày buồn tẻ, lòng nặng trĩu những phiền muộn vắn vơ, thốt nhiên trong trí tưởng tượng của anh chàng, bức tranh nọ hiện ra mờ mờ, hỗn độn, đượm vẻ buồn của thời đại cổ xưa vô cùng thân mến và đã biến vào dĩ vãng. Phải, cái thời đại ấy đã biến đi nhưng không phải là không còn để lại chút dấu vết gì. Chính cái thời đại đã qua ấy, ngày nay những đồng gò cao ngất, nơi những đồng xương Côđắc yên nghỉ, vẫn còn nhắc lại cho chúng ta, và cứ nửa đêm ở nơi đây lại lập lòe những đóm sáng huyền bí và nổi lên những tiếng rên rỉ, âm âm...

Câu chuyện cổ tích và bài hát dân gian đang tắt dần nọ chính là nhắc nhở chúng ta đến những thời xa xôi ấy:

Trên kia, trên ngọn đồi xanh,

Cùng nhau gặt lúa nhanh nhanh một đoàn.

Dưới kia chân quả đồi xanh, Đoàn người Côđắc hành binh trùng trùng,

Đoàn người Côđắc hành binh trùng trùng...

Lắng nghe lời ca buồn thấm thía, cậu Mácxim ngây ngất cả người. Bức tranh do khúc nhạc êm đềm gợi ra sao mà ăn nhịp với đề tài câu hát đến thế, bức tranh vụt hiện ra trong óc cậu như được rọi sáng bởi những ánh phản chiếu buồn bã của buổi chiều tà. Trên cánh đồng yên tĩnh, trên ngọn đồi xanh xanh, đám thợ gặt đang khom khom lặng lẽ cắt lúa. Dưới chân đồi, từng đoàn chiến sĩ nối đuôi nhau lặng lẽ đi qua, để rồi biến vào trong bóng tối buổi chiều đang buông xuống trùm lên cả vùng thung lũng.

Tiếng hát ngân dài, phập phồng, rung động, lặng tắt trong không trung để rồi lại vang lên và làm sống lại trong buổi hoàng hôn những hình ảnh luôn luôn mới mẻ.

XIII

Pie lắng nghe, mặt rầu rầu buồn bã. Khi Iokhim hát đoạn nói đến đám thợ gặt trên ngọn đồi thì óc tưởng tượng đưa ngay em lên tận đỉnh tảng đá quen thuộc. Em nhận ra bởi tiếng sóng vỗ nhẹ nhàng, khe khẽ đập vào chân tảng đá to lớn. Em cũng đã biết người thợ gặt ra làm sao: em nghe rõ tiếng hái xén xoèn xoẹt, tiếng bông lúa đổ xuống rào rào. Khi bài hát gợi đến cảnh ở dưới chân đồi, óc tưởng tượng lại đưa ngay em xuống tận thung lũng.

Tiếng hái lách cách tắt bặt, nhưng em biết đám thợ gặt vẫn còn ở trên kia, trên lưng chừng trái đồi, và nếu em không còn nghe thấy gì nữa là do họ ở quá cao, cao bằng ngọn những cây phi lao mà em thường nghe tiếng rì rào những lúc em ngồi dưới chân tảng đá. Và dưới kia, theo dọc con sông, vang lên tiếng vó ngựa đều đều, mau bước... Đoàn kỵ mã đông người: trong bóng mờ mờ tối dưới kia,

dưới chân đồi có tiếng rầm rầm hỗn độn. Đây là “Đoàn người Côđắc hành binh trùng trùng...”

Em cũng đã biết thế nào là “người Côđắc”. Ông già Phécô thỉnh thoảng vẫn lại thăm gia đình em. Ai cũng biết ông lão là một “ông già Côđắc” và đều gọi ông như vậy. Ông thường bế em, đặt em lên đầu gối, tay ông lão run run, vuốt ve mái tóc em. Khi theo thói quen, em đưa tay nấn nấn mặt ông lão, ngón tay thành thạo của em sờ thấy những nếp nhăn sâu, những chiếc ria mép rử quặp xuống và mấy giọt nước mắt già nua lăn trên đôi má hóp.

Nghe tiếng hát ngân nga, em hình dung đoàn người Côđắc đang đi dưới chân đồi là những người như vậy. Họ đều cười ngựa, cũng râu ria, lưng còng và cũng già như ông lão Phécô, họ tiến quân như những bóng mờ mờ trong đêm tối và y như ông Phécô, họ cũng khóc, có lẽ vì trên ngọn đồi và trong thung lũng chập chờn bay những tiếng rền rĩ rầu rầu, não ruột của bài ca mà hôm nay Iokhim đang hát, bài ca của anh chàng Côđắc nông nổi nọ đã đem đôi vợ lấy chiếc điếu cày và lấy những vinh nhục của chiến tranh.

Chỉ thoáng nhìn, cậu Mácxim biết ngay đứa cháu yêu quý tuy mù, nhưng bản chất đa cảm của nó rung động mạnh mẽ trước những hình ảnh nên thơ của bài ca.

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương 3

I

Nhờ cậu Mácxim vạch cho Pie một lối sống riêng nên được chừng nào hay chừng nấy, gia đình đã để em sống thả theo sức mạnh của riêng em. Việc này chẳng bao lâu đã có những kết quả hết sức rực rỡ. Ở trong nhà, nom em không có vẻ gì là đứa bé tàn tật. Em dạo chơi khắp nhà, bước đi vững vàng. Em tự thu dọn lấy buồng ở, biết xếp đặt quần áo, đồ chơi rất ngăn nắp. Ngoài ra, cậu Mácxim còn lo lắng cả việc rèn luyện thân thể cho em, cậu sai người dạy em tập thể dục. Khi Pie lên sáu, cậu tặng cho em một con ngựa nhỏ hiền lành. Ban đầu, bà Pôpenska không tưởng tượng được đứa con trai mù của bà lại cưỡi ngựa, nên bà cho việc ông cậu nông cuồng cho cháu con ngựa là hết sức điên rồ. Nhưng ông cậu tàn tật đã đem hết sức mình ra luyện cho cháu, và trong có vài ba tháng, Pie đã vui vẻ cưỡi ngựa, đi sóng đôi bên Iokhim và chỉ đến chỗ đường ngoặt, Iokhim mới phải nhắc. Thế là đôi mắt mù không hề cản trở thân thể em phát triển một cách bình thường, và ảnh hưởng của nó đến tâm hồn em cũng giảm đi nhiều. Vào trạc tuổi em, Pie là đứa bé lớn người, dong dong, nước

da hơi tái, nét mặt xinh xắn khô ngò. Mái tóc đen láy càng làm tăng màu nước da tái tái. Đôi mắt to và đen, ít động đậy, khiến vẻ mặt thêm kỳ cục, ai nom thấy cũng phải để ý đến ngay. Một nếp nhăn hẳn nhẹ trên đôi hàng lông mày. Cái thói quen hơi nhô đầu về phía trước và cái vẻ buồn, đôi khi như đám mây lướt trên khuôn mặt xinh xắn của em, đây là tất cả những cái để cho người ta đoán biết là em bị mù. Tuy ở những chỗ quen, em đi đứng rất vững vàng, nhưng ai cũng thấy rõ cái tinh thần hoạt bát tự nhiên của em bị nén xuống và chỉ thỉnh thoảng nó mới bật ra trong một vài cử chỉ nóng nảy, đột ngột.

Giờ đây, những ấn tượng về thính quan đóng vai trò chủ chốt trong đời sống em bé mù. Những âm thanh đã thành hình thức suy nghĩ chính, thành trung tâm mọi công việc về trí óc của em. Em nhớ kỹ những nhạc điệu các bài hát, và khi học lời, em thường nhuộm lời ca thêm buồn, vui hay mơ mộng.

Càng ngày em càng chú ý đến những tiếng nói của thiên nhiên lọt đến tai em. Rồi hòa trộn những cảm giác mơ hồ của em với những nhạc điệu quen thuộc, đôi khi em phối hợp thành một bản nhạc ngẫu hứng tự do, trong đó khó biết đâu là phần dân ca quen thuộc và đâu là phần sáng tạo của em. Hai phần khăng khít với nhau quá, đến em cũng không phân biệt được. Em học rất chóng những điệu nhạc mẹ em dạy: bà dạy em biểu diễn dương cầm nhưng em vẫn yêu quý chiếc sáo của Iokhim như trước. Đành rằng chiếc dương cầm phong phú, nhiều âm điệu hơn, nhưng nó bị buộc chặt trong buồng. Còn chiếc sáo, em có thể mang ra giữa đồng, tiếng sáo réo rất hòa với tiếng thảo nguyên rì rầm đến nỗi lắm lúc em cũng không hiểu rõ có phải chính làn gió từ xa đưa lại bên tai em những ý nghĩ mơ hồ chấp chờn hay chính em làm cho nó phát ra từ chiếc tiêu.

Lòng ham mê nhạc đã thành trọng tâm phát triển trí óc của em: nó làm cuộc sống của em bận rộn. Cậu Mácxim lợi dụng nhạc để dạy em về lịch sử đất nước, cuốn lịch sử với trí tưởng tượng của em được dệt toàn bằng âm thanh. Ham thích một bài ca, em làm quen với các nhân vật trong bài, làm quen với số phận của họ, với số phận Tổ quốc của em. Do đó em nảy ra lòng ham thích văn chương. Đến năm Pie lên chín, cậu Mácxim bắt đầu dạy em học. Cậu đã nghiên cứu làm quen với những phương pháp dạy người mù, nên bài học cậu dạy thực hấp dẫn, khiến Pie thích thú vô cùng. Bài học đưa vào tâm hồn em một yếu tố mới: cái tinh thần chính xác và minh bạch để bù vào những cảm giác mơ hồ của âm nhạc.

Như vậy, ngày tháng của em sống rất đầy đủ, em không có thể phàn nàn được là còn nghèo nàn về cảm giác. Với lứa tuổi của em, em như đã được hưởng một cuộc sống hết sức phong phú. Em cũng hầu như quên cả đôi mắt mù.

Tuy nhiên tính nét em vẫn đượm một vẻ buồn kỳ lạ, cái vẻ buồn không phải là của lứa tuổi bé nhỏ. Cậu Mácxim cho là tại em không có bạn. Cậu cố tìm cách bù đắp phần thiếu sót ấy cho em.

Lũ trẻ trong làng được rủ đến chơi với em thấy ngưng nghịu, chúng không chơi bởi tự nhiên như

mọi ngày. Không những tại ở đây chúng lạ nhà mà còn tại cả đôi mắt của Pie làm chúng bối rối. Chúng nhìn em, rụt rè, đứng xít lại nhau, yên lặng, hoặc thì thảo với nhau khe khẽ. Khi để mặc chúng chơi một mình ngoài vườn, hoặc ngoài đồng, chúng trở nên tự do và bạo dạn hơn. Nhưng người ta thấy em Pie vẫn cứ lặng im đứng riêng một chỗ, buồn bã lắng nghe lũ bạn mới nô đùa vui vẻ.

Đôi khi Iokhim gọi lũ trẻ quây quanh anh và kể cho chúng nghe chuyện cổ tích và những chuyện buồn cười. Với lũ trẻ nhà quê, con quỷ Ukren gốc ghêch và mụ phù thủy độc ác là những cái chúng quen thuộc hết sức, nên tự chúng có thể thêm thắt vào những đoạn Iokhim quên sót, thành thử đám kể chuyện vui nhộn đáo đẽ. Pie chăm chú lắng nghe, trong lòng vui thích, nhưng chỉ họa hoằn em mới cười. Xem thế đủ biết những cái ý vị hài hước trong lời nói sinh động, phần lớn em không hiểu được, cái đó cũng không có gì lạ. Em có nhìn đâu thấy đôi mắt long lanh hóm hỉnh của người kể chuyện, em có thấy đâu những nếp cười nhăn trên mặt Iokhim, và chòm ria mép dài của anh nó rủ xuống rung rinh, nom đến khôi hài.

III

Ít lâu nay ở ấp bên cạnh, người tá điền đã bị đuổi. Anh chàng trước kia tính khí bon chen, bướng bỉnh. Ông Pôpenski hiền lành củ mủ như thế mà cũng có lần hấn gây chuyện với ông về chuyện trâu bò phá ruộng. Người mới đến là vợ chồng ông già Iaskunski. Hai vợ chồng tuy tuổi cộng lại ngót nghét một trăm, thế mà họ cũng chỉ vừa mới lấy nhau. Ông Iaskunski chật vật lắm mới dành dụm được món tiền lĩnh canh lại cái ấp này. Để có tiền, ông đã phải đi làm quản gia cho những nhà giàu có. Còn bà Iaskunski tương lai, trong khi chờ đợi hạnh phúc, cũng bắt buộc phải làm chân nữ tì ở nhà bá tước Pôtôcka. Đến ngày hai vợ chồng đưa nhau ra nhà thờ làm phép cưới thì râu tóc của ông chồng trung hậu nọ đã thấy sợi trắng nhiều hơn sợi đen, và khuôn mặt thẹn thò đỏ ửng của bà vợ cũng đã có những vòng tóc bạc rủ vòng quanh.

Tuy vậy, cái đó cũng không hề cản trở hạnh phúc của đôi vợ chồng và kết quả cuộc tình duyên muộn màng ấy là hai ông bà sinh hạ được một cô con gái độc nhất, suýt soát tuổi với em bé mù. Đã nhiều tuổi lại sống trong căn nhà của mình, tuy là trại lĩnh canh nhưng cũng có thể coi như của mình được, hai ông bà Iaskunski bắt đầu sống một cuộc đời yên tĩnh và nhũn nhặn như thể hai người muốn đem cái yên lặng cô quạnh này đền bù cho những năm vất vả đầy lo lắng, sống dưới mái nhà người khác. Lần lĩnh canh đầu tiên không được may mắn lắm. Hai vợ chồng phải bảo nhau giảm chi tiêu một chút. Nhưng đến ấp mới lần này hai ông bà liền thu dọn ngay theo sở thích và theo thói quen của mình. Trong góc buồng, có bày mấy bức tượng thánh, quanh tượng có dây trường xuân kết hoa, bên cạnh mấy nhánh liễu và một cây nèn, bà Iaskunski có để mấy chiếc bị chứa đầy những cỏ và rễ bà dùng làm thuốc chữa cho chồng và cho những người nhà quê thường đến nhờ bà khám bệnh. Những bị cỏ tỏa ra trong phòng một hương vị đặc biệt làm khách đến chơi nhà hễ nhớ đến nó ai cũng nhớ

ngay đến căn nhà xinh xắn, sạch sẽ và yên tĩnh, đồ đạc hết sức gọn gàng, và nhớ đến cặp vợ chồng già sống một cuộc đời vô cùng bình tĩnh rất hiếm có trong thời buổi bấy giờ.

Hai ông bà già sống yên vui với cô con gái độc nhất và quý con như vàng. Em bé có bím tóc dài vàng hoe và đôi mắt xanh biếc. Khách đến chơi ai cũng phải để ý đến cái vẻ nghiêm trang trong thái độ của em. Hình như cái êm đềm của mỗi tình muộn màng đã chung đúc lại và phản ánh lên trong tính tình của cô con gái, trong cái khôn ngoan như người lớn, trong những cử chỉ khoan thai, và trong đôi mắt xanh biếc mơ màng sâu sắc của em. Gặp người lạ, em không hề sợ hãi, gặp lũ trẻ cùng lứa tuổi, em không lảng tránh, em vui vẻ cùng chơi đùa với chúng. Những lúc như vậy, em tỏ ra ân cần chiếu cố hết sức thành thực, như thể bản thân em, em không muốn chút nào. Thực thế, với cái xã hội bé nhỏ riêng của em, em thấy cũng đủ lắm rồi, em dạo chơi, ngắt hoa, chuyện trò cùng con búp bê và lúc nào em cũng rất nghiêm trang, khiến cho đôi khi người lạ tưởng em là một thiếu phụ trẻ chứ không phải là một em bé còn rất ít tuổi.

IV

Một hôm, Pie ngồi một mình trên một trái đồi nhỏ, ở ven sông. Mặt trời lặn dần. Trên không trung yên lặng như tờ, duy có tiếng trâu bò về chuồng rống từ đằng xa vắng đưa lại. Chú bé thổi tiêu một lúc, rồi ngả mình xuống bãi cỏ, lắng mình khoái hưởng những phút say sưa uể oải của buổi chiều hè. Chú thiu thiu mơ màng một lát, chợt có tiếng chân bước nhẹ làm chú giật mình tỉnh lại. Bực mình, chú chống nẹ, hơi nhắc mình lên một chút, lắng tai nghe. Tiếng chân dừng dưới chân đồi. Chú không nhận ra tiếng chân ai.

Thốt nhiên có tiếng đứa bé nào gọi:

- Này anh có biết ai vừa thổi sáo đấy không?

Những lúc ngồi vắng vẻ một mình, Pie không thích ai đến quấy rầy, nên lâu bầu đáp lại:

- Ta chứ ai...

Có tiếng “chà!” nhẹ nhàng, đầy vẻ ngạc nhiên. Rồi tiếng một cô bé con ngây thơ tiếp theo như khen ngợi:

- Hay quá!

Pie nín lặng. Một lát sau, thấy cái cô bé vô duyên nọ vẫn cứ đứng lì ra, Pie liền hỏi:

- Này, cô kia sao không đi ra chỗ khác đi?

Cô bé ngạc nhiên, giọng trong trẻo, ngây thơ hỏi lại:

- Sao anh lại đuổi tôi?

Giọng cô bé ngây thơ, dịu dàng làm Pie thấy êm tai. Nhưng em vẫn cứ lâu bầu đáp lại:

- Tôi không thích ai đến quấy rầy...

Cô bé phá ra cười:

- Chà, gồm nhi?... Thế trái đất này là riêng của anh hay sao mà anh có quyền cấm không ai được đến

dạo chơi ở đây?

- Mẹ tôi cấm không cho ai đến đây.

Cô bé tỏ vẻ suy nghĩ rồi nói:

- Mẹ anh à? Thế nhưng mẹ tôi lại cho phép tôi ra chơi ở bờ sông này thì sao?

Vốn được mọi người nuông chiều, em bé mù từ trước không quen ai cãi lại mình như vậy. Con giận nổi lên, mặt em cau có, nhăn nhúm, em vùng vằng nói:

- Cút đi! Cút đi! Cút đi!

Thực khó nói câu chuyện sẽ kết thúc ra sao. Nhưng vừa hay có tiếng Iokhim gọi Pie về uống trà. Pie chạy vội xuống chân đồi. Em vắng nghe tiếng cô bé tức bực nói theo sau:

- Chà! Thằng bé này ác thực!

V

Hôm sau đến ngôi chỗ cũ, Pie nhớ lại câu chuyện gặp gỡ bữa qua. Nhớ lại, em không còn thấy giận chút nào. Trái lại, em ước ao lúc này cái cô bé có tiếng nói dịu dàng nghe rất vui tai kia trở lại. Chưa bao giờ em được nghe tiếng ai nói êm ái như vậy. Cái bọn trẻ con mà em quen, chúng kêu la, cười ha hả, đánh lộn nhau, khóc lóc ầm ĩ, chứ không có một đứa nào ăn nói dịu dàng như cô bé. Em giận mình đã làm phật ý cô bé và chắc cô ta không còn trở lại nữa.

Quả vậy, ba ngày liền cô bé không trở lại. Nhưng đến hôm thứ tư, Pie chợt nghe thấy tiếng chân cô bé ở tít dưới kia, về phía bờ sông. Cô bé bước nhẹ nhàng, chân đạp trên sỏi nghe lạo xạo, miệng khe khẽ ngâm một bài hát Ba Lan.

Khi thấy cô bé lên ngang chỗ mình ngồi, Pie gọi to:

- Này! Cô lại đến đây ư?

Cô bé không đáp lại. Đá sỏi vẫn lạo xạo dưới chân. Nghe giọng hát có vẻ làm ra thờ ơ, Pie biết cô ta còn giận lắm.

Nhưng đi được vài bước, cô bé đứng lại. Hai ba giây lặng lẽ trôi qua. Cô bé sắp lại gọn ghẽ bó hoa nhỏ hái ngoài đồng cô đang cầm trong tay. Pie nín lặng đợi. Trong cái đứng ngừng lại và tiếp đến lặng im, Pie thấy có thoáng chút khinh bỉ.

Sau cùng, cô bé thôi không xếp lại hoa nữa và lấy giọng trang nghiêm hỏi lại:

- Thế anh không nhìn thấy chính tôi đây à?

Cái câu hỏi đơn giản có thể mà gây nên một tiếng vang đau xót trong tâm hồn Pie. Em nín lặng không đáp, duy có hai tay chống xuống đất là run run bám lấy đám cỏ. Nhưng dù sao thì câu chuyện giữa hai em cũng bắt đầu. Cô bé vẫn đứng nguyên một chỗ, tay mân mê bó hoa. Cô lại hỏi:

- Ai dạy anh thổi sáo hay thế?

- Iokhim đấy.

- Hay quá. Nhưng tại sao hôm nọ anh lại cẩu với tôi?

Pie khe khẽ nói:

- Tôi không cẩu... với cô.

- Vậy thì được. Tôi cũng không giận anh nữa... Thế chúng ta cùng chơi với nhau nhé?

Pie cúi đầu, đáp lại:

- Tôi chơi với cô làm sao được!

- Anh không biết chơi à? Tại sao?

- Vì...

- Tại sao?

- Vì... - Pie nhắc lại nhỏ quá. Em càng cúi gằm mặt xuống. Từ trước chưa hề bao giờ em phải nói với một ai về cái tật đau khổ của em. Giờ đây, cái giọng hồn nhiên của cô bé cứ ngây thơ sẵn đón hỏi, làm em thấy âm thầm đau đớn.

Cô bé trèo lên đồi:

- Anh thực buồn cười quá - giọng cô như ăn năn, đầy vẻ ân cần, cô đến ngồi xuống cạnh Pie

- Có lẽ anh chưa biết tôi. Khi đã quen, anh sẽ không sợ tôi nữa. Còn tôi, tôi chẳng sợ ai hết.

Cô bé nói bình tĩnh, đầu ra đây. Pie nghe thấy cô bé vút mấy bông hoa vào lòng vạt áo khoác ngoài, liền hỏi:

- Cô hái những bông hoa này ở đâu?

- Ở đằng kia. Cô bé hát đầu chỉ về đâu phía sau.

- Trong nội cỏ à?

- Không, đằng kia.

- Vậy ra trong bụi cây à? Nhưng hoa gì thế?

- Ồ, thế anh không biết là hoa gì à? Anh kỳ quặc thật... kỳ quặc quá thế, trời ơi!

Em bé mù cầm một bông hoa. Ngón tay em lướt nhanh qua mấy chiếc lá và vành cánh hoa.

- Hoa này là hoa cúc. Còn đây hoa viôlét.

Về sau, em muốn dùng tay sờ mặt để làm quen cô bạn mới: tay trái em nắm vai cô bé, tay phải sờ nắn mái tóc và đôi mi mắt, mấy ngón tay em lại lướt nhanh trên mặt cô bé, thỉnh thoảng ngừng lại để chăm chú nghiên ngẫm những nét lạ.

Tất cả, em làm nhanh và bất ngờ quá khiến cô bé hết sức ngạc nhiên, không kịp nói được lời nào. Cô bé trở mắt nhìn Pie, sững sờ, gần như khiếp sợ.

Lúc bấy giờ, cô bé mới nhận thấy trên khuôn mặt người bạn mới của cô có một cái gì kỳ lạ. Những nét xinh xắn và tái nhợt vì chăm chú căng thẳng nên nom đánh lại, trái ngược hẳn với đôi mắt nhìn không động đậy. Đôi mắt chú bé nhìn tận đâu đâu, không hề chú ý đến việc chú làm và ánh mặt trời buổi chiều tà phản chiếu trong đôi con ngươi của chú nom thực kỳ quái. Trong giây lát, cô bé tưởng

mình ở trong một cơn ác mộng.

Hất tay chú bé ở vai ra, em thốt nhiên chồm dậy, òa ra khóc và la lên:

- Sao mà làm tao sợ hết hồn, thằng tòi kia?

-Giọng cô bé thấm qua nước mắt nghe cáu kỉnh. Tao làm gì mà mày nào...? Tại sao?

Còn Pie kinh ngạc, vẫn ngồi yên một chỗ, cúi gằm mặt xuống. Một cảm giác kỳ quái, vừa tức giận vừa tủi thân, làm em đau đớn xót xa. Lần đầu tiên trong đời, em cảm thấy nỗi nhục nhằn của một người tàn tật. Lần đầu tiên em thấy đôi mắt của em không những để người khác nhìn thấy phải thương hại mà còn có thể làm người ta phải sợ lên được nữa. Đành rằng, em không thể mừng tượng thấy rõ ràng cái cảm giác nó đang giày vò em, và tuy cái cảm giác ấy nó mơ hồ không rõ rệt, em vẫn thấy đau khổ vô cùng.

Có cái gì đau đớn, chua xót, chẹn tắc cổ họng em: em nằm vật ra bãi cỏ, nức nở khóc. Vốn bẩm sinh hay tự ái, em cố gắng nén, nhưng càng cố nén, em càng nức nở khóc thêm, thân hình nhỏ bé của em càng quằn quại co rúm lại.

Cô bé lúc chạy xuống chân đồi, nghe có tiếng nức nở khóc nên ngạc nhiên ngoảnh lại. Nhìn thấy chú bé gằm sát mặt xuống đất khóc, cô thương hại, quay lại, nhẹ nhàng leo lên đồi, đến sát gần chú bé.

Cô khẽ dỗ:

- Đây sao anh khóc? Anh tưởng tôi đi mách phải không? Thôi đừng khóc nữa, tôi sẽ không nói với ai đâu.

Lời nói dịu dàng, giọng ôn tồn vuốt ve của cô bé làm Pie càng nức nở khóc to. Cô bé liền ngồi xổm xuống bên cạnh Pie và cứ ngồi thế một lúc lâu. Cô lấy tay nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc của bạn rồi dịu dàng kiên nhẫn như một bà mẹ an ủi đứa con vừa bị mắng. Cô nâng đầu Pie dậy, lấy khăn mùi xoa lau mặt ướt đầm nước mắt của chú.

Hết như giọng một thiếu phụ, cô bé nói:

- Đây... thôi anh đừng khóc nữa! Tôi hết giận từ lâu rồi. Tôi biết là anh đã hối hận vì làm tôi kinh sợ...

Để nén xúc cảm, Pie thờ dãi đáp lại:

- Nào tôi có muốn làm cô sợ đâu!

- Thôi được! Tôi hết giận rồi. Từ nay anh đừng làm thế nữa nhé!

Cô bé nâng Pie dậy và đặt ngồi bên cạnh. Pie ngoan ngoãn theo. Giờ đây, em ngồi im như trước, mặt ngoảnh về phía mặt trời lặn. Khi cô bé nhòm lại mặt người bạn nhỏ, thấy ánh mặt trời đỏ nhạt buổi chiều chiếu rọi vào làm khuôn mặt em càng lạ lùng hơn. Đôi mắt vẫn ướt đầm, không thấy động đậy. Nét mặt vẫn còn nhăn lại giần giật, nhưng đồng thời đượm một vẻ buồn u uất, nặng trĩu, không có chút gì là nỗi buồn của một em bé còn ít tuổi.

- Nhưng mà nom anh vẫn kỳ dị thế nào ấy...

Cô bé nói, giọng vừa thương hại vừa mơ màng... Pie nhăn mặt đau đớn đáp lại:

- Không, tôi có gì là kỳ dị đâu... Tôi chả kỳ dị chút nào hết. Tôi... Tôi... mù...

- Mù...ù...à!

- Giọng cô bé kéo dài. Thốt nhiên cô run run, như tiếng “mù” buồn bã mà Pie khe khẽ nói ra đã đâm sâu vào trái tim thiếu nữ nhỏ nhắn của cô.

- Mù...ù... à!

- Cô bé nhắc lại. Giọng cô run hohnữa. Rồi thốt nhiên cô ôm chầm lấy cổ chú bé, ép mặt vào mặt chú, như để chống lại mỗi xúc cảm thương tâm tràn ngập trong lòng.

Điều phát hiện bất ngờ kinh khủng làm cô bé choáng váng, không đủ sức giữ được vẻ nghiêm trang như trước, nó khiến cô trở lại thành một đứa bé con buồn rầu, đau khổ tuyệt vọng và giờ đây đến lượt cô òa lên nức nở khóc...

VI

Mấy phút lặng lẽ trôi qua.

Cô bé nín không khóc nữa, cô nén lòng, chỉ thỉnh thoảng bật nấc lên một tiếng. Mắt còn ướt lệ, cô ngấm nghĩa mặt trời và có ấn tượng mặt trời quay trong khí quyển cháy đỏ rực đằng tây và ngập xuống sau dải chân trời tối om. Mảnh chiêng vàng đỏ ối rực sáng lên một lần nữa rồi bắn vọt ra hai ba tia lửa. Thốt nhiên, hình thể tối mờ của khu rừng đằng xa in rõ lên nền trời thành một đường xanh mờ liên tục.

Một làn gió mát thổi từ dưới sông lên, không khí tĩnh mịch êm ái buổi chiều phản chiếu lên khuôn mặt em bé mù. Em ngồi cúi đầu, hình như ngạc nhiên về cái cử chỉ thương xót nồng nhiệt của cô bé.

Một lát, cô bé nói, giọng còn nghẹn ngào:

- Uổng chưa!

Hình như cô muốn giải thích nỗi yếu lòng của mình.

Sau cô bé trấn tĩnh dần và nói sang chuyện khác. Cô tìm những chuyện ở đâu đâu, để có thể tha hồ nói mà không bị xúc động. Cô bé trầm ngâm nói:

- Mặt trời lặn rồi.

Pie buồn rầu đáp:

- Tôi có biết mặt trời lặn ra thế nào đâu! Tôi chỉ...cảm thấy mà thôi.

- Thế anh không biết mặt trời thế nào ư?

- Không...

- Thế mẹ anh, anh cũng không biết ư?

- Có chứ, tôi biết rõ mẹ tôi lắm. Nghe mẹ tôi đi từ xa lại, tôi cũng nhận ra ngay.

- Ừ, đúng đấy! Tôi cũng vậy. Nhắm mắt lại tôi cũng nhận được ra mẹ tôi.
Câu chuyện giữa hai em trở nên bình tĩnh hơn. Giọng Pie nói nghe đã vui vui lên một chút.
- Này, tôi có cảm giác thấy được mặt trời và biết trát rõ cả lúc nó lặn.
- Anh làm thế nào mà biết được?
- Vì... cô hiểu đấy... Tôi, tôi cũng chẳng biết tại sao.
- À phải!...
- Cô bé rất hài lòng về câu trả lời. Cả hai nín lặng, Pie lại nói:
- Tôi biết đọc nữa cơ, tôi cũng sắp học cầm bútviết.
- Nhưng anh học ra sao?...
- Cô bé nói được có thể rồi thốt nhiên nín bật. Cô bối rối, cô không muốn cứ tiếp tục hỏi những câu khổ tâm như vậy. Nhưng Pie hiểu ngay.
- Tôi đọc trong sách riêng của tôi, đọc bằng ngón tay.
- Bằng ngón tay! Chà! Tôi thì không bao giờ tôi đọc được sách bằng ngón tay. Mắt nhìn còn ngắc ngư nữa là... Bỏ tôi bảo đàn bà hiểu về khoa học rất ít.
- Tôi biết đọc cả tiếng Pháp.
- Cả tiếng Pháp! Cũng bằng ngón tay chứ? Anh thông minh quá!
Cô bé la lên, cô thành thực khâm phục anh bạn nhỏ. Nhưng này anh, tôi sợ anh bị cảm mắt. Trên mặt sông, sương bốc mù mịt ghê chưa!
- Còn cô?
- Tôi ấy à? Tôi chả sợ gì hết. Với tôi, cái đó có đáng kể chi.
- Thế thì tôi cũng không sợ. Có lẽ nào đàn ông lại dễ bị cảm hơn đàn bà được? Cậu Mácxim bảo đàn ông không được sợ gì hết. Đói, rét, sấm, mưa, tất cả không có gì đáng sợ.
- Cậu Mácxim!... Có phải cái người vẫn cứ chống nạng đi ấy không? Tôi cũng gặp ông ta. Nom ghê chết!
- Không! Cậu tôi không có gì đáng ghê đâu, trái lại, cậu tôi tốt lắm.
- Có, nom ông ta mà ghê cả người!
- Cô bé khăng khăng nhắc lại. Anh không nom thấy nên không biết đấy.
- Sao tôi lại không biết, tất cả những cái tôi học được là nhờ cậu tôi dạy kia mà!
- Thế ông ta có đánh anh bao giờ không?
- Cậu tôi ấy à? Không bao giờ cậu tôi đánh tôi, mà cũng không bao giờ nổi giận với tôi. Không bao giờ...
- Thế thì hay quá. Ai lại đi đánh một cậu bé mù bao giờ?... Tội chết!
- Nhưng cậu tôi có đánh ai bao giờ đâu!
- Pie nói, vẻ hơi đãng trí vì em vừa thoáng nghe thấy tiếng chân của Iokhim.

Quả nhiên một thoáng đã thấy vóc dáng vạm vỡ của anh chàng Ukren in rõ trên đỉnh ngọn đồi mấp mô ngăn bờ sông với khu trại. Tiếng Iokhim gọi vang tận xa trong vắng lặng buổi chiều.

- Ô hê!... Cậu Pie ơi!..

Cô bé đứng dậy bảo :

- Kia ! Người nhà đang gọi anh về.

- Phải, nhưng, tôi không muốn về.

- Thôi, về đi, về đi... Mai tôi sẽ lại thăm anh. Bố mẹ anh đang đợi anh ở nhà và ở nhà tôi chắc cũng vậy.

VII

Cô bé giữ lời hứa. Cô còn đến sớm, trước cả lòng mong đợi của Pie. Sáng hôm sau, trong lúc Pie đang làm bài trong phòng, trước mặt cậu Mácxim như mọi ngày, thốt nhiên em ngẩng đầu lên, lắng nghe một lát rồi hờn hờ nói:

- Cậu cho cháu ra ngoài một lát. Có một cô bé đến chơi.

Cậu Mácxim ngạc nhiên hỏi:

- Một cô bé? Cô bé nào?

Rồi cậu theo Pie đi ra ngoài cổng. Quả nhiên, cô bạn hôm qua của em vừa vào đến sân. Thấy bà Ana Mikhailópna, cô bé ngập ngừng, rồi đến thẳng trước mặt bà. Bà tưởng cô bé đến có việc gì, liền hỏi:

- Em muốn gì, hờ em?

Rất nghiêm trang, cô thiếu nữ bé bỏng chìa tay ra hỏi bà Ana:

- Thưa bà có phải đây là nhà của cậu bé mù không ạ?

Bà Ana vừa ngấm đôi mắt trong trẻo và cử chỉ hoạt bát của cô khách lạ, vừa đáp:

- Phải đấy, cháu ạ.

- Thưa bà, ... mẹ cháu cho phép cháu đến thăm anh ấy. Vậy cháu có thể gặp anh ấy bây giờ được không?

Vừa vặn lúc đó Pie chạy lại, cậu Mácxim đã theo ra đến bậc cửa. Chú bé vừa chào cô bạn mới, vừa nói với mẹ:

- Thưa mẹ, đây là cô gái con đã nói với mẹ hôm qua. Nhưng bây giờ con đang phải làm bài...

Bà mẹ bảo:

- Lần này, cậu Mácxim cho con nghỉ, mẹ sẽ xin phép cho.

Trong lúc đó, cậu Mácxim chống nạng đi đến. Cô bé tự nhiên như ở nhà mình, đi thẳng đến trước mặt cậu. Cô chìa tay ra nói với cậu Mácxim, giọng khen ngợi duyên dáng:

- Ông không đánh một cậu bé mù, thực tốt quá! Anh ấy kể cho tôi thế.

- Thưa bà, đánh sao được?

Cậu Mácxim kêu lên với vẻ khô hài trịnh trọng. Bàn tay to lớn của cậu nắm lấy bàn tay xinh xắn của cô bé và nói: “Con ơi! Ta thực hết sức cảm ơn học trò ta đã gây cảm tình cho ta với một cô bé thùy mị, khôn ngoan như con”.

Nói xong cậu cười và vuốt ve bàn tay xinh xắn nắm trong tay mình. Đôi mắt ngay thẳng của cô bé vẫn cứ ngó chòng chọc vào cậu Mácxim, làm trái tim vốn ghét đàn bà của cậu cũng phải thấy yêu mến cô bé đứng trước mặt.

Cậu mỉm cười, một nụ cười lạ lùng và, quay lại nói với chị:

- Này, chị Ana, thằng Pie nhà này thế là một mình đã biết kết bạn rồi đấy. Chị ạ, nó tuy mù mà chọn giỏi đấy, phải không chị?

Bà Ana mặt đỏ ửng, nghiêm giọng hỏi lại:

- Cậu Mác, cậu nói thế là nghĩa làm sao?

Cậu Mácxim biết mình chạm đến điểm dễ động lòng của người chị, cậu hiểu ý nghĩa thâm kín nảy ra trong lòng người mẹ hay lo xa ấy, nên cậu chỉ đáp lại gọn lỏn:

- À, tôi nói đùa!

Bà Ana càng đỏ mặt. Bà vội cúi xuống, trùi mền ôm hôn cô bé. Thấy bà Ana âu yếm mình một cách mạnh bạo và đột ngột, cô bé vẫn nhìn bà với đôi mắt trong sáng, tuy hơi ngạc nhiên một chút.

VIII

Từ đó giữa hai gia đình Iaskunski và Pôpenski đi lại thân mật thăm thiết. Cô bé, tên là Êvolin, ngày nào cũng sang chơi. Ít lâu sau cô cũng sang theo học cậu Mácxim.

Thoạt đầu, ông Iaskunski cũng không thích cho con gái học chung như vậy. Một là ông cho đàn bà con gái biết ghi chép được quần áo và sổ sách chi tiêu là đủ lắm rồi. Hai nữa, ông vốn là người ngoan đạo. Ông nhất định cho việc cậu Mácxim bất chấp cả ý muốn của Đức Giáo hoàng, đi đánh lại người Áo như thế là lầm. Sau hết, ông tin tưởng sắt đá là trên trời có Đức Chúa, còn Vôn-te và bọn đi theo Vôn-te đều phải sa địa ngục, phải nhúng trong vạc dầu. Và theo ý kiến mọi người, cậu Mácxim rồi cũng sẽ chịu tội như vậy. Tuy nhiên, từ ngày quen biết cậu Mácxim, ông Iaskunski cũng phải nhận là con người vô đạo hay gây gỗ kia, thế mà rất lịch thiệp và thông minh, nên ông cũng thuận dàn hòa.

Tuy vậy, trong thâm tâm của ông già thượng lưu Ba Lan nọ vẫn còn chút băn khoăn nghi ngại, nên hôm mang con gái đến xin nhập học, ông đã thuyết cho con gái nghe rất trang trọng và dài dòng, nhưng chính là nhằm nói với cậu Mácxim nhiều hơn.

Tay nắm vai con gái, mắt nhìn ông giáo tương lai của con, ông nói:

- Này con, con hãy lắng nghe lời cha bảo. Con không bao giờ được quên là trên trời có Chúa và Đức Giáo hoàng Thánh cha của chúng ta hiện nay ở La Mã, là người thay mặt Chúa ở trên thế gian này. Chính cha của con, Valăngtanh Iaskunski, bảo con như vậy và con phải tin lời cha vì cha đã để ra

con. Đây là điểm Primô(1).

Nói đến đây ông lại nhìn cậu Mácxim, cái nhìn đầy ý nghĩa. Ông nhấn mạnh chỗ nói tiếng La tinh để tỏ ra ông cũng không lạ gì các môn khoa học, vậy khó có ai đem khoa học mà bịp được ông.

- Sécungđô(2), cha muốn nói với con, cha là một nhà quý phái Ba Lan, mà phù hiệu, ngoài hình một đụn lúa và con chim khướu còn có một cây thánh giá trên nền trời xanh lơ. Dòng dõi nhà Iaskunski là dòng dõi những người hiệp sĩ nổi danh, nhưng cũng đã có nhiều người đã đổi thanh kiếm lấy cuốn kinh thánh và công việc về đạo giáo họ đều thành thạo cả. Vậy đây lại là một lý do nữa để con phải hết sức tin cậy ở cha. Còn ngoài ra, orbis terrarum, nghĩa là mọi việc dưới trần gian này, con hãy vâng theo tất cả những điều ông Mácxim Iatsenkô đây dạy bảo và con cố gắng học cho chăm chỉ, nghe!

Cậu Mácxim mỉm cười bảo:

- Ông Valăngtanh ơi, ông đừng ngại gì hết. Chúng tôi không mộ những cô bé con này vào hàng ngũ Garibandi đâu.

IX

Pie và Êvolin được dạy dỗ chung. Pie học có phần mau hơn cô bạn, nhưng không vì thế mà giữa hai em không có sự thi đua. Ngoài ra, đôi khi Pie giúp Êvolin làm bài và Êvolin lại thường tìm cách rất khéo để giảng cho bạn hiểu được những điều mà bạn khó hiểu vì đôi mắt bị mù. Hơn nữa có Êvolin cùng học, sự học hành của Pie có một cái gì đặc biệt và trong suy nghĩ của em có thêm một cái gì nó kích thích rất êm dịu.

Tóm lại, tình bạn bè thân thiết này thực là một ân huệ của cái số phận giàu nhân đức. Giờ đây, em Pie không còn tìm nơi hẻo lánh để ngồi một mình. Em đã tìm thấy trong tình bạn với Êvolin cái mà lòng triu mến của người lớn không sao mang lại được cho em. Ngay cả trong những phút mơ màng thanh thản nhất, em cũng muốn lắng mình trong mỗi tình thân ái đó. Hai em thường cùng dắt nhau lên ngọn đồi nhỏ hoặc ra ven sông. Khi Pie thổi sáo, Êvolin lắng nghe, trong lòng ngây thơ thán phục. Khi Pie ngừng thổi, Êvolin lại bắt đầu diễn tả cho Pie nghe những cảm giác vui vẻ của một đứa trẻ nhỏ như em lúc đứng trước quang cảnh thiên nhiên ở bên quanh mình. Tất nhiên, em còn chưa biết diễn tả đầy đủ những điều mắt thấy. Lời nói, em còn thiếu, nhưng trái lại, nghe những câu chuyện ngây thơ, nhất là nghe cái giọng duyên dáng của cô bạn, Pie hình dung được rõ rệt cái màu sắc riêng của hiện tượng Êvolin đang miêu tả cho em nghe. Chẳng hạn như khi Êvolin nói về ánh hoàng hôn đang trùm xuống mặt đất vào một buổi chiều âm ứot tối tăm, trong giọng Êvolin ngập ngừng dè dặt, Pie dường như nghe thấy những bóng tối đang rủ xuống. Khi Êvolin ngẩng khuôn mặt mơ màng lên trời bảo Pie: “Ồ! Cái đám mây nó đang lại gần, sao mà tối tăm mù mịt làm vậy”, thì thốt nhiên Pie thấy có một thứ hơi thở lạnh lẽo và nghe trong giọng nói của Êvolin như có con

quái vật đang bò đầu ở tít trên mây xanh, âm âm lướt qua ghê rợn.

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương 4

I

Có những người sinh ra hình như để chịu đựng những hy sinh thầm lặng, những hy sinh cần thiết cho một tình yêu đầy âu sầu và lo lắng. Có những người lấy những lo lắng, băn khoăn do đau khổ của người thân làm không khí sống riêng của mình, coi nó là một cái gì cần thiết như xương máu. Tạo hóa đã phú trước cho họ cái nét bình tĩnh, nếu không, họ không sao chịu được những hy sinh hàng ngày ấy. Tạo hóa lo xa, đã làm dịu bớt những ham muốn, những hiếu thắng riêng của những con người đó, đã đem tất cả tinh thần chịu đựng hy sinh một cách thầm lặng phục theo cái nét chủ yếu của họ. Đôi khi coi họ có ấn tượng như những con người quá lạnh lùng, quá khôn ngoan, không có tình cảm. Nghe những tiếng kêu gọi làm rối lòng của thế giới này, họ làm ngơ, cứ bình tĩnh đi trên con đường khắc khổ của bản phận như thể đi trên con đường hạnh phúc tốt bậc vậy. Họ hình như cũng lạnh lùng và hùng vĩ như những đỉnh núi phủ tuyết. Những lo lắng tầm thường ở thế gian này không bén mảng đến gần họ được. Những chuyện chao bậy, những lời vu cáo không sao làm nhơ được áo quần trắng tinh của họ, cũng như bộ lông trắng như tuyết của chim thiên nga không bùn nào vấy bẩn được.

Cô bé bạn thân của Pie có đầy đủ những nét riêng của kiểu người như vậy, những nét quý hóa mà cuộc sống và giáo dục họa hoàn mới đào tạo nên được. Cũng như tài năng, hoặc thiên tài, đức tính chịu đựng hy sinh này cũng là vật đặc hữu, riêng của những con người chọn lọc, và nó biểu lộ ra rất sớm. Bà mẹ em bé mù biết rất rõ hạnh phúc dành cho con bà nằm trong mối tình bè bạn giữa đôi trẻ này. Cậu Mácxim cũng hiểu vậy. Cậu tưởng thể là giờ đây đứa học trò của cậu đã có tất cả những cái mà đến nay nó vẫn thiếu, và từ nay việc học hành của Pie sẽ tiến đều đặn êm ả, không có gì đến quấy rối được nữa.

II

Trong mấy năm đầu Pie còn thơ ấu, cậu Mácxim nghĩ chỉ có một mình cậu cai quản mặt phát triển tinh thần của em hay ít ra nếu sự phát triển tinh thần ấy không chịu ảnh hưởng trực tiếp của cậu thì cũng sẽ không có một sự thay đổi, một bước tiến bộ nào của nó không chịu sự kiểm soát của cậu.

Nhưng khi em đã đến thời quá độ khỏi tuổi thơ ấu, sắp sang tuổi thanh niên thì cậu Mácxim nhận thấy những giấc mơ sự phạm kiêu hãnh của cậu trước kia thật vô cùng hảo huyền. Gần như mỗi tuần đều có mang lại cho em bé mù một cái gì mới, một cái gì đôi khi thực bất ngờ. Cậu Mácxim thấy bối rối mỗi khi cậu cố gắng tìm ra nguồn gốc một ý nghĩ hoặc một khái niệm mới nảy ra trong đầu óc của đứa cháu.

Một sức mạnh xa lạ nào đang tung hoành trong sâu xa tâm hồn thơ ấu của em bé mù và làm bật ra những biểu hiện bất ngờ của một tinh thần đang phát triển hoàn toàn độc lập. Và cậu Mácxim chỉ đành kính cẩn nghiêng mình trước những quá trình huyền bí của tạo hóa đang xen vào công việc dạy dỗ của cậu. Hình như những kích thích của thiên nhiên, những cái phát hiện bất ngờ ấy, dành cho em bé mù những kiến thức mới mà vì mù nên kinh nghiệm trực tiếp của bản thân em không thể nào mang lại cho em được, và cậu Mácxim đoán thấy ở đây mỗi liên tục khăng khít của những hiện tượng chủ yếu cho sinh mệnh, mỗi liên tục ấy rải tung ra muôn ngàn chặng, trùm lên cả một chuỗi bao nhiêu sinh mệnh con người.

Thoạt tiên, thấy thế, cậu Mácxim lo lắng, cậu thấy không phải chỉ riêng mình cậu cai quản tinh thần em bé mà tinh thần em còn chịu ảnh hưởng của một cái gì hoàn toàn không dính dáng đến cậu, cậu lo lắng cho số phận mai sau của đứa học trò. Cậu lo sợ những nhu cầu mới sẽ gây cho đứa bé mù những nỗi đau đớn mà cậu sẽ không tìm được những phương thuốc chạy chữa. Cậu cố tìm nguồn gốc những ngọn suối không hiểu vọt từ đâu ra, để lấp chặn nó lại, cho đứa cháu mù của cậu khỏi đau khổ.

Cậu đã làm...

Bà Ana cũng nhận thấy những hiện tượng bất ngờ ấy. Một buổi sáng Pie cuống cuống chạy lại bên mẹ, kêu lên:

- Mẹ ơi mẹ! Con vừa thấy một giấc mơ.

Bà mẹ buồn rầu, nghi ngờ hỏi lại con:

- Thế con mẹ đã mơ thấy những gì ?

- Trong giấc mơ con đã nhìn thấy mẹ... mẹ và cậu Mácxim và con... con nhìn thấy tất cả... Đẹp quá, mẹ ơi... Đẹp quá!

- Thế con mẹ... còn nhìn thấy những gì nữa ?

- Con không nhớ rõ.

- Thế con có còn nhớ mẹ không? Cậu bé trầm ngâm đáp:

- Không, không... Con quên hết cả rồi.

- Em yên lặng một phút và nói tiếp:

- Thế nhưng con đã nhìn thấy... con đã nhìn thấy.

Thốt nhiên em ử rử. Một giọt nước ứa ra nơi khóe mắt. Đã nhiều lần Pie khóc với mẹ như vậy, và

mỗi lần, em lại càng buồn rầu lo lắng hơn.

III

Một hôm, lúc đi ngang qua sân, cậu Mácxim nghe từ phòng khách, nơi hàng ngày Pie học nhạc, có tiếng tập đàn văng vẳng đưa ra. Tiếng đàn tập nghe sao lạ lùng làm vậy! Có hai nốt: Thoạt đầu giữa những tiếng đàn bầm liên tiếp nhanh như vũ bão, gần hòa lẫn nhau, rung lên nốt nhạc cao nhất, rồi thốt nhiên, tiếp ngay đến tiếng đàn trầm trầm, rên âm i. Tò mò muốn biết ra sao, cậu Mácxim tập tễnh đi qua sân và một phút sau, cậu vào đến phòng khách. Cậu đứng ngẩn người ra trên thềm cửa, hết sức ngạc nhiên trước một cảnh tượng bất ngờ.

Em bé mù giờ đây gần tròn mười tuổi; em đang ngồi trên chiếc ghế dựa nhỏ xíu, đặt bên cạnh chân bà mẹ. Bên cạnh em, một con cò nhà nuôi, đang vươn cổ, lắc lắc cái mỏ, con cò này Iokhim vừa làm quà cho “cậu chủ”. Sáng nào Pie cũng mớm cho cò ăn, con chim không rời người bạn mới nuôi nấng nó. Hết sức chăm chú, Pie một cánh tay ôm chim, một tay nhẹ nhàng vuốt ve bộ lông. Bà mẹ em, mặt đỏ bừng như bị kích thích quá mạnh, đôi mắt buồn rầu, ngón tay bà lanh lẹn bấm phím đàn, một tiếng đàn trong và cao rung mãi không ngừng. Ngồi trên chiếc ghế đầu, cúi mặt về phía trước, bà bắn khoăn chăm chú nhìn mặt con. Lúc tay em Pie lướt trên đám lông trắng bóng, chạm đến chỗ màu trắng tuyết đột nhiên bước sang màu đen huyền, thì bà Ana lanh lẹn đưa tay bấm phím ở tận đầu ngoài mặt đàn, và lập tức một nốt nhạc trầm rền rĩ vang âm âm trong phòng.

Cả hai mẹ con mãi quá, không biết cậu Mácxim đến. Lấy lại bình tĩnh một chút, cậu xen vào hỏi:

- Kia chị Ana, thế là nghĩa làm sao ?

Thiếu phụ, ngược mắt, gặp đôi mắt cậu Mácxim đang chăm chú nhìn, bà xấu hổ như người làm bậy bị chủ nghiêm khắc bắt được quả tang.

Bà thẹn thùng, ấp úng nói:

- Là vì... là vì... cậu biết đấy, cháu Pie nói với tôi là nó biết được phân nào sự khác nhau giữa các màu sắc của lông cò, nhưng cháu nó không hiểu rõ ra sao. Tôi đoán với cậu là tự cháu nó nói ra đầu tiên, và tôi thấy nó cũng có lý.

- Vậy thì sao?

- Vậy sao? ... Không, có gì đâu! Tôi chỉ muốn giúp cháu nó một chút... tôi muốn dùng âm thanh để giảng cho cháu nó hiểu cái khác nhau giữa các màu sắc... có thể thôi. Cậu Mác ạ, cậu đừng giận.

Tôi thấy hình như giữa âm thanh và màu sắc có một cái gì giống nhau.

Cái ý nghĩ độc đáo ấy làm cậu Mácxim sửng sốt cả người, thành thử thoạt đầu cậu không biết trả lời chị ra sao. Cậu bảo bà thử bấm lại mấy nốt đàn, và sau khi ngấm một lúc lâu cái khuôn mặt căng thẳng của đứa cháu mù, cậu lắc đầu.

Khi Pie đi ra, chỉ còn hai chị em, cậu Mácxim bảo chị:

- Chị Ana, chị không nên gọi cho cháu những vấn đề mà không bao giờ, phải, không bao giờ, chị có

thể trả lời thỏa mãn cho cháu được.

Bà Ana ngắt lời nói:

- Nhưng chính cháu nó nói ra đầu tiên đấy chứ.

- Thôi, cái đó không sao. Rồi nó quen với đôi mắt mù của nó. Còn ta, ta phải làm cho nó quên không nghĩ đến ánh sáng. Với tôi, tôi hết sức gạt hết mọi ấn tượng tự bên ngoài có thể gọi cho cháu nó đặt ra những câu hỏi vô ích. Nếu gạt hết được những ấn tượng ấy, cháu nó sẽ không cảm thấy nó thiếu thốn về cảm giác. Chúng ta, chẳng hạn chúng ta có năm giác quan, chúng ta không hề đau khổ vì không có giác quan thứ sáu... Thế nào ?

Bà Ana khe khẽ đáp:

- Có, cậu Mácxim ạ, chúng ta vẫn đau khổ!

- Chị Ana!

Bà Ana vẫn một mực cãi:

- Có, có chứ. Chúng ta vẫn đau khổ... Chúng ta thường đau khổ vì không có được cái không thể có được...

Tuy nhiên, bà Ana cũng nghe lời em. Nhưng lần này cậu Mácxim đã làm khi cậu muốn gạt hết những ấn tượng bên ngoài. Cậu quên khuấy rằng những xúc động mạnh mẽ ấy chính là do tay tạo hóa đã đưa vào tâm hồn đứa bé.

IV

Có người nói: “Đôi mắt là chiếc gương soi của tâm hồn!” Nhưng có lẽ đem so sánh đôi mắt với đôi cửa sổ để cho những ấn tượng của một thế giới sáng sủa chói lọi và muôn màu tràn vào tâm hồn thì đúng hơn. Ai là người nói rõ được bộ phận nào trong cơ thể chúng ta lệ thuộc vào những cảm giác của mắt nhìn?

Mỗi người là một mắt xích trong chuỗi dây xích vô tận của cuộc sống, chiếc dây này từ quá khứ xa xăm truyền qua con người đến một tương lai vô tận. Và chẳng may, một rủi ro ác nghiệt đã muốn đóng chặt đôi cửa sổ của một mắt xích của em bé mù, làm suốt đời em phải chìm trong đêm tối. Như vậy có phải vì thế mà tất cả những sợi dây để linh hồn phản ứng lại những cảm giác về ánh sáng, đã vĩnh viễn bị cắt đứt không? Không, cái quan năng cảm thụ ánh sáng ở bên trong em phải còn mãi, mặc dầu nó quẩn quại trong đêm tối, cái quan năng ấy phải di truyền cho thế hệ sau. Em bé mù có một linh hồn con người đầy đủ và bình thường, phong phú đầy đủ mọi quan năng. Vì mỗi quan năng đã chứa ngầm trong bản thân cái khao khát được thể hiện ra, cho nên trong linh hồn tối mò của em bé vẫn bùng lên mỗi khao khát ánh sáng không sao dập tắt được.

Ở đâu trong những phần sâu xa huyền bí, dưới hình thái mơ hồ “những khả năng”, có những sức mạnh di truyền đang ngấm ngấm sẵn sàng vọt ra để gặp tia ánh sáng đầu tiên. Nhưng đôi cửa sổ vẫn đóng chặt. Số phận đứa bé đã an bài như thế. Không bao giờ em được nom thấy tia sáng ấy! Cả cuộc

đòi em sẽ trôi trong đêm tối!...

Và trong bóng tối đó lại đầy rẫy những ma quỷ. Nếu em phải sống trong hoàn cảnh thiếu thốn lo âu, có lẽ trí óc em đã phải bận về những nguyên nhân phiền muộn bên ngoài. Nhưng những người xung quanh em đã lo tránh xa hết mọi nỗi lo âu cho em. Em được sống yên ổn bình tĩnh, và nay, chính cái vắng lặng trong tâm hồn em lại làm cái lỗi điệu bên trong của em vang lên thêm rõ rệt. Trong cái yên lặng và đêm tối quanh em, nảy ra cái ý thức mơ hồ da diết của một nhu cầu cần được thỏa mãn và cũng nảy ra lòng khao khát mãnh liệt tìm lối thoát cho những sức mạnh đang tiềm tàng tận đáy tâm hồn em.

Do đó có biết bao nhiêu những dự cảm hỗn độn, biết bao nhiêu mối hăm hở giống như những khao khát được bay bổng mà mỗi người chúng ta đã cảm thấy hồi thơ ấu, và vào trạc tuổi này, những dự cảm, những hăm hở ấy đều được thể hiện qua những giấc mơ kỳ lạ.

Cũng vì thế mà có những gắng công theo bản năng của khối óc ngây thơ, và trên nét mặt em hẳn lên nỗi lo lắng lúc nào cũng như muốn hỏi han về điều gì. Những “khả năng” về hình tượng thị giác di truyền không được dùng đến trong cuộc sống, hiện ra trong đầu óc em như những con ma, không có hình thù, mơ hồ và tối tăm, nó gây cho em bao gắng sức nhọc nhằn không có mục đích gì chính xác.

Thiên nhiên bất giác đã chống đối lại với cái “trường hợp cá biệt” đã vi phạm quy luật chung của cuộc sống.

Cho nên mặc dầu cậu Mácxim đã cố hết sức tìm cách để tránh mọi “ấn tượng bên ngoài” cậu cũng không thể kìm hãm nổi cái thôi thúc tự bên trong của một nhu cầu chưa được thỏa mãn. Có lo xa, cậu giỏi lắm cũng chỉ không đánh thức sớm cái nhu cầu đó, không làm tăng thêm quá sớm nỗi đau khổ của đứa cháu mù. Còn ngoài ra, số phận bi thảm của đứa trẻ cứ tiếp diễn với mọi hậu quả đau xót của nó.

Cái số phận ấy nó cứ lừng lững lại gần như một đám mây đen sẫm. Càng lớn lên, một mặt cái bản chất linh hoạt của em càng kém dần, khác nào ngọn sóng lúc rút lui, một mặt cái tâm trạng sầu muộn u uất của em càng phát triển và ảnh hưởng đến cả thể chất em. Hồi nhỏ, gặp bất kỳ một cảm giác dù nhẹ nhàng hay mạnh mẽ, em thường thốt ra tiếng cười vui vẻ, cái cười hồn nhiên ấy nay chỉ họa hoằn mới thấy hiện trên môi. Cười, vui, khôi hài, những cái ấy em thấy khó hiểu. Trái lại, những cái buồn bã mập mờ, những cái u uất mơ hồ trong cảnh vật miền Nam, trong bài hát dân gian, em hiểu và nắm được rất dễ dàng. Mỗi khi nghe tiếng “nằm mò trong thảo nguyên thăm thì với gió”, nước mắt em lại trào ra và em thường thích thơ thần ngoài cánh đồng lắng nghe những tiếng thì thảo của đồng nội.

Càng ngày em càng thích được ở một mình những chỗ quanh hiu. Vào những lúc rảnh rang em hay thơ thần dạo chơi một mình. Gia đình cũng không ai đi theo, để em được yên tĩnh. Ngồi trên mô đất

ngoài thảo nguyên, trên ngọn đồi ven sông, hay trên tảng đá quen thuộc, em chỉ nghe thấy tiếng lá cây rì rào, tiếng cỏ thềm thì hoặc tiếng thở dài nhẹ của làn gió. Tất cả những âm thanh ấy sao khéo ăn nhịp với tâm trạng em đến thế. Trong mức độ hiểu biết được về thiên nhiên của em, thì chính ở đây em đã hiểu thiên nhiên hơn hết. Thiên nhiên không giày vò em với những vấn đề vừa chính xác, vừa không sao giải đáp được. Gió lùa vào tận trái tim em, những ngọn cỏ như thì thầm với em những lời dịu dàng tỏ lòng thương hại. Và khi tâm hồn em tràn ngập cái nhịp nhàng êm ái của cảnh vật xung quanh và mềm dịu lại bởi những cái vuốt ve ấm áp của thiên nhiên, thì em thấy có một cái gì nó trào lên trong lồng ngực, nó tỏa rộng ra và lan khắp cơ thể em. Những lúc ấy, em gục mặt xuống đám cỏ tươi còn ẩm sương, lặng lẽ khóc, nhưng những giọt nước mắt ấy không có chút gì là sầu thảm. Đôi khi em cầm ống tiêu, lơ đãng thổi mấy khúc mơ màng, diễn tả tâm tình em và cái không khí vô cùng yên tĩnh của cánh thảo nguyên.

Cho nên hơi có một tiếng người đến khuấy động những giờ phút say đắm này là em thấy khó chịu và đau đớn. Gặp những lúc ấy, em chỉ chia sẻ nỗi lòng được với một tâm hồn chí thiết, hết sức gần gũi. Thế mà em chỉ có một người bạn thân cùng tuổi là cô bé tóc vàng hoe ở trại bên cạnh.

Tình bạn giữa hai em ngày một thắm thiết, và đây là một thứ tình bạn có trao đổi. Nếu Êvolin đem lại cái bình tĩnh dịu dàng, cái vui vẻ êm đềm và làm cho Pie hiểu được sắc thái mới của cuộc sống xung quanh thì Pie cũng truyền lại cho Êvolin... nỗi đau khổ của mình. Hình như buổi gặp gỡ chú bé lần đầu đã để lại trong trái tim đa cảm của Êvolin một vết thương sâu. Rút lưỡi dao ra sẽ làm cô bé mất máu mà chết. Ngay từ lúc làm quen với Pie trên ngọn đồi trong thảo nguyên, Êvolin đã cảm thấy vô cùng đau đớn vì thương xót bạn và từ đấy, gặp mặt Pie đã trở thành một nhu cầu mà em không thể nhịn được. Em có cảm giác rõ rệt là xa Pie, vết thương của em sẽ vỡ ra, em sẽ đau đớn thêm bội phần, thế là em chạy lại với người bạn nhỏ, luôn luôn ân cần săn sóc đến bạn để làm dịu bớt những đau khổ của chính mình.

VI

Một chiều thu êm đềm, hai gia đình ngồi đông đủ ở trước cửa nhà chuyện trò, ngắm bầu trời vàng vạc sao và cái nền xanh ngắt sâu thẳm sáng lấp lánh. Cũng như mọi bận, Pie đứng gần Êvolin, bên cạnh bà mẹ.

Mọi người ngừng chuyện trong một lát. Bốn bề vắng lặng như tờ, chỉ thỉnh thoảng có mấy tàu lá thì thầm với nhau rồi im bặt.

Thốt nhiên, một ngôi sao sáng lóe từ bầu trời sâu thẳm vọt ra, vạch trên nền trời một vết sáng và bỏ lại đằng sau một dải lân tinh dần dần tắt hẳn.

Mọi người ngẩng mặt lên nhìn. Bà Ana ngồi sát bên Pie, nắm tay con, bà thấy em rung mình quặn quại. Pie quay lại, nét mặt cảm động, hỏi mẹ:

- Cái gì thế hở mẹ?

- Một ngôi sao sa đây con ạ.

Pie trầm ngâm nhắc lại:

- A, phải... một ngôi sao... con biết rõ...

Bà nghi ngờ, buồn rầu hỏi:

- Làm sao con lại biết được, hở con ?

Êvolin xen vào nói:

- Có, có. Anh ấy nói thực đấy. Anh ấy biết vô số cái “như thế”...

Càng ngày Pie càng tế nhị trong cảm giác. Điều này chứng tỏ em sắp đến cái tuổi khủng hoảng, cái tuổi quá độ từ thời niên thiếu bước sang tuổi thanh niên. Nhưng trong khoảng đó, em vẫn bình tĩnh lớn đều. Người ta có ấn tượng như em đã cam chịu cái số phận hẩm hiu, và nỗi buồn rầu bằng phẳng lạ lùng, không hy vọng, không sôi nổi, xót xa, mối buồn đó đã trở thành cái nền cho cuộc sống của em và lúc này như có dịu đi đôi chút. Nhưng đây cũng chỉ là một cuộc hoãn chiến ngắn ngủi. Hình như tạo hóa cố ý dành những giai đoạn nghỉ ngơi ngắn ngủi ấy cho cái cơ thể non yếu có đủ thời giờ mạnh mẽ thêm lên để chuẩn bị đương đầu với một trận phong ba mới. Chính trong những cơn lặng gió tạm thời này, có biết bao nhiêu là vấn đề mới đang chùng chật và chín mùi, chỉ một va chạm là tất cả cái thế quân bình bên trong đều rung chuyển, khác nào mặt biển đang phẳng lặng gặp cơn sóng gió đột nhiên nổi lên.

1 Primo: thứ nhất (tiếng La tinh).

2 Secundo: thứ hai (tiếng La tinh).

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương 5

I

Vài năm trôi qua...

Không có gì thay đổi trong tòa lâu đài: Trong vườn, đám cây dẻ gai vẫn rì rào như trước, nhưng nay lá cây rậm rạp và xanh sẫm hơn. Ngôi nhà quét vôi trắng nom vẫn niêm nở như xưa, duy có mấy bức tường hơn lún xuống. Mái tranh của những chiếc nhà ngang vẫn nhăn nhúm. Iokhim vẫn chưa lấy vợ và vẫn coi ngựa như cũ; tiếng sáo của anh vẫn đều đặn cứ chiều đến lại từ tàu ngựa vọng lên.

Chỉ khác là giờ đây anh thích nghe chính cậu chủ thổi sáo hoặc dạo dương cầm.

Cậu Mácxim, tóc cũng ngả hoa râm hơn. Ông bà Pôpenski không sinh hạ được thêm chút con nào nữa. Mọi sinh hoạt trong lâu đài vẫn quay quanh em bé mù như những ngày em mới lọt lòng. Chiếc lâu đài thu mình hẹp lại, nó an phận với cuộc sống lặng lẽ của mình, chỉ sát cánh với cuộc sống bên trại láng giềng cũng không kém phần bình thản.

Thành thử Pie lớn dần lên cho đến tuổi thiếu niên như bông hoa mọc trong gian nhà kính, không hề chịu ảnh hưởng mãnh liệt của cuộc sống xa lạ nào.

Vẫn như trước kia, Pie sống giữa một vũ trụ mênh mông mù mịt. Trên đầu và quanh mình em, đêm tối bao la vô hạn... Toàn thể con người em nó mảnh dẻ và quá ư dễ dàng xúc động, khác nào sợi dây đàn căng thẳng, sẵn sàng rung lên mỗi khi một ấn tượng bên ngoài va đến. Nhìn sắc mặt em càng thấy rõ nỗi chờ đợi nôn nóng ấy: nhiều lúc em có cảm giác đêm tối sắp vươn những bàn tay vô hình đến gần em và chạm vào cái gì trong linh hồn em đang thiu thiu ngủ chỉ đợi để thức dậy.

Nhưng đêm tối quen thuộc trong lâu đài, cái đêm tối êm đềm và một điệu ấy, chỉ văng vẳng đưa lại những tiếng thì thầm vuốt ve của khu vườn cỏ xưa làm em đắm mình trong một giấc mơ mơ hồ êm dịu. Còn cái thế giới xa xôi, em bé mù chỉ biết qua những câu hát và sách vở. Trong tiếng thì thầm như ru ngủ của khu vườn, trong những ngày êm lặng ở chôn đồng quê, những câu chuyện của những người thân kể cho em nghe chỉ mang lại cho em một tiếng vang rất yếu ớt của những ồn ào, bão táp của cuộc sống xa xăm. Tất cả những cái ấy đến với em như đã có phủ một bức màn kỳ ảo, như một câu hát, một câu chuyện cổ, hay một giấc mơ...

Mọi việc hình như hết sức tốt đẹp. Bà mẹ thấy tâm hồn con trai bà được vây kín như vậy nó thiu thiu trong một giấc mơ đắm người, giả dối, nhưng bình thản, bà chỉ sợ có điều gì không may đến bất ngờ làm tan vỡ.

Êvolin lớn và tươi đẹp hẳn lên. Em ngắm nhìn cái không khí bình thản say mê đó với đôi mắt trong sáng, đôi khi lộ vẻ ngạc nhiên hồi hộp trước tương lai, nhưng không bao giờ gợn chút u ám vì nóng lòng sốt ruột. Công việc trong ấp trại, ông Pôpenski trông nom hết sức chu đáo, nhưng con người chân thật ấy rất ít quan tâm đến tương lai của đứa con trai. Ông đã quen việc gì cũng mặc nó, rồi khắc đầu vào đấy cả.

Duy có cậu Mácxim, bản tính khác hẳn. Cậu không chịu được cái không khí lặng lẽ ấy, cậu coi đây dù chỉ là một tình trạng tạm thời, cũng đã nằm trong kế hoạch rèn luyện đứa cháu mù của cậu. Cậu thấy đứa cháu nay đã lớn, cần thiết phải tôi luyện tâm hồn cho nó để nó có thể chống đỡ được những va chạm mãnh liệt trong cuộc sống.

Trong khi ấy, bên ngoài cái vòng mê ảo đó, cuộc sống đang quần quai, sôi sục và xoáy lộn. Rồi một hôm, ông giáo già quyết định phá vỡ cái vòng nhỏ hẹp, mở tung cửa căn nhà kính để một luồng gió mát mẽ bên ngoài có thể lùa tràn vào bên trong.

II

Bắt đầu, ông mời một ông bạn già ở cách lâu đài gia đình nhà Pôpenski ngót bảy mươi cây số, đến chơi. Xưa kia cậu Mácxim thường hay qua lại thăm ông Stavrutchenkô và bây giờ, cậu biết nhà ông ta đang có một số thanh niên đến chơi, nên trong thư cậu ngỏ ý mời tất cả.

Tiếp được thư mời, mọi người vui vẻ nhận lời. Hai ông già thân nhau đã từ lâu, còn tất cả bọn trẻ đều đã biết cái tên Mácxim Iátsenkô lừng lẫy trước kia, cái tên mang một số truyền thống tốt đẹp. Một anh con trai ông Stavrutchenkô đang theo học khoa ngôn ngữ học tại trường Đại học Kiép, là một khoa mà thiên hạ ưa chuộng nhất vào hồi đó. Còn một anh học nhạc ở viện Âm nhạc Pêtécbuva. Hai anh rủ theo một cậu bạn, học sinh trường võ bị và là con một tay điền chủ ở ấp bên cạnh.

Ông già Stavrutchenkô người vạm vỡ, tóc hoa râm. Ông để bộ râu mép dài rủ xuống và mặc chiếc quần lụng thụng theo kiểu Côđắc. Vành thắt lưng lủng lẳng đeo chiếc píp và hộp thuốc lào. Khi nói chuyện ông thuần dùng tiếng Ukren. Đứng bên cạnh hai con trai vận áo dài trắng tinh và sơ mi theo lối Ukren, nom ông già giống hệt Tarát Bunba. Tuy nhiên ông tuyệt không có chút lãng mạn đặc biệt của nhân vật trữ danh của Gôgôn. Trái lại, ông là một tay điền chủ có đầu óc rất thực tế, trước kia đã sống quen với chế độ nông nô và đến khi chế độ này bị bãi đi, lại làm quen ngay được với hoàn cảnh mới.

Cũng như các tay điền chủ ở nông thôn khác, ông hiểu rõ người dân quê, nghĩa là thuộc từng tên mỗi người mu-dích (nông dân) ở trong ấp trại của mình, thuộc từng con bò của họ và biết cả số tiền trong túi mỗi người, chỉ sai lệch độ một rúp là cùng.

Ông không đấu quyền với hai con trai như Tarát Bunba, nhưng những cuộc đấu khẩu kịch liệt vẫn luôn luôn xảy ra giữa ba bố con. Ở nhà hoặc đến thăm ai, ở đâu cũng vậy, hơi một tí là giữa ông già và hai cậu con lại nổ ra tranh luận liên miên.

Thường bắt đầu ông già Stavrutchenkô nhại hai con là “lý tưởng chủ nghĩa”. Hai anh nóng mặt, ông bố nổi xung, thế là lại om sòm kịch liệt và cả hai bên lại tung ra những ý kiến chống đối nhau gay gắt.

Một cảnh tượng phản ánh tình trạng đối lập cổ điển của vấn đề “Cha con”, có điều khác là ở gia đình ông Stavrutchenkô, hiện tượng tranh chấp ấy diễn ra dưới một hình thức nhẹ đi nhiều.

Đám thanh niên đến nhà trường ăn học từ thuở nhỏ, chỉ nhìn thấy thôn quê vào những dịp về nghỉ hè mà những dịp này cũng rất ngắn, nên họ không hiểu biết được người nông dân một cách cụ thể như các “ông bố”, quanh năm sống ở nông thôn. Khi từ trong lòng xã hội dâng lên phong trào “yêu nhân dân” thì đám thanh niên còn đang theo học tại trường trung học. Họ cũng ra công nghiên cứu về nhân dân, nhưng nghiên cứu qua sách vở. Bước thứ hai đưa họ đi trực tiếp nghiên cứu cái thiên tài sáng tạo của nhân dân. Các sinh viên ăn mặc theo lối nông dân, áo ngoài trắng, sơ mi thêu, họ về nông thôn để tiếp xúc trực tiếp với nhân dân theo cái một thời đó. Họ không chú ý mấy đến việc

ngiên cứu những hoàn cảnh kinh tế. Về nông thôn, họ ghi lấy những lời ca, điệu nhạc của những bài hát dân gian, nghiên cứu những câu chuyện cổ tích, so sánh những sự kiện lịch sử có ghi chép trong sách với những phản ánh của nó trong trí nhớ của nhân dân. Nói chung, họ nhìn người nông dân qua cái lăng kính nên thơ của một thứ lãng mạn dân tộc. Việc làm của họ, thực ra các cụ không có phản đối gì, nhưng các cụ vẫn không sao mà ăn ý với bọn trẻ được.

- Này, bác hãy nghe nó nói - ông già Stavrútchenkô, hích khuỷu tay bảo cậu Mácxim, trong lúc anh sinh viên con ông lão mặt đỏ bừng, mắt long lanh, hùng hồn diễn thuyết. Kia! Bác hãy nhìn thẳng nhãi, nó nói cứ như đọc trong sách. Nghe nói, ai không bảo nó giỏi. Nhưng này lại đây, nhà bác học của tôi ơi, ông hãy kể lại câu chuyện thằng Nêsipô nó phỉnh gạt ông ra sao cho tôi nghe cái nào! Nói xong, ông lão rung đôi ria mép, phá lên cười. Vừa cười ông vừa kể lại câu chuyện con ông với anh chàng Nêsipô. Giọng ông nói hóm hỉnh, cái giọng đặc biệt của người Ukren. Mấy cậu con đỏ mặt, nhưng cũng không chịu, cãi lại: “Tuy họ không biết rõ những cá nhân Phếtcô và Nêsipô ở một làng nào đó, nhưng trái lại họ đã nghiên cứu được những đặc tính của toàn thể nhân dân và đã đứng trên một quan điểm duy nhất cho phép rút ra được những kết luận và những điều khái quát thực rộng rãi. Họ nhìn được bao quát mọi triển vọng xa xôi, còn các cụ già vụ thực tiễn, ngập trong cỏ hủ đến tận cổ, chỉ nhìn hết sức rõ từng cây mà không trông thấy cả toàn bộ đám rừng.”

Nghe con trai diễn thuyết cao xa, ông già cũng không thấy chướng tai chút nào. Ông khoái chí nhìn mọi người đang lắng tai nghe và nói:

- Kể ra chúng nó đi học cũng không đến nỗi toicông. Nhưng này! Dù sao ta cũng bảo cho các anh biết: thằng Phếtcô của tao tuy chỉ là một anh nông dân cục mịch, nó cũng xỏ mũi dắt được các anh như dắt con bê đấy! Hà! Hà!... Còn tao, cái thằng Phếtcô láu cá ấy, tao gập tư nó lại, nhét vào hộp thuốc lào này và cho vào túi. Nghĩa là với tao, các anh chỉ là lũ mèo nhất so với con hổ lớn mà thôi.

III

Một cuộc tranh luận như vậy vừa chấm dứt. Hai ông già đi vào trong nhà. Qua cửa sổ bỏ ngõ, còn thỉnh thoảng nghe tiếng ông già Stavrútchenkô khoái chí kể lại mấy câu chuyện khôi hài với đám người ngồi nghe cười giòn giã.

Mấy anh thanh niên ở lại ngoài vườn. Cậu sinh viên Kiép trải chiếc áo ngoài Ukren xuống cỏ, vo chiếc mũ lại để gối đầu, anh nằm xuống ra chiều thoải mái, điểm chút hờm hĩnh. Cậu anh cả, ngồi với Êvôlin trên bậc cửa. Anh chàng sĩ quan tương lai, áo cài khuy đến tận cổ, ngồi cạnh hai người. Hơi lách xa một chút, Pie tựa khuỷu tay vào thềm cửa sổ, cúi đầu suy nghĩ về những câu tranh luận anh vừa nghe được, những câu đã làm anh vô cùng xúc động.

Cậu con trai ông Stavrútchenkô hỏi Êvôlin: - Thế nào, cô Êvôlin, cô nghĩ sao? Nếu tôi không nhầm thì hình như lúc này cô không bỏ sót một lời tranh luận nào của chúng tôi, có phải không?

- Tất cả cái đó rất đúng, nghĩa là những lời cácanh nói với ông cụ, nhưng...

- Nhưng... sao?

Cô bé không trả lời ngay. Cô đặt rổ khâu xuống đầu gối, đầu hơi ngả, cô trầm ngâm ngắm nghía chiếc áo đang thêu dở. Không hiểu cô sửa soạn câu trả lời hay cô suy nghĩ nên lấy miếng vải khác ra thêu.

Đám thanh niên nóng lòng chờ cô trả lời. Cậu sinh viên chống khuỷu tay, hơi nhồm người dậy, quay mặt lại tò mò nhìn Êvôlin. Anh chàng ngồi cạnh Êvôlin chòng chọc nhìn cô bé, lặng lẽ, thăm dò. Pie đổi chỗ, ra ngồi nơi khác. Anh đứng dậy ngẩng cao đầu lên, quay lưng về phía đám đông người. Mắt vẫn chăm chú nhìn chiếc áo đang thêu, cô bé khẽ nói:

- Nhưng... riêng tôi, tôi thấy người ta ở đời, mỗi người có một con đường...

Anh sinh viên la lên:

- Trời ơi! Lời lẽ khôn ngoan quá! Cô Êvôlin, năm nay cô bao nhiêu tuổi ?

Cô bé thản nhiên đáp:

- Mười bảy

- Rồi cô hỏi tiếp luôn, giọng tò mò chấtphác và có phần như đắc ý nữa:

- Còn các anh, ý hănh các anh tưởng tôi nhiều tuổi hơn thế phải không?

Bọn thanh niên phá ra cười. Anh chàng nhạc sĩ nói:

- Ví ai có đố tôi đoán cô bao nhiêu tuổi, thực ra tôicũng lúng túng chả biết cô 13 hay 23. Thực thế đấy. Đôi khi tôi cảm thấy cô ngây thơ như một cô bé con, nhưng lắm lúc cô lại lý luận như một bà già từng trải.

Cô bé cúi xuống tiếp tục thêu, nghiêm trang nói:

- Đây anh Gavrilô, câu chuyện đứng đắn phải lý luận cho đứng đắn.

Mọi người nín bật. Mũi kim của Êvôlin lại đều đặn lách tách trên chiếc áo đang thêu. Còn mấy anh thanh niên tò mò ngắm cô Êvôlin bé người mà khôn ngoan rất mực.

IV

Rõ ràng là, từ buổi gặp Pie lần đầu tiên đến giờ, Êvôlin đã lớn lên nhiều, nhưng cái điều mà anh sinh viên nhận xét cũng hoàn toàn đúng. Thoạt nhìn cái thân hình cô bé mảnh dẻ, ai cũng tưởng cô là một em bé con, nhưng cái dáng điệu chậm rãi, cân nhắc của cô làm đôi khi nom cô rõ ra một thiếu phụ. Khuôn mặt cũng vậy. Hình như những khuôn mặt này chỉ có thể có ở những thiếu phụ Slavơ. Những nét mặt đều đặn, đẹp đẽ được vẽ theo những đường cong vững vàng và thon thon. Đôi mắt xanh nhìn bình tĩnh. Họa hoằn cô bé mới đỏ má, nhưng má cô không có cái màu tái tái thông thường, sẵn sàng gặp lúc trong đầu có khát vọng thiết tha gì, lại đỏ ửng lên, mà nó trắng như tuyết. Mái tóc vàng hoe của Êvôlin, hơi sẫm nâu trên đôi thái dương màu cẩm thạch, rủ xuống thành một bím nặng, như muốn kéo cái đầu lại đằng sau những lúc cô đi.

Pie cũng đã lớn. Lúc em ngồi lách ra một chỗ, nhìn mặt em tái nhợt, cảm động và đẹp đẽ, chắc ai

cũng phải ngạc nhiên về cái khuôn mặt kỳ dị đặc biệt của em, trên khuôn mặt mọi biến đổi trong tâm tư đều phản ánh lên rõ rệt. Mái tóc đen, mềm mại uốn gọn sóng trên chiếc trán gò ra và sẫm hẳn mấy nếp nhăn. Đôi má em lấm lúc chột đỏ ửng lên rồi lại tái nhợt đi, một màu tái đùng đục. Môi dưới hơi trễ ra ở đôi khóe mép, chốc chốc lại run run, hai hàng lông mày căng thẳng mấp máy lo âu. Đôi mắt to và đẹp im lặng nhìn, khiến cho khuôn mặt em thoáng đượm một vẻ u sầu kỳ dị.

Lặng im một lát, anh sinh viên nói, giọng châm biếm:

- Vậy ra cô Êvolin cho là phụ nữ không sao hiểu được tất cả những lời chúng tôi vừa nói, và giới hạn của phụ nữ là ở trong phạm vi chật hẹp một căn buồng với đàn con và cái bếp, có phải không?

Giọng anh ta nói nghe có vẻ tự mãn và châm biếm khiêu khích (cái lối rất thịnh hành hồi đó). Mọi người nín lặng một lúc lâu, Êvolin thấy nóng mặt, hai má đỏ ửng.

- Nhưng anh kết luận hơi vội. Tôi hiểu được tất cả những lời mọi người tranh luận ở đây, có nghĩa là những vấn đề ấy phụ nữ chúng tôi đều có thể hiểu được. Câu tôi nói vừa đây là nói riêng về phần cá nhân tôi.

Cô nói xong, lại cúi đầu chăm chú vào chiếc áo đang thêu, cô chăm chú quá làm anh sinh viên không dám hỏi thêm, chỉ lẩm bẩm nói:

- Nhưng cũng kỳ thực. Hình như cô đã sắp xếp trước cả cuộc đời của cô cho đến lúc nhắm mắt.

Êvolin bình tĩnh đáp:

- Có gì là lạ, anh Gavrilô? Tôi thấy ngay anh IliaIvanovich (tên anh học sinh trường võ bị) cũng đã sắp xếp được cuộc đời của anh ta, thế mà anh ta còn ít tuổi hơn tôi.

Anh học sinh võ bị rất hài lòng với lời nhận xét của Êvolin:

- Đúng thế! Gần đây tôi có đọc tiểu sử của viên tướng trứ danh N.N... Ông ta đã suốt đời sống đúng theo chương trình ông ta vạch ra từ hồi còn trẻ: hai mươi tuổi cưới vợ, ba mươi lăm ra cầm quân, chỉ huy một binh đoàn.

Anh sinh viên cười châm biếm; Êvolin hơi đỏ mặt. Một lát sau, cô bé thốt nhiên lạnh lùng nói:

- Đấy các anh xem. Mỗi người một con đường.

Không ai cãi lại. Mấy anh thanh niên nín lặng, thốt nhiên họ thấy hơi lúng túng. Mọi người đều nhận thấy vô tình câu chuyện đã chạm đến một tình cảm cá nhân rất tế nhị, và những lời nói giản đơn đã làm rung lên... một sợi dây nhạy cảm.

Trong cái yên lặng lúc đó chỉ nghe thấy tiếng thì thầm của khu vườn cỏ lúc này cũng sa sầm lại như có điều gì bực bội.

V

Tất cả những câu chuyện trò, tranh luận, với biết bao nhiêu vấn đề mới, những hy vọng đợi chờ và bao nhiêu ý kiến, tất cả đột nhiên dồn dập xô đến với em mù. Thoạt đầu, em lắng nghe trong lòng

hơn hờ thâm phục, nhưng chẳng bao lâu em thấy cái làn sóng náo nhiệt ấy nó cuộn cuộn trôi bên cạnh mà không động gì đến em.

Không ai hỏi em một câu, không ai muốn biết ý kiến của em, em đứng tránh ra xa, một mình tro tro, càng thấy buồn hơn nữa vì cuộc sống trong lâu đài lúc này trở nên náo nhiệt hơn.

Tuy nhiên, em vẫn lắng nghe tất cả những cái mới lạ đối với em. Đôi lông mày nhíu lại, sắc mặt tái nhợt đủ biết em chăm chú nghe đến chừng nào, nhưng là một thứ chăm chú rầu rĩ của một khối óc đang suy nghĩ hết sức khó nhọc và chua chát.

Bà Ana nhìn con, lòng âu sầu buồn bã. Đôi mắt Êvolin lộ vẻ thương hại, lo âu. Hình như chỉ có cậu Mácxim không nhận thấy cái đám đông ồn ào nọ đã tác động đến đứa cháu mù ra sao, cậu vẫn thân mật mời các bạn của cậu năng lại chơi và hứa lần sau sẽ tìm cho bọn thanh niên nhiều tài liệu về nhân chủng học.

Khách từ già ra về, hứa ít bữa nữa sẽ trở lại. Lúc chia tay, bọn trẻ bắt tay Pie rất thân mật. Pie cũng đáp lại với mỗi hăm hờ đột nhiên rồi đứng lắng nghe tiếng bánh xe lăn đi. Thốt nhiên em quay ngoắt người lại, đi vào trong vườn.

Sau khi khách ra về, mọi vật trở lại bình tĩnh. Nhưng Pie thấy cái bình tĩnh này nó lạ lùng, không quen. Hình như chính không khí cũng mách bảo có một cái gì rất quan trọng vừa xảy ra. Các lối đi trong vườn trở lại lặng lẽ, chỉ còn tiếng thì thầm của đám cỏ gai và mấy bụi đinh hương. Ở đây, Pie tưởng còn văng vẳng nghe thấy tiếng vang của những câu trò chuyện vừa qua.

Cửa sổ bỏ ngõ, em nghe thấy tiếng mẹ em, Êvolin và cậu Mácxim đang bàn cãi việc gì trong phòng khách. Giọng bà Ana như van lơn, đau đớn, Êvolin như tức giận. Còn cậu Mácxim, Pie có cảm giác cậu đang kiên quyết kịch liệt chống lại ý kiến công kích của hai người. Khi Pie lại gần, tất cả ngừng bật.

Cương quyết, không thương xót, cậu Mácxim đã chọc thủng mảng đầu tiên vào bức tường từ trước đến nay vẫn vây kín cái thế giới của đứa cháu yêu. Làn sóng đầu tiên âm ỉ và mãnh liệt đã tràn vào khe hở, làm rung chuyển cả cái thế thăng bằng trong tinh thần của em.

Giờ đây trong cái khung cảnh kỳ ảo của mình, em bé mù thấy chật hẹp quá. Em đã thấy khó chịu vì cái không khí yên tĩnh ru ngủ ở lâu đài nhà em. Càng ngày em càng thấy bức mình vì cái tiếng rì rầm lười biếng, tiếng thì thảo của khu vườn già cỗi, em bức mình với cái khối óc non trẻ của em lúc nào cũng chỉ như thiu thiu ngủ. Nhưng bóng tối bắt đầu nói với em, những lời mới mẻ, du dương. Trong những bóng tối ấy có biết bao nhiêu là hình ảnh mới chồng chất lên nhau, chen đẩy nhau, hỗn độn nhưng quyến rũ.

Những bóng tối vẫn gọi em, làm em say mê, nó đánh thức dậy những bản năng đang thiu thiu ngủ trong tâm hồn em. Những tiếng gọi đầu tiên này làm da mặt em tái nhợt đi và một nỗi đau khổ âm thầm vỡ vụn đến vò nát trái tim em.

Những triệu chứng đáng lo áy không lọt khỏi mắt bà Ana và Êvolin. Chúng ta, những người có mắt sáng, chúng ta ngắm nhìn được trên khuôn mặt người khác mọi phản ánh của cảm xúc, vì lẽ đó chúng ta tập quen cái lối che đậy những cảm xúc của mình. Về phương diện này, người mù thực hoàn toàn không có vũ khí để che chở. Trên khuôn mặt tái nhợt của Pie mọi tình cảm lộ rõ, khác nào cuốn nhật ký để ngỏ trong phòng khách. Trên khuôn mặt em hẳn rõ nét chua xót đau đớn. Bà Ana và Êvolin biết cậu Mácxim cũng thấy rõ điều này, nhưng cái đó đã nằm trong kế hoạch của cậu. Cả hai đều cho cậu làm thế thực là tàn ác, và bà Ana nóng lòng muốn bênh vực cho đứa con yêu quý của bà.

“Một chiếc nhà kín ư? Thì đã làm sao! Cho đến bây giờ, con trai bà vẫn vui vẻ sống như vậy cơ mà? Thì cứ để cho nó ở đấy mãi mãi... khỏi gặp những lo âu bão táp.”

Êvolin dè dặt hơn, cô không nói hết ý nghĩ của cô, nhưng từ ít lâu nay, đối với cậu Mácxim, thái độ cô bé đã có chút thay đổi. Khác hẳn trước, cô bắt đầu phản đối rõ rệt một số kế hoạch của cậu, lắm khi phản đối cả những cái không quan trọng lắm.

Qua hàng lông mày rậm, cậu Mácxim đưa mắt liếc nhìn Êvolin, dò xét. Cậu gập ngay đôi mắt bụi bặm nảy lửa của cô bé. Cậu gật gật đầu, mồm lẩm bẩm mấy câu, khò thuốc lại cuộn cuộn quần đặc lấy người, mù mịt hơn mọi khi, chứng tỏ đầu óc cậu đang suy nghĩ hung hăng; nhưng cậu vẫn khăng khăng theo ý mình và đôi khi không rõ hẳn là nói ai, cậu đưa ra những câu khinh miệt cái tính chiều chuộng vô lý của đàn bà, khinh miệt cái óc thông minh hiểu biết nông cạn như phương ngôn đã nói: đầu óc đàn bà ngắn hơn mái tóc của họ, vì thế cậu thường bảo đàn bà thiếu cận, không nhìn được xa ra ngoài cái đau khổ và cái vui mừng trước mắt. Cậu không mơ ước một cuộc đời bình thân yên lặng cho đứa cháu mù, cậu mơ ước cho nó một cuộc sống hết sức đầy đủ. Người ta bảo nhà giáo nào cũng cố công rèn đúc cho học trò giống mình. Cậu Mácxim thường mơ nghĩ đến cái mà bản thân cậu trước kia đã từng trải qua và đã sớm bị cướp mất, cậu mơ đến cuộc đời sôi nổi, đến chiến đấu. Bằng hình thức nào đây? Chính cậu cũng chưa biết. Cậu khăng khăng cố gắng hết sức mở rộng phạm vi những cảm giác bên ngoài có thể đến với đứa cháu mù của cậu; bằng cách liều đưa nó ra hứng lấy những xúc cảm mạnh mẽ, dù cho cả tâm hồn nó có vì thế mà bị đảo lộn cũng được. Cậu cảm thấy bà Ana và Êvolin lại muốn làm khác hẳn.

Đôi khi cáu kỉnh, cậu đập đập đôi nạng xuống đất và trách chị:

- Chỉ nhắm mắt nuông con! Chỉ nhắm mắt nuông con!

Nhưng họa hoằn cậu mới cáu như vậy. Thường thường cậu chỉ đem những lời lẽ thân mật và tỏ lòng thương hại rộng lượng để khuyên chị. Và lại, hễ ngồi một mình với cậu Mácxim, không có Êvolin bên cạnh là bà Ana lại chịu lý lẽ ông em ngay, nhưng chỉ được ít lâu, bà lại đưa câu chuyện ra. Có mặt Êvolin câu chuyện hóa gay hơn nhiều. Những lúc đó, cậu Mácxim chỉ nín lặng. Hình như giữa ông già và cô bé nhen lên một thứ tranh chấp và trong lúc này mỗi người còn giấu kín kế hoạch của

mình, họ chỉ lặng lẽ nghiên cứu đối phương.

VI

Nửa tháng sau, ông già Stavrútchenkô lại dẫn các con đến chơi với gia đình ông bà Pôpenski. Lần này cô Êvolin đón tiếp rất dè dặt. Tuy nhiên, cô bé cũng khó mà chống lại được cái vui vẻ và phấn khởi của tuổi trẻ. Suốt ngày, mấy anh thanh niên chỉ đi lượn trong làng, hay đi săn, hoặc ra đồng ghi lại những câu hát của đám thợ gặt. Chiều tối, tất cả quây quần trong vườn, ngồi trên những bậc gạch xây.

Một buổi chiều, Êvolin chưa hiểu ra sao thì câu chuyện đã xoay đến vấn đề đời tư. Câu chuyện xoay ra làm sao? Ai mào đầu ra trước? Êvolin cũng như mọi người, không ai rõ. Câu chuyện lan man đến lúc nào không biết y như đăng tây màu hồng đã tắt, bóng chiều đã tràn ngập xuống vườn mà không ai hay và trong bụi cây, con họa mi đã lấy giọng hát bài tình ca vui vẻ.

Anh sinh viên nói hăng hăm, anh nói với cả tấm nhiệt tình nóng hổi của tuổi trẻ lao mình ra đón lấy tương lai xa lạ, không tính toán, không suy nghĩ. Trong cái lòng tin tưởng vào một tương lai đầy kỳ ảo của anh, có một sức mạnh quynh rũ, một sức mạnh gần như không thể cưỡng lại được của thói quen...

Êvolin thấy nóng mặt. Cô biết là những lời thách thức kia, có thể là vô tình, nhưng chính lại nhằm nói cô, chỉ riêng một mình cô. Êvolin cúi nhìn chiếc rổ khâu, lắng tai nghe. Mắt long lanh, đôi má nóng ran, tim đập gấp...

Rồi ánh mắt mờ đi, đôi môi mím lại, tim đập mạnh thêm, mặt tái nhợt vì kinh hãi.

Êvolin kinh hãi vì cái bức tường trước kia che lấp mặt cô, giờ đây đã sụp đổ và trước mắt lấp lánh biết bao nhiêu triển vọng xa xôi, mở rộng ra trong một thế giới mênh mông, sôi sục đầy hoạt động. Phải, cái thế giới ấy đã lôi cuốn cô từ lâu. Cô cũng không hiểu rõ lắm, nhưng nhiều khi cô ngồi hàng giờ trong bóng cây ngoài vườn, trên một chiếc ghế dài vắng vẻ, lắng mình theo những giấc mơ kỳ dị. Óc tưởng tượng của cô vẽ ra trước mắt những hình ảnh huy hoàng rồi những hình ảnh ấy biến vào nơi xa xôi, ở đấy, anh Pie mù của cô không có chỗ đứng.

Giờ đây, cái thế giới ấy nó đang tiến lại gần. Lúc này nó không những chỉ hấp dẫn mà còn như thúc bách cô nữa.

Cô vội vã đưa mắt nhìn về phía Pie, trái tim thất lại. Anh đang ngồi im lặng vẻ mặt trầm ngâm, bóng anh nặng nề trĩu xuống tường như một vết đen...

“Anh ấy hiểu... hết!”. Ý nghĩ ấy, đến với Êvolin như một tia chớp nhoáng, cô rùng mình. Máu trong người quay dòn trở lại tim, Êvolin cảm thấy mặt thốt nhiên tái nhợt đi. Cô thoáng tưởng tượng mình đã bay đến đằng kia, đến cái thế giới xa xăm nọ, còn Pie vẫn ở lại đây, trợ trợ một mình, đầu cúi gục xuống. Nhưng không... không phải ở đây... cái cậu bé mù đã làm cho cô khóc sụt sướt trong buổi chiều nọ... đang ở trên ngọn đồi nhỏ, bên bờ sông. Êvolin kinh hãi, tưởng như có ai muốn rút

lưỡi dao ngấp sâu trong vết thương cũ của cô.

Êvolin nhớ lại những lúc cậu Mácxim nhìn cô rất lâu! À ra thế đấy! Đôi mắt cậu yên lặng nhìn đượm bao ý nghĩa! Cậu hiểu tâm trạng của Êvolin còn rõ hơn cả chính bản thân cô bé. Cậu đoán là trong trái tim cô có thể còn phải đấu tranh, cô còn có thể lựa chọn, còn chưa thực tin chắc ở mình... Nhưng không, cậu đã làm! Cô không ngấp ngừng trong bước đi đầu tiên của mình; và rồi đây cô sẽ xem cô còn nhận được những gì ở cuộc đời nữa. Êvolin thờ dài nặng nề như lấy lại hơi sau một buổi làm kiệt sức, cô đưa mắt nhìn xung quanh.

Cô không hiểu cái không khí im lặng ấy trùm lên đã lâu chưa, anh sinh viên thôi không ba hoa nữa đã từ bao giờ, và về sau, anh ta có nói thêm điều gì không...

Cô đưa mắt nhìn chỗ Pie ngồi ban nãy... Không thấy anh ngồi đấy...

VII

Êvolin lặng lẽ thu xếp rô khâu, đứng dậy nói với khách:

- Xin lỗi các anh, tôi phải đi đặng này một lát.

Rồi cô đi ra phía lối đi tối om ngoài vườn.

Chiều hôm đó, không phải chỉ riêng có Êvolin lo lắng. Đến chỗ ngoặt ở lối đi, nơi có đặt một chiếc ghế dài, cô bé nghe thấy có tiếng ai run run cảm động. Cậu Mácxim đang nói chuyện với bà Ana.

Giọng cậu như gắt gỏng:

- Có, tôi đã nghĩ nhiều đến con bé cũng như đấng nhiều đến cháu nó. Chị phải nghĩ đây chỉ là một đứa trẻ con còn non dại. Tôi không tin được là chị lại muốn lợi dụng cái ngây thơ non dại của nó.

Giọng run run, đẫm nước mắt, bà Ana đáp:

- Nhưng cậu hãy nghe tôi nói... và nếu... nếu... nếu con bé... thì cháu nó sẽ ra sao?

- Ra sao thì ra!...

Người lính già xẵng giọng, quả quyết và buồn rầu.

- Sau hăng hay. Nhưng dù sao cũng không được để lương tâm của nó cắn dứ vì thấy mình đã làm tan vỡ cuộc đời một người khác. Cả lương tâm chị và tôi cũng vậy.

Rồi cậu ôn tồn hơn nói:

- Chị Ana! Chị nghĩ lại xem.

Cậu cầm lấy tay chị, âu yếm hơn. Bà Ana cúi đầu suy nghĩ.

- Tội nghiệp con tôi. Con... con yêu quý của tôi! Thà con không gặp cho xong...

Lời rên rỉ thốt ra nhỏ quá, chỉ động trên đôi môi bà mẹ, Êvolin đoán ra thì đúng hơn là nghe tiếng.

Mặt cô đỏ ửng. Cô ngừng lại như cái máy ở chỗ ngoặt. Lúc này nếu cô lại gần, hai người sẽ biết ngay cô đã nghe thấy hết những ý nghĩ thâm kín của họ.

Nhưng cô lại kiêu hãnh ngẩng ngay đầu lên. Cô không hề có ý định rình hai người và dù sao, cái thứ xấu hổ không phải lỗi cũng không cần được con đường cô đang đi. Và lại cái cậu Mácxim cũng quá

ôm đồm, đi vợ lấy trách nhiệm vào mình... Cuộc đời cô, là thuộc riêng cô, cô muốn thu xếp ra sao thì có việc gì đến ông lão!

Cô rẽ vào lối ngoặt, đi qua mặt hai người, về mặt bình tĩnh, đầu ngẩng thẳng. Cậu Máxim vội gạt chiếc nạng sang bên để nhường lối. Còn bà Ana chỉ đưa mắt nhìn cô bé, cái nhìn nặng buồn, đầy thương yêu, gần như sùng kính và sợ hãi. Bà cảm thấy cái cô bé tóc vàng hoe vừa đi qua trước mặt, với vẻ thách thức đầy kiêu hãnh kia, đang nắm trong tay cái hạnh phúc hay tai họa suốt đời của con trai bà.

VIII

Trong xó cùng đầu vườn, có một chiếc máy xay cũ bỏ hoang phé. Bánh xe không chạy đã từ lâu lắm, rêu phủ cả trục xe và qua những tấm ván chắn cửa cống, nước rỉ từng tia nhỏ rỉ rào, suốt ngày đêm. Pie thích ra chỗ này, nhiều khi ngồi hàng giờ, tựa mình vào thân đập, lắng nghe nước róc rách, để sau phổ tiếng vào đàn dương cầm nghe tuyệt diệu. Nhưng giờ đây, đầu óc anh để tận đâu đâu.

Anh nện mạnh gót chân xuống đường, lòng vô cùng chua chát, mặt nhăn nhó đau đớn.

Nghe thấy tiếng chân Êvolin bước nhẹ, anh đứng lại, Êvolin đặt tay lên vai anh và nghiêm trang hỏi:

- Anh Pie, anh có điều gì vậy? Về mặt anh có saobuồn bã thế?

Pie quay ngoắt người đi, chân nện mạnh trên con đường nhỏ. Êvolin đi theo bên cạnh. Cô đã biết vì đâu Pie có cử chỉ sỗ sàng và lại yên lặng làm thinh như vậy. Cô cúi đầu một lát. Từ phía lâu đài có tiếng hát đưa lại:

Phía sau dãy núi,

Có đàn phượng bay...

Chúng bay, chúng kêu

Tim mỗi sục sạo...

Tiếng hát từ xa nghe vắng vắng, giọng trẻ trung mạnh mẽ, ca ngợi tình yêu hạnh phúc, ca ngợi những khoảng rộng mông mênh. Tiếng hát chập chờn trong không khí yên tĩnh ban đêm, át cả tiếng thì thầm âm u của khu vườn.

Đằng kia, có những con người sung sướng, đang ca ngợi một cuộc đời tình cảm đầy đủ, phong phú.

Vừa cách đây mấy phút, Êvolin còn ngồi với họ, cô say sưa khi nghĩ đến một cuộc sống như vậy, nhưng trong đó, Pie không có chỗ đứng. Anh đứng dậy đi lúc nào cô cũng không rõ. Những phút cô đơn đau đớn ấy với anh nó dài dặc biết bao nhiêu!

Trong lúc đi bên cạnh Pie, dọc theo con đường trong vườn, những ý nghĩ ấy cứ quay cuồng trong đầu óc Êvolin. Chưa bao giờ cô thấy khó nói với Pie, chưa bao giờ cô thấy khó làm cho bạn cô khuây khỏa được như lúc này. Tuy nhiên, cô cũng cảm thấy có mặt cô, những ý nghĩ đen tối trong óc của Pie cũng tan dần.

Quả vậy, Pie bước đi mỗi lúc một bớt vùng vằng hấp tấp, về mặt trở nên bình tĩnh hơn. Nghe thấy

tiếng chân Êvolin đi bên cạnh, anh cũng thấy phần nào nỗi đau đớn trong lòng dịu dần, nhường chỗ cho một thứ cảm giác khác. Anh cũng chưa rõ đây là thứ cảm giác gì, nhưng anh thấy nó quen quen, nên vui lòng để nó tràn ngập vào người cho dễ chịu.

Cô bé nhắc lại:

- Kia, thế anh có điều gì?

Pie chua chát đáp:

- Có gì lạ đâu. Tôi chỉ thấy hình như trên đời này, tôi là một kẻ sống thừa.

Tiếng hát từ phía nhà đưa lại đã tắt. Một lát sau, có tiếng hát khác vẳng lên, lần này nghe không rõ lắm. Cậu sinh viên đang hát một bài Đumka Ukren cổ, bắt chước lối hát của những người hát rong thuở xưa. Chốc chốc giọng hát lặng xuống, óc tưởng tượng trở nên mơ mộng băng khuâng, nhưng chỉ một lát sau điệu hát êm ái lại cất lên hòa lẫn vào tiếng thì thầm của đám lá cây.

Bất giác Pie đứng lắng tai nghe, buồn rầu nói:

- Cô biết đấy, đôi lúc tôi thấy điều các cụ nói đời sống càng ngày càng tồi là đúng.

Xưa kia, cuộc sống dễ dàng hơn, cả với người mù cũng vậy. Nếu sinh vào thời ấy, tôi không dùng đàn dương cầm, mà với chiếc băng-đu-ra tôi sẽ đi khắp đó đây, hết thành thị đến thôn quê... Người ta sẽ lũ lượt kéo đến nghe tôi ca ngợi cuộc sống, ca ngợi những chiến công và vinh quang của ông cha họ. Và như vậy, tôi tuy mù cũng giúp được chút ích gì trong cuộc sống. Còn ngày nay... Ngay cả đến cái cậu học sinh võ bị có giọng nói the thé, chắc cô còn nhớ cậu ta nói thế nào: cưới vợ và chỉ huy một đạo quân, tất cả ai cũng cười cậu ta, thế mà... chỉ có thế, tôi cũng không hy vọng gì...

Cô bé trở đôi mắt xanh nhìn kính hãi, một giọt nước mắt long lanh. Cô vội nói:

- Tất cả cái này là lỗi ở anh Stavrutchenkô cứ liến thoắng cái mồm

- Cô bé lo lắng nhưng cũng cố làm ra giọng nói đùa.

Pie ngẫm nghĩ:

- Phải, có lẽ thế. - Rồi anh nói thêm. - Anh ta có giọng nói vui tai nhỉ? Anh ta có đẹp trai không?

Êvolin cũng mơ màng, gật đầu đáp:

- Phải, anh ta người duyên dáng.

Nhưng cô lập tức chữa lại, xẵng giọng gần như cáu kỉnh:

- Không, tôi không ưa hẳn ta chút nào. Người đâu ăn nói bộp chộp quá. Giọng cứ ồ ồ chán tai lạ.

Pie thấy Êvolin tự nhiên phát cáu, lấy làm ngạc nhiên.

Cô bé giậm chân nói tiếp:

- Tất cả chỉ toàn những chuyện tầm bậy, tôi biết mà, tất cả chỉ là do mưu mô cái ông già Mácxim! Ô! Sao mà tôi căm ghét ông ấy thế!

Pie ngạc nhiên hỏi:

- Êvolin, cô nói gì? Cô nói mưu mô nào?

Êvolin khăng khăng nhắc đi nhắc lại:

- Tôi cảm ông ta lắm! Tôi oán ông ta lắm. Tất cả những tính toán đã bóp chết trái tim ông ta. Thôi em van anh. Anh đừng nói với em những điều ấy nữa. Anh đừng nói đến nữa. Tại sao ông ta lại tự cho mình có quyền xếp đặt cuộc đời của người khác?

Thốt nhiên Êvolin ngừng lại, vò vắn đôi bàn tay nhỏ nhắn mạnh quá làm ngón tay kêu răng rắc, rồi cô nức nở òa ra khóc như đứa trẻ con.

Kinh ngạc, thương xót, Pie cầm lấy tay Êvolin. Cô bạn của anh xưa nay vốn dè dặt như thế mà nay tự nhiên nóng nảy làm vậy, thực không bao giờ, thực khó hiểu quá... Anh vừa nghe tiếng Êvolin nức nở khóc, vừa lắng nghe tiếng khóc ấy vang dội rất lạ lùng vào tận trong trái tim của anh. Anh nhớ lại những năm qua. Anh ngồi trên ngọn đồi nhỏ, cũng buồn bã như bây giờ và Êvolin ngồi bên cạnh anh cũng nức nở khóc như hôm nay...

Sau cùng, Êvolin buông tay. Pie ngạc nhiên thấy cô bé bật ra cười:

- Trời ơi! Kia sao tôi lại ngốc đến thế! Sao tôi lại khóc cơ chứ?

Cô lau nước mắt và nói, giọng êm ái, run run cảm động:

- Không, anh ạ. Chúng ta phải công bằng mà nói: Cả hai anh ấy, họ đều duyên dáng. Và cái điều mà anh sinh viên nói lúc ấy cũng rất đúng. Nhưng cái đó không phải đúng cho tất cả mọi người.

Pie nói:

- Thì cũng đúng cho tất cả những ai có điều kiện.

- Tâm bậy nào!

Cô bé trong trẻo trả lời, mặc dầu trong cái mím cười vẫn còn dòng nước mắt ban nãy. Đấy, hăng cứ lấy cậu Mácxim làm gương. Lúc còn sức mạnh, cậu ấy đã hết sức tranh đấu và nay phó mặc cuộc đời. Chúng ta cũng vậy...

- Đừng nói “chúng ta” cô ạ. Cô lại là một chuyện khác!

- Có khác gì đâu?

- Tại sao?

- Tại... tại vì anh sẽ lấy em làm vợ cơ mà, có phải thế không? Rồi chúng ta sẽ sống chung một cuộc đời.

Pie ngừng bật, sững sờ:

- Tôi?... Tôi sẽ lấy cô? Vậy, cô muốn làm... vợ tôi ư?

- Chứ sao! Ý em nhất định thế rồi!

- Cô bé trả lời vội vã, giọng run run

- Sao anh ngốc thế! Có thực là anh chưa hề bao giờ nghĩ đến điều đó không? Thế mà đây là một việc hết sức đơn giản. Nếu anh không lấy em, còn lấy ai?

- Phải, nhất định thế!

Do một thú ý nghĩ ích kỷ kỳ lạ, nghe Êvolin nói, Pie liền gật đầu, nhưng anh ngừng lại ngay. Anh nắm tay cô bạn và bảo:

- Đây, Êvolin, cô hãy nghe tôi. Lúc này chúng ta chả vừa nghe các anh ấy nói là ở các tỉnh lớn, con gái được đi học... Cô cũng vậy... trước mắt cô con đường rộng rãi có thể mở ra... còn như tôi...

- Thì sao?

- Còn tôi... tôi mù!

Pie áp úng kết luận, chà ra đầu đuôi làm sao.

Pie lại nhớ lại hồi còn bé, anh nhớ lại tiếng nước sông nhẹ bập bênh, nhớ buổi gặp Êvolin lần đầu tiên, và lúc anh nói đến tiếng “mù” làm cô bé đau đớn nức nở khóc.

Tự nhiên, anh thấy giờ đây anh lại làm Êvolin đau khổ như trước kia, nên anh nín bặt. Mấy phút yên lặng, chỉ còn nghe tiếng nước nhẹ nhàng róc rách trong cửa cống. Không thấy tiếng Êvolin, người ta tưởng như cô đã biến đi đâu mất. Êvolin nhắm mắt một lát, nhưng cố nén mọi xúc cảm, và khi nói, tiếng cô nghe vui vẻ, vô tư lự:

- Đây anh Pie! Phải, anh mù. Nhưng nếu có một người con gái lại yêu một anh chàng mù, thì cô ta cứ lấy... Chuyện đời như thế đấy anh ạ, anh muốn thế nào?

Pie ngẫm nghĩ, nhắc lại:

- Nếu một cô con gái yêu...

Đôi hàng lông mày anh nhíu lại. Hình như anh cân nhắc cái âm thanh mới mẻ của lời nói thân thuộc. Anh hỏi lại, giọng càng thêm cảm động:

- Nếu cô ta yêu?

- Phải đấy, anh và em, chúng ta yêu nhau... Kia, sao anh ngờ ngẩn thế? Anh thử nghĩ kỹ xem, không có em, anh có thể sống một mình ở đây được không?

Pie tái người đi, đôi mắt mù mờ dần, mở to và không động đậy.

Vẫn yên lặng như tờ, chỉ có tiếng nước róc rách. Đôi lúc tiếng róc rách như lịm đi, rồi tắt hẳn, nhưng một lát sau, lại thấy vẳng lên như để rì rào mãi mãi không thôi. Trong bụi anh đào, vòm lá tối om xào xạc: Tiếng hát gần nhà không còn thấy vẳng lại. Một con họa mi nấp trong bụi rậm mọc sát bờ ao cất tiếng hát líu lo.

- Thì tôi sẽ chết mất.

Pie trả lời, giọng trầm xuống. Đôi môi Êvolin run run như ngày hai người mới gặp nhau. Cô cố nói giọng khe khẽ, ngây thơ:

- Cả em cũng vậy... không có anh, một mình em... lẫn vào trong cái thế giới xa lạ...

Pie nắm chặt bàn tay Êvolin. Anh lấy làm lạ vì lần này, trong cái ép nhẹ của bàn tay Êvolin, anh thấy nó không như những lần trước kia: giờ đây, những ngón tay nhỏ nhắn của Êvolin khẽ cử động cũng vang vang mạnh mẽ hơn bao giờ hết vào tận đáy lòng anh. Giờ đây, anh cảm thấy người bạn

thân từ thuở nhỏ của anh đã thành một cô Êvolin khác hẳn, một cô con gái khác, khác hẳn người mà anh quen biết từ trước. Anh thấy mình mạnh mẽ, cường tráng, còn Êvolin thì yếu ớt, sụt sụt. Lòng anh cảm thấy yêu mến tha thiết, một tay anh kéo Êvolin lại gần, còn một tay anh vuốt ve mái tóc của cô.

Mọi phiền muộn trong đầu Pie như dịu xuống hết. Anh không còn mong ước điều gì khác, với anh, không còn gì ngoài cái phút êm đềm lúc này.

Một con họa mi tập hát, cất giọng hát những tiếng véo von vang lên trong khu vườn yên tĩnh. Cô bé rùng mình. E lệ, cô sẽ gỡ tay Pie. Anh buông ra ngay và hít một hơi dài. Anh lắng nghe Êvolin sửa lại mái tóc. Trái tim anh đập mạnh, nhưng đều đặn, vui vẻ. Anh thấy máu nóng ấm trong người chạy khắp cơ thể với một sức mạnh mới. Một lát sau, Êvolin bảo Pie: “Thôi, chúng ta vào trong nhà với khách đi”. Giọng cô nói cũng như mọi ngày thế thôi, thế mà Pie ngạc nhiên, anh thấy cái giọng nói thân yêu ấy nay vang lên những âm thanh hết sức mới mẻ.

IX

Trong phòng khách, chủ nhà và khách đã đông đủ. Chỉ còn thiếu Êvolin và Pie. Cậu Mácxim cùng ông bạn già nói chuyện với nhau. Mấy anh thanh niên lặng lẽ đứng gần mấy chiếc cửa sổ mở rộng nhìn xuống vườn. Mọi người đều trầm ngâm như có gì báo hiệu một tấn kịch mơ hồ sắp xảy ra, không ai biết rõ, nhưng ai nấy đều như do linh tính đã biết trước. Ai cũng để ý thấy vắng Êvolin và Pie. Vừa nói chuyện, cậu Mácxim vừa bần thần đưa mắt nhìn ra phía cửa. Về mặt bà Ana rầu rĩ như người bị lương tâm cắn rứt, bà phải hết sức cố gắng để tỏ ra vẫn nhã nhặn, vẫn chăm chú đến khách. Duy có ông Pôpenski, cứ vô tư lự và béo tròn ra hơn bao giờ hết, ông thiu thiu ngủ ngay trên ghế, trong lúc đợi cơm.

Khi thấy có tiếng chân nện trên lối đi từ vườn vào phòng khách, mọi người đều dồn mắt về phía ấy. Trong khung cửa tối om, thấy bóng Êvolin và theo sau là Pie đang thong thả bước lên bậc thềm cửa.

Cô bé cảm thấy mọi người tò mò chăm chú nhìn mình, nhưng cô không hề bối rối. Cô thản nhiên đi vào buồng, bước đi đều đặn. Khi bắt gặp cặp mắt nhìn vội vã của cậu Mácxim, môi cô thoáng một nụ cười đáp lại, đôi mắt long lanh thách thức chế nhạo. Bà Ana nhìn chăm chú từng cử chỉ của con trai.

Pie theo Êvolin mà hình như cũng không hiểu cô bé dẫn mình đến đâu. Thốt nhiên anh ngừng lại nơi thềm cửa. Trong phòng đèn thấp sáng. Khuôn mặt tái nhợt và thân mình mảnh khảnh của anh nổi bật lên trong khung cửa. Anh bước vào, lạnh lẽo lại gần chiếc dương cầm, về mặt như lơ đãng, như chăm chú.

Nhạc tuy là một yếu tố thường xuyên trong cuộc sống ở cái lâu đài êm lặng này, nhưng nó vẫn là một yếu tố rất thân mật, có thể nói là một yếu tố đặc biệt gia đình. Những ngày trong nhà có khách

ồn ào, ca hát, cậu nhạc sĩ nhà nghề con ông Stavrutchenkô thường hay dạo dương cầm, nên Pie không hề bước lại gần chiếc đàn.

Cái lối giữ kẽ ấy càng làm Pie lu mờ trong cái đám đông người nhộn nhịp. Thấy con mình mờ mịt trong đám ồn ào, vui vẻ, bà Ana xót xa nhìn theo cái bóng mờ tối của con trai. Giờ đây, lần đầu tiên Pie bước lại chỗ trước kia anh vẫn quen ngồi. Anh như vô tình bước lại, nhưng bước chân quá quyết, hình như anh đã quên hẳn là trong nhà có khách. Và lại khi anh cùng Êvolin bước vào, trong phòng yên lặng như tờ, nên anh dễ tưởng là bước vào chỗ vắng không.

Nhắc chiếc nắp, Pie khẽ lướt mặt phím đàn làm bật lên mấy tiếng nhẹ nhàng mau lẹ, như ước hỏi chiếc dương cầm, như trầm ngâm tự hỏi. Sau, đặt tay lên những phím đàn, anh lắng mình trong suy nghĩ. Phòng khách lại càng im lặng hơn.

Đêm tối nhòm qua mấy chiếc cửa sổ tối om. Một vài chỗ, mấy cành cây xanh ngắt lấp lánh ánh đèn, cũng tò mò vươn mình ngó vào trong buồng. Cái âm vang mơ hồ của chiếc đàn vừa lắng xuống đã làm mọi người bồi hồi cảm động, cái cảm hứng kỳ dị phảng phất trên khuôn mặt tái nhợt của anh mù làm mọi người kinh ngạc, ai nấy ngồi yên lặng chờ đợi. Tay vẫn đặt im trên mặt phím đàn, Pie không nhúc nhích, ngược đôi mắt mù lên trần nhà như lắng nghe những tiếng mơ hồ tận đâu đâu. Như những lớp sóng dồn dập, biết bao nhiêu cảm giác vô cùng phức tạp đang nổi lên xáo động trong đầu óc anh. Một cuộc sống xa lạ cuộn cuộn trào đến, nhắc bỗng anh lên như nước thủy triều ngoài biển cả nhắc bỗng một chiếc tàu đã bình tĩnh yên nghỉ từ lâu trên bãi cát khô. Trên khuôn mặt ngơ ngác, như muốn hỏi han điều gì, một mối cảm xúc kỳ dị chạy hẳn thành những bóng tối lướt nhanh. Đôi mắt mù như thăm thẳm tối om.

Hình như những âm thanh anh đang chăm chú lắng nghe, anh không tìm thấy trong tâm hồn. Nhưng về sau, về mặt anh vẫn cứ ngơ ngác và như không còn mong đợi gì, Pie rùng mình, tay lướt phím đàn và bị một lớp sóng cảm giác khác đến nhắc bỗng lên, cuốn cả người đi, anh lắng mình vào trong điệu nhạc.

X

Với người mù, việc sử dụng một nhạc cụ ghi số thực hết sức khó khăn. Nốt nhạc ghi nổi bằng những dấu riêng, xếp thành hàng như những hàng chữ trong sách, một dấu chấm than đặt trong những khoảng cách để phân biệt những nốt trong một hòa âm. Tất nhiên người mù phải học thuộc lòng và tập cho quen riêng từng tay một. Do đó công việc hết sức phức tạp.

Nhưng lòng ham mê từng chi tiết một của cái công việc khó khăn này đã giúp Pie rất nhiều. Sau khi học thuộc lòng vài đoạn và luyện tay nào cũng thạo, anh đến ngồi trước dương cầm. Khi những chữ “nổi” ngoằn ngoèo nọ biến thành những hòa âm êm ái, anh thấy ngây ngất trong người và say mê, nên không những anh không thấy cái công việc đó bạc bẽo, mà nó lại quyến rũ anh là đằng khác. Tuy nhiên giữa bài nhạc viết trên giấy trắng và khúc nhạc phổ vào đàn, đánh lên thành tiếng, còn

biết bao nhiêu quá trình trung gian xen kẽ. Trước khi một dấu nhạc biến được thành một phần âm điệu, dấu đó còn phải qua hai bàn tay, ghi sâu vào trí nhớ rồi đi ngược lại đến đầu ngón tay để diu dặt trên phím đàn. Ngoài ra, óc tưởng tượng về nhạc của Pie rất mạnh, đã giúp nhiều vào việc học tập phức tạp và làm cho bản nhạc anh dạo có một sắc thái riêng. Những hình thức mà khiếu âm nhạc của Pie hướng theo, chính là những hình thức của những bản nhạc anh được thưởng thức lần đầu, và còn là hình thức những bản nhạc mẹ anh thường dạo về sau. Nói khác đi, đây chính là những hình thức âm nhạc dân gian vẫn luôn luôn âm vang trong Pie và qua những hình thức đó, thiên nhiên đi vào tâm hồn anh.

Giờ đây, trái tim hồi hộp, tâm hồn tràn ngập xúc cảm, anh dạo một khúc nhạc Ý. Anh mới dạo vài tiếng, bản đàn đã thấy một cái gì riêng biệt của anh, người nghe ai nấy nhìn nhau, kinh ngạc. Và chỉ vài phút sau, ai nấy đều trầm trồ khen ngợi. Duy có cậu con trai ông Stavrutchenkô, một nhạc sĩ chuyên nghiệp, là còn ngẫm nghĩ mãi về ngón đàn của Pie. Anh ta cố gắng nắm vững bản nhạc vốn quen thuộc kia rồi phân tích cách chơi lạ lùng của nhà dương cầm mù.

Dây đàn rung vang lên. Tiếng đàn réo rất tỏa khắp nhà, tràn ra cả khu vườn yên lặng. Đám thanh niên mắt long lanh tò mò, vui thích. Ông già Stavrutchenkô cúi đầu, yên lặng lắng tai nghe, mỗi lúc một thêm thích thú. Ông lấy khuỷu tay hích cậu Mácxim, thì thào:

- Chơi thế tôi mới cho là giỏi! Giỏi lắm! Ông thấy thế nào? Tôi nói đúng không?

Tiếng đàn càng vang lên thì ông lão hay gây gổ xưa kia càng nhớ lại một điều gì, chắc ông hồi tưởng lại cái thời còn trai trẻ, đôi mắt ông thốt nhiên long lanh, mặt đỏ bừng, ông đứng thẳng người dậy. Ông giơ nắm tay suýt nữa đập mạnh xuống bàn, sau lại thôi, chỉ sẽ từ từ đặt xuống, không một tiếng động. Ông già nhìn vội mấy cậu con trai, vuốt ria mép rồi cúi người, ghé tai cậu Mácxim nói:

- Tụi nhãi này nó cho là bây giờ bọn mình vô dụng... láo thực! Ngày xưa, tôi với ông, bọn mình... và ngay cả bây giờ... Có đúng không hở ông?

Cậu Mácxim vốn không ham âm nhạc lắm, nhưng lần này, trong bản nhạc cậu học trò ông dạo, ông cũng thấy có cái gì mới mẻ. Khói thuốc tỏa quanh người, ông lắng nghe, gật gật đầu đưa mắt hết nhìn Pie lại nhìn Êvolin. Một lần nữa, cuộc sống lại đột nhiên xen vào đường lối giáo dục của ông một cách thực bất ngờ.

Bà Ana cũng đưa mắt nhìn Êvolin như dò hỏi. Bà nghĩ bụng không hiểu bản đàn đang dạo, vang lên hạnh phúc hay đau buồn của con trai bà.

Êvolin ngồi khuất sau bóng chiếc chụp đèn. Trong bóng tối lờ mờ, chỉ thấy rõ có đôi mắt cô lúc này nom to và đen hơn. Duy có Êvolin là người hiểu được cái ý nghĩa đích thực của bản nhạc. Tiếng nhạc nghe như tiếng nước thánh thót trong mấy chiếc cửa cống cũ nát, tiếng mấy cây anh đào thì thầm trong lối đi đẫm bóng chiều hôm.

XI

Điệu nhạc đời đã từ lâu, Pie thôi không dạo bản nhạc Ý, đang buông mình theo trí tưởng tượng. Anh hình dung thấy tất cả những cái dồn dập trong ký ức anh mấy phút trước đây, lúc anh ngồi cúi đầu lắng nghe những cảm xúc trong những ngày qua. Nào tiếng nói của thiên nhiên, tiếng gió rì rào, tiếng khu rừng thì thầm, tiếng nước vỗ bập bênh ngoài sông và một thứ thì thảo mơ hồ tắt dần trong xa xăm. Tất cả ngàn ấy thứ tiếng quần quít lấy nhau, vang dội trên nền một thứ cảm xúc khó tả, nó làm ta nở nang gan ruột, và làm tự trong tâm hồn ta nảy ra tiếng nói huyền diệu của thiên nhiên. Đây có phải là nỗi buồn không? Thế tại sao lại êm đềm đến thế? Niềm vui chăng? Nhưng sao lại man mác thấm thía làm vậy?

Đôi lúc, tiếng đàn lắng hơn lên, nhưng lúc đó mặt Pie nom khắc khổ lạ lùng. Hình như chính anh cũng ngạc nhiên khi thấy những âm điệu ngẫu nhiên phát ra, sao nó mạnh mẽ thế, và anh còn ngóng đợi một cái gì... Hình như sắp vang lên những phép lạ phối hợp những âm thanh quyện vào dòng thác nhịp điệu mạnh mẽ và tráng lệ, và trong lúc đó người nghe ai nấy đều ngẩn ngơ chờ đợi. Nhưng chưa lên cao đủ sức, bản đàn thốt nhiên trầm xuống như thì thầm, than vãn, khác nào một ngọn sóng xô vỡ tung tóe thành đám bọt. Và mãi về sau còn vang lên những âm thanh chua chát của thất vọng và ngờ vực.

Đôi khi Pie lặng bật một lát, trong phòng khách liền im phăng phắc, chỉ có tiếng cây rì rào ngoài vườn. Cái không khí huyền ảo làm người nghe say mê và đưa họ ra khỏi căn nhà tầm thường, cái không khí ấy biến đi, căn phòng lại càng như nhỏ hẹp lại. Bóng đêm tối nhòm qua cửa sổ cho đến lúc nhạc sĩ lấy lại sức, đưa tay lên phím đàn bắt đầu dạo.

Tiếng đàn lại càng mạnh, và bay, bay mãi, mỗi lúc một cao như để tìm kiếm một cái gì. Hòa với điệu nhạc là mấy mẫu dân ca, khi yêu đương tha thiết, lúc buồn bã sầu não, hoặc gợi nhớ lại những phút đau đớn hay vinh quang, lại có lúc ồn ào vui vẻ, đầy dẫy hy vọng trẻ trung. Anh nhạc sĩ mù thể hiện tình cảm của anh qua những hình thức quen thuộc như vậy.

Nhưng bài ca vẫn lại ngừng ở cũng cái tiếng đàn ảo não; rung lên trong cái vắng lặng của phòng khách như một câu hỏi không có lời đáp lại.

XII

Khi những tiếng đàn cuối cùng tắt hẳn, bà Ana nhìn con trai, thấy vẻ mặt con lại giống như bận nào. Bà nhớ lại cái ngày mùa xuân nắng ráo, con bà nằm lăn ra bên bờ sông do cảnh vật mùa xuân kích thích, gây nên những cảm xúc quá mạnh.

Nhưng chỉ có bà nhận thấy. Trong phòng khách ồn ào, ông già Stavrutchenkô nói to gì với cậu Mácxim. Mấy anh thanh niên cảm động siết chặt tay Pie và khen anh có một tiền đồ nghệ thuật rực rỡ.

Cậu con cả ông Stavrutchenkô nói:

- Phải, phải, đúng thực. Âm điệu dân ca anh nắm vững lắm, anh luyện thành thạo quá! Nhưng này, bản nhạc anh dạo ban đầu là bản nào đó?

Pie nói tên bản nhạc Ý.

- Đúng quá, tôi cứ ngỡ ngỡ mãi. Bài ấy tôi cũng biết chút ít. Tôi phục cái lối chơi đặc biệt của anh. Bài này từ trước cũng đã có nhiều người chơi thạo hơn anh, nhưng chưa ai có lối chơi như vậy. Thực tôi không biết nói thế nào cho đúng. Có thể nói đây là một bản chuyển từ nhạc Ý ra nhạc Ukren. Anh có thiếu sót, là thiếu không được đào luyện hẳn hoi ở một trường nhạc mà thôi...

Pie chăm chú lắng nghe. Lần đầu tiên, anh trở thành trung tâm để mọi người tranh luận náo nhiệt và trong óc anh, bắt đầu hé nảy cái ý thức tự hào về khả năng của mình. Có thể nào những âm thanh vừa lúc này làm anh khổ cực hơn bao giờ hết, lại làm được cho mọi người cảm động đến thế ư?

Vậy... vậy ra anh cũng có thể làm được một cái gì ở đời!

Đang ngồi trên chiếc ghế đưa ngón tay đặt trên mặt đàn, thốt nhiên Pie thấy có bàn tay ấm áp vuốt nhẹ bàn tay anh. Êvolin lại gần, nắm chặt tay bạn, không ai biết, cô sung sướng, vui vẻ thì thào:

- Anh nghe thấy chưa? Đây, rồi anh cũng có công việc của anh. Chà, nếu anh nhìn thấy, nếu anh biết được mọi người say mê tiếng đàn của anh thế nào!

Pie rùng mình và đứng dậy.

Trong phòng khách trừ bà mẹ không ai để ý thấy cái cảnh tượng ngắn ngủi này. Mặt bà đỏ bừng như thể chính bà vừa nhận cái hôn thứ nhất của mối tình đầu.

Pie vẫn đứng yên một chỗ. Anh cố gắng nén xúc động vì hạnh phúc mới mẻ. Anh linh cảm thấy có lẽ một cơn dông tố đang tự óc anh cuộn lên thành những đám mây nặng nề và quái dị.

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương 6

I

Sáng hôm sau, Pie dậy sớm. Trong buồng yên tĩnh, dưới nhà chưa thấy tiếng ai thức giấc động chạm gì. Không khí mát mẻ ban mai bốc tự dưới vườn đưa qua chiếc cửa sổ để ngỏ cả đêm. Tuy hai mắt bị mù, nhưng Pie cảm thấy thiên nhiên rất rõ rệt. Anh biết trời còn sớm lắm, chiếc cửa sổ bỏ ngỏ vì tiếng lá cây rì rào nghe rõ rệt và rất gần. Hôm nay mọi cảm giác trong người anh đều rành rọt đặc biệt, anh biết cả mặt trời đang nhòm vào căn buồng anh nằm và nếu thò tay qua cửa sổ, anh sẽ hứng

được mấy hạt sương rơi tự những chòm cây nhỏ. Hơn nữa, anh còn thấy trong người tràn ngập một thứ cảm giác mới mẻ, lạ lùng.

Anh ngồi yên trên giường một lát; lắng nghe tiếng một con chim nhỏ hót líu lo êm ái ngoài vườn và nghiền ngẫm về cái cảm giác lạ lùng nó đang trào lên trong trái tim. Anh nghĩ bụng:

Đã xảy ra chuyện gì rồi nhỉ?

Những lời Êvolin nói chiều qua, lúc chập tối ở bên cạnh chiếc máy xay, giờ đây bỗng vọt ra trong óc anh.

“Thế quả thực anh chưa hề nghĩ đến những chuyện đó ư? Sao anh ngốc thế!?”

Không, chưa bao giờ Pie nghĩ đến chuyện ấy. Có Êvolin ở bên cạnh là một niềm vui cho anh, nhưng cho đến tận ngày hôm qua, niềm vui ấy anh vẫn chưa biết đến, khác nào hàng ngày ta hít thở không khí mà vẫn không để ý đến nó. Nhưng lời nói giản dị của Êvolin rơi vào trong tâm hồn anh khác nào một hòn đá tự cao rơi xuống mặt nước. Một phút trước đây, mặt nước còn là một tấm gương phẳng lỳ, lặng lẽ phản chiếu những tia nắng và da trời xanh ngắt. Một cái va chạm, thế là nước rung đến tận đáy hồ.

Giờ đây, anh tỉnh hẳn, tâm hồn đổi mới. Anh đã nhìn cô bạn thuở nhỏ với con mắt khác. Nhớ lại từng chi tiết nhỏ trong câu chuyện hôm qua, anh ngạc nhiên nghiền ngẫm cái giọng nói “mới” của Êvolin nó còn văng vẳng trong óc anh: “Nếu một cô gái yêu...”, “Sao anh ngốc thế!”.

Anh ngồi phất dậy, vội vã mặc quần áo rồi xăm xăm băng qua những con đường nhỏ còn đầm sương, đến chiếc chỗ máy xay hoang vắng. Nước vẫn róc rách như hôm qua, và vẫn như hôm qua, mấy cành anh đào đang thì thào với nhau trên cây. Nhưng hôm qua trời mù mịt, còn giờ đây, đang lấp lánh một vàng thái dương huy hoàng mát mẻ buổi ban mai. Chưa bao giờ anh cảm thấy ánh sáng được rõ rệt như lúc này. Anh tưởng chừng những tia nắng vui vẻ hòa với không khí ẩm mát, thơm tho và tiết trời êm dịu buổi sáng, đang thấm vào cơ thể anh, đang mơn trớn các dây thần kinh trong người anh.

II

Người ta có cảm giác cả tòa lâu đài như tươi sáng, vui vẻ hẳn lên. Bà Ana như trẻ lại. Cậu Máxim pha trò luôn mồm, tuy đôi lúc giữa đám khói cuộn cuộn còn càu nhàu như mấy tiếng sấm xa xăm của cơn bão thoảng qua. Cậu bảo nhiều người cho đời là một cuốn tiểu thuyết tồi kết thúc bằng một đám cưới, nhưng họ có biết đâu trong đời còn có nhiều cái mà một số người không được quên.

Ông Pôpenski dạo này nom bệ vệ, béo tròn xoay, mái tóc hoa râm, da mặt hồng hào đẹp đẽ. Ông luôn luôn đồng ý với ông em vợ, và lấy những ý kiến đó làm quyết định của mình, rồi ngay lập tức đi trông nom công việc, ngăn nắp không thể trách vào đâu được. Đám thanh niên chỉ mỉm cười, họ còn mãi bàn định chương trình. Pie thì chăm chú bổ túc thêm cho vốn nhạc.

Gặt hái xong, vào một ngày thu buồn uể oải, trên không trung lơ lửng bay vô số những sợi tơ vàng,

gia đình nhà Pôpenski đi thăm ông Stavrutchenkô ở cách đây non bảy mươi cây số. Phong cảnh vùng này khác hẳn: những ngọn núi cuối cùng ăn ngang ra của dãy Kacpat, đứng tận Vônlini và trong những vùng cạnh sông Buygơ còn nom thấy, giờ đây đã khuất hẳn, chỉ còn thấy những cánh thảo nguyên Ukren bát ngát.

Trên những cánh đồng, chẳng chịt những khe cùng suối ấy, có cơ man nào là làng mạc nấp sau những đám vườn cây và những vạt rau tươi tốt.

Về phía chân trời sừng sững những nắm đất cao cây bừa đã từ lâu, và bốn bề là những cánh đồng vàng ối vây quanh.

Gia đình nhà ông Pôpenski chưa hề quen với những cuộc đi chơi tương đối xa như thế này. Ra khỏi làng và những cánh đồng bên cạnh nhà mà Pie thuộc rõ ngành ngọn, là anh thấy bờ ngõ, anh càng thấy rõ mình tàn tật, nên thường lo lắng, cầu nhàu. Tuy nhiên lần này, anh vui vẻ nhận lời mời của gia đình ông già Stavrutchenkô. Từ sau buổi chiều Pie thấy rõ tài năng đang chớm nở của mình, mỗi khi dừng trước cái thế giới bên ngoài lạ lùng tối tăm và mơ hồ, anh thấy trong lòng vững mạnh hơn. Cái nơi xa xôi huyền bí nay đã bắt đầu quyến rũ anh và càng ngày càng khiến anh tưởng tượng đến nó luôn.

Mấy ngày trôi qua rất vui vẻ nhộn nhịp. Pie bây giờ chuyện trò với đám bạn trẻ được tự nhiên hơn. Anh say mê lắng nghe cái lối đạo đàn khoa học của anh Stavrutchenkô, những câu chuyện anh ta kể về viện Âm nhạc và những buổi hòa nhạc ở thủ đô. Mỗi lần anh Stavrutchenkô đem hết nhiệt tình khen ngợi cái khiếu âm nhạc thông minh của Pie mặc dầu phần rèn luyện còn rất ít, lại làm Pie đỏ mặt. Giờ đây Pie không đứng tránh ra nơi hẻo lánh mà thường chuyện trò vui vẻ tự nhiên với mọi người, duy có điều anh nói năng rất ý tứ và ít lời. Cô Êvolin cũng không còn e dè, quá thận trọng như trước. Cô hết sức vui đùa tự nhiên như ở nhà, và nhiều lúc cô đột nhiên phá ra cười như nắc nẻ, làm mọi người cũng vui lây.

Cách nhà ông Stavrutchenkô chừng mười cây số có một cái tu viện cổ, nổi tiếng trong lịch sử vùng này và ngày xưa đã đóng một vai trò quan trọng. Đã bao nhiêu phen, rợ Tata như đàn châu chấu đến vây hãm và đã bắn hàng vạn vạn mũi tên vào những khe châu mai quanh tu viện. Đôi khi từng đoàn quân Ba Lan, binh phục sắc sỡ, đã leo tường vào, hoặc ngược lại, chính đoàn quân Côđắc đã xông vào đuổi quân xâm lược của vua Ba Lan ra khỏi tu viện. Ngày nay các tháp cổ xung quanh đã bị phá, những bức tường nhiều chỗ chỉ còn là những mảnh rào sơ sài để ngăn lũ trâu bò hay súc sạo của mấy bác nông dân không được vào phá rau. Trong đám hố rãnh, kê mọc um tùm.

Vào một ngày mùa thu đẹp đẽ, êm ả, chủ lẫn khách rủ nhau đi thăm tu viện. Cậu Mácxim và các bà phụ nữ đi một chiếc xe ngựa kiểu cũ bốn bánh, có lò xo lúc lắc như chiếc thuyền chiến. Còn Pie và mấy anh thanh niên dùng ngựa.

Pie cưỡi ngựa nom gọn gàng lắm. Từ thuở bé, anh đã quen lắng nghe tiếng vó những con ngựa khác

đạp và tiếng bánh xe lăn đi trước mặt. Nhìn Pie ngồi trên lưng ngựa vững vàng, không ai ngờ được là anh không nom thấy con đường trước mặt và chỉ tin vào bản năng của con vật. Thoạt đầu, bà Ana chốc chốc lại lét mắt quay lại nhìn con. Bà sợ ngựa đã mới lại thêm đường lạ. Cậu Mácxim chỉ thỉnh thoảng mới nhìn cháu. Ông có cái vẻ kiêu hãnh của một ông thầy chỉ đạo và của một người đàn ông khinh thường những cái lo sợ yếu đuối của đàn bà.

Anh sinh viên cười ngựa sát lại gần chiếc xe, và nói:

- Thưa các bà,... Tôi vừa sực nhớ ra một ngôi mộ hết sức kỳ dị. Lịch sử ngôi mộ ấy, chúng tôi vừa mới tìm thấy trong những tập giấy má lưu trữ trong tu viện. Nếu tất cả đồng ý, ta có thể cùng đi đến đấy, cũng không xa lắm, ở ngay đầu làng này.

Êvolin tươi cười nói:

- Sao đang lúc vui vẻ anh lại gọi lên những kỷ niệm buồn thế?

- Lát nữa tôi sẽ trả lời câu hỏi này của cô. Nói xong, anh chỉ đường cho bác đánh xe, rồi quay ngựa lại đón các bạn.

Một lát sau, trong lúc chiếc xe còn lúc lắc, chúi sâu bánh vào trong đám bụi đường mềm nhũn, đi theo con đường tắt nhỏ hẹp, thì bọn thanh niên đã mau lẹ vượt qua. Họ xuống ngựa cách một quãng xa, buộc ngựa vào bờ rào. Hai anh con ông Stavrutchenkô vội vã quay lại đón, đỡ các bà phụ nữ xuống xe. Còn Pie đứng nguyên tại chỗ, tì tay lên yên ngựa. Theo thói quen, anh cúi đầu lắng nghe, để có thể mau chóng định được phương hướng trong cái vùng xa lạ này.

Với anh, cái ngày mùa thu nắng ráo này chỉ là một đêm tối dày đặc, duy có tiếng động ban ngày đến làm ồn ào não nhiệt. Anh nghe trên đường có tiếng xe đang đi lại gần và tiếng bông đùa vui vẻ của mấy bạn trẻ vội vã đang quay lại đón xe. Bên cạnh Pie, mấy con ngựa nghển cổ lách đầu qua hàng rào ngoàm mấy ngọn cỏ mọc cao trong vườn rau, chiếc hàm thiếc lung lẳng trên đầu dây cương kêu leng keng. Gần đầu dây, rõ ràng là từ trong vườn rau vọng ra tiếng ai khe khẽ hát, giọng buồn bã, như uể oải chập chờn bay theo làn gió nhẹ. Lá cây xào xạc, một con cò cất tiếng khàn khàn. Có tiếng gà sổng vỗ cánh cất cao tiếng gáy như chợt nhớ đến một việc gì. Chiếc ròng rọc kéo nước ngoài giếng rít ken két: tất cả những tiếng động làm người nghe đoán biết gần đây có một thôn xóm đang cần củ làm ăn. Đúng thế, đám người đi chơi đã dừng lại bên một bức hàng rào ở ngay đầu làng.

Nghe tiếng chuông hoặc hơi gió thổi hay một dấu hiệu nào khác mơ hồ không rõ, Pie cảm thấy ở đằng kia, khoảng sau tu viện có lẽ đất đột nhiên chạy dốc xuống một con sông nhỏ. Và bên kia bờ sông là cánh đồng bát ngát, âm âm những tiếng động nhỏ mơ hồ của một cuộc sống bình thản.

Những tiếng động ấy đưa đến từng đợt yếu ớt làm Pie có cảm giác tai nghe thấy cái khoảng không gian đầy những âm thanh mờ mờ tản mạn, khác nào những đường cong tận xa tấp nập sau bóng sương mù buổi hoàng hôn.

Gió thổi làm mái tóc Pie tung phấp phới, tỏa dưới vành mũ, tiếng gió vù vù rít bên tai, nghe như tiếng ngân không ngớt của chiếc đàn phong cầm¹. Trong óc Pie phảng phất những hình ảnh xa xăm mơ hồ, những hình ảnh hồi còn bé, những hình ảnh đã lãng quên trong thời gian xa lắc, nay sống lại trong óc tưởng tượng của anh thành những hơi thở, những vuốt ve và những âm thanh... Con gió lùa quanh người, hòa lẫn vào tiếng chuông xa lắc và mấy câu hát bên vườn, hình như đang kể lại cho anh nghe câu chuyện truyền thuyết buồn rầu về quá khứ của vùng này, có lẽ nó đang kể lại cái quá khứ hay cái tương lai của bản thân nó, cái tương lai mờ mịt và bấp bênh.

Một lát sau, chiếc xe đi kịp đến nơi. Mọi người bước xuống, lách qua quăng rào thủng đi vào trong vườn. Ở một xó hoang vu, cỏ dại mọc chum lút, có một tảng đá lớn lún sâu xuống đất đã gần lấp kín. Những tàu lá ngưu bàng xò to, với những bông hoa màu hồng chói cùng đám cỏ lác mảnh dẻ và cao, tất cả lung lay trước gió giữa đám cỏ xanh, Pie nghe thấy tiếng rì rào mơ hồ trên nấm mồ nắp dưới đám cây cỏ rậm rì.

Cậu con cả ông Stavrutchenkô nói:

- Ngôi mộ này cũng mãi gần đây chúng tôi mới biết. Nhưng các ông, các bà và các anh, có biết ai nằm dưới đây không? Một nhà hiệp sĩ trứ danh, viên lão tướng Inhat Kari đấy.

Cậu Máxim gật gù trầm ngâm nói:

- A, lão tướng ơi! Người an nghỉ ở đây đấy ư? Nhưng làm thế nào mà mộ lão lại để ở đây nhỉ?

- Năm 17... quân Ba Lan chiếm đóng tu viện này, quân đội Côđắc và Tata đến vây hãm. Chắc các ông, các bà và các anh cũng biết quân đội Tata là những đồng minh rất nguy hiểm. Có thể là quân Ba Lan bị vây hãm đã mua chuộc được một tên thủ lĩnh Tata, thực hư thế nào chưa rõ, chỉ biết là một đêm, quân Tata và quân Ba Lan hợp sức đánh lại quân đội Côđắc. Và một đêm, chính Kôlôtnia đây, một cuộc tàn sát kinh khủng đã diễn ra. Nếu tôi không nhầm thì về sau quân đội Tata bị đánh bại, và quân đội Côđắc đoạt được tu viện, nhưng thủ lĩnh của họ đã bị hy sinh trong chiến đấu.

Vẫn trầm ngâm, anh nói tiếp:

- Trong trận này còn có một nhân vật nữa. Nhưng chúng tôi tìm mãi ở đây vẫn không thấy có tảng đá nào khác. Theo cuốn sử chúng tôi tìm thấy ở tu viện, thì bên cạnh tướng Kari có chôn cả anh chàng nhạc sĩ chơi đàn băng-đu-ra...(1) một anh chàng mù vẫn theo tướng Kari đi khắp nơi.

- Một anh mù... đi dự trận ư?

Bà Ana kinh hãi kêu lên. Bà đã hình dung con trai bà ở trong đám hỗn quân của một trận huyết chiến kinh khủng ban đêm.

- Vâng, một người mù. Anh ta là một ca sĩ nổi tiếng khắp xứ Zapôrôgiê. Đây là theo cuốn sử tôi nói hồi nãy. À, có lẽ tôi còn thuộc lòng trang sách ghi lại cái chết tàn khốc của anh nhạc sĩ mù này:

Cùng chết theo tướng Kari có Iuóckô, một nhà thơ Côđắc nổi tiếng. Iuóckô luôn luôn đi với Kari và được Kari rất mực yêu mến. Sau khi giết Kari, bọn vô đạo hung ác chém ngay cả Iuóckô, theo cái

thói đê hèn của chúng, không đếm xỉa gì đến việc anh ta mù lòa lại có thiên tài làm thơ và chơi đàn băng-đu-ra. Trước kia, đến bầy chó sói ngoài thảo nguyên nghe tiếng đàn của anh cũng phải mềm lòng thương cảm, thế mà bọn vô đạo chúng không tha anh trong cuộc xung đột đêm hôm đó. Dưới đây, nằm bên nhau người ca sĩ và nhà hiệp sĩ đã anh dũng hy sinh và cầu xin Thượng đế ban vinh dự muôn đời cho hai người. A-men!

Có người nói: Hòn đá này to, có thể cả hai người đã được chôn cùng một chỗ.

- Có lẽ, nhưng những chữ khắc trên đá đã bị rêu phong mờ mịt. Đây, ta hãy nhìn, chỗ này còn nhận rõ được chiếc chùy và cái gậy của tướng Kari, còn ngoài ra đã bị rêu gặm mòn hết.

Thốt nhiên Pie kêu:

- Khoan đã. Từ nãy lắng tai nghe, lòng anh mỗi lúc một thêm xúc động.

Anh bước lại gần ngôi mộ, cúi xuống, lấy đầu ngón tay mềm mại cạy đám rêu xanh phủ tấm bia.

Qua lớp rêu dày, anh sờ nắn những vết đá nổi. Anh mò mẫm một lúc, rồi mặt ngẩng lên trời, đôi lông mày nhíu lại. Anh bắt đầu đọc:

“Inhát, hiệu là Kari,... năm... bị hại bởi mũi tên... của một tên Tata...”

Anh sinh viên nói:

- Phải, cái đó chúng tôi cũng đã đọc thấy. Ngón tay Pie khi cạy vào, lúc duỗi ra hết sức thẳng. Anh lần xuống những chữ bên dưới:

- ..."Sau khi giết..." - ..."Bọn vô đạo hung ác..." - anh sinh viên maumồm đọc tiếp - Đúng là những chữ chúng tôi đã được đọc trong cuốn sách và nó tả cái chết của Iuóckô. Vậy ra, Iuóckô cùng chôn ở đây, dưới tảng đá này.

- Phải... “bọn vô đạo hung ác...” Pie đọc mấy chữ, phần tiếp mất quãng... không, không, khoan đã... “bị lưỡi guom Tata sát hại”. Tôi nghĩ hình như còn một chỗ nữa... À không, hết rồi.

Quả thế, kỷ niệm của anh chàng nhạc sĩ nọ đã vùi lấp trong đám rêu lùn sùi phủ trên tấm bia, một tảng đá đã dãi dầu trên trăm rười năm.

Một lúc lâu, yên lặng như tờ; chỉ nghe thấy tiếng lá cây xào xạc. Một tiếng thở dài kính cẩn đến khua tan. Mọi người ngoảnh lại nhìn: thì ra ông Óttáp, chủ nhân khu vườn và cũng là chủ nhân nơi yên nghỉ cuối cùng của viên lão tướng Kari. Óttáp lại gần đám khách lạ và khi nhìn thấy anh thanh niên có đôi mắt không động đậy, ngửa mặt nhìn trời, đang sờ nắn đọc những chữ trên tảng đá, những chữ mà mưa gió đã làm phai mờ đến người sáng mắt cũng không sao nhận rõ nữa thì lão rất đỗi ngạc nhiên. Lão kính cẩn nhìn Pie và nói:

- Chỉ có đức Thượng đế tối thiện... Thượng đế mở cho người mù thấy cái mà người sáng không nhìn thấy.

Khi xe lại chuyển đi trên con đường bụi mù đến tu viện, anh sinh viên quay lại hỏi Êvolin:

- Bây giờ chắc cô đã hiểu tại sao tôi lại nhớ đến anh chàng nhạc sĩ Iuóckô rồi nhỉ? Trước kia hai anh

em tôi lấy làm lạ không hiểu sao một người mù lại có thể theo Kari và đoàn quân lưu động của tướng đó được. Phần nhiều những nhạc sĩ đàn băng-đu-ra là những người hành khất già cả xách bị lang thang hết làng này sang làng khác để hát. Mỗi hôm nay nhìn anh Pie của cô cưỡi ngựa, trong óc tôi vụt hình dung ra anh chàng Luóckô mù đeo chiếc đàn băng-đu-ra thay súng, phóng ngựa theo viên thủ lĩnh của mình.

Rồi anh mơ màng nói tiếp:

- Rất có thể anh ta cũng đã từng dự chiến. Dù sao anh ta cũng đã cùng các bạn đồng ngũ xông pha trong nhiều cuộc chiến đấu và đã cùng họ chia sẻ gian nguy. Ôi! Thượng đế! Xứ Ukren chúng ta đã trải qua những thời kỳ oanh liệt biết bao !

Bà Ana thở dài nói:

- Gớm nghe ghê chết !

Anh sinh viên cãi lại:

- Đẹp để biết bao!

Pie lại gần xe quả quyết nói:

- Bây giờ thì chả còn có thể! Ngược đôi hàng lông mày lên, lắng tai nghe tiếng vó ngựa đi bên cạnh, anh kìm ngựa đi theo nhịp xe.

Khuôn mặt anh tái nhợt hơn mọi khi, lộ vẻ xúc cảm. Pie nhắc lại:

- Tất cả những cái ấy nay không còn nữa!

Cậu Mácxim nghe nói, lạnh lùng bảo:

- Cái gì đáng mất thì mất đi. Người xưa có lối sống của họ. Còn anh, anh phải tìm lấy lối sống của anh...

Anh sinh viên đáp:

- Ông thì làm gì mà chả nói được. Cuộc sống có được cái gì cho ông, ông đã lấy hết còn đâu...

Ông bạn già của Garibandì miệng mỉm cười chua chát, mắt nhìn đôi nạng, đáp lại:

- Thế tôi có chút gì, cuộc sống cũng chẳng đã cướp hết đấy ư?

- Rồi ông nói tiếp:

- Xưa kia lão đây cũng đã khao khát cái tự do của người Côđắc, đã khát khao cái thi vị của cuộc sống ngang dọc ấy... Lão còn thân hành đến tận Thổ Nhĩ Kỳ để gặp Sađích(2).

Bọn trẻ náo nức hỏi:

- Thế rồi sao?

- Rồi sao... thoạt nhìn thấy “những con người Côđắc tự do” đi thờ phụng chế độ quân chủ Thổ Nhĩ Kỳ là lão hết khát khao ngay... Thực là một thứ dối trá có một trong lịch sử, một thứ lừa bịp! Tôi hiểu ra là lịch sử đã vứt tất cả những thứ cở lổ ấy vào sọt rác, và cái chính không phải là hình thức đẹp mà ở nơi mục đích... Thế là tôi đi sang Ý. Không biết tiếng nói của người Ý, tôi cũng sẵn sàng

hy sinh cho lý tưởng của họ.

Lúc này cậu Mácxim nói rất nghiêm trang, giọng thành thực, nên câu nói thêm trịnh trọng. Thường thường, cậu không có xen vào những cuộc tranh luận giữa ông già Stavrútchenkô và các cậu con trai ông lão. Những khi bọn trẻ có cầu viện ông là người được chúng coi là một đồng minh với chúng, ông chỉ ngọt ngào mỉm cười đáp lại. Nhưng giờ đây, xúc động trước những kỷ niệm của tấn thảm kịch thốt nhiên gọi ra trên tấm đá cổ, rêu phong kín, ông cảm thấy cái quá khứ xa xôi đó lúc này, lạ lùng quá, nó có quan hệ đến Pie và qua Pie nó có quan hệ đến một thể hệ hiện tại hết sức sinh động.

Lần này, bọn trẻ không ai cãi lại điều gì, không hiểu là do vừa đây, họ bị xúc động trước tấm bia đá trong vườn lão Ôttáp, tấm bia đã nói lên một cách hùng hồn về cái mất đi của quá khứ, hay họ nghiêng mình trước tấm lòng thành thực đanh thép của người lính già.

Lặng yên một lát, anh sinh viên hỏi:

- Thế còn gì để lại cho chúng tôi ?
- Vẫn là cuộc đấu tranh không ngừng.
- Nhưng đấu tranh ở đâu? Dưới hình thức nào? Cậu Mácxim đáp gọn lỏn:
- Đi mà tìm lấy.

Một khi cậu đã bỏ cái giọng châmbiếm hàng ngày, là lúc cậu sắp sửa nói chuyện nghiêm trang.

Nhưng giờ đây không còn thời giờ... Xe đã đỗ trước cổng vào tu viện. Anh sinh viên hơi cúi người xuống, giữ lấy dây cương cho Pie. Mặt Pie khác nào cuốn sách bỏ ngõ, phản ánh mỗi xúc động sâu sắc.

III

Đến tu viện, khách thường thường hay đi thăm nhà thờ cổ và trèo lên gác chuông. Đứng đây có thể nhìn bao quát được cả phong cảnh một vùng rộng lớn. Những hôm trời trong sáng, gắng nhìn sẽ thấy cả những chấm trắng nhỏ ở huyện lỵ và xa tít tận chân trời là dải sông Niép cong cong uốn khúc.

Mặt trời đã bắt đầu lặn. Khi đoàn người đến gần, cổng gác chuông còn đóng kín. Cậu Mácxim đứng ở bậc cửa một gian phòng. Có một chú bé đứng dưới vòm đợi đưa khách đi thăm. Người chú mảnh khảnh, mình mặc chiếc áo dài đen, đầu đội chiếc mũ nhọn, chú đứng quay lưng chặn cổng, một tay nắm chặt chiếc khóa. Ngay cạnh đấy, một đám trẻ con đứng nép vào nhau như đàn chim sợ sệt. Rõ ràng là giữa chú bé và đám trẻ vừa xảy ra câu chuyện gì không hay. Nhìn tư thế chú đứng có vẻ gầy gò và xem chú ghi chặt lấy chiếc khóa, có thể đoán được là lũ trẻ muốn theo khách trèo lên gác chuông nhưng bị chú cản lại. Mặt chú tái nhợt, cau có, duy có đôi gò má là đỏ lửng.

Đôi trông mắt chú bé không hề động đậy nom rất kỳ dị. Bà Ana là người đầu tiên để ý thấy vẻ mặt và đôi mắt của chú bé. Bà run run cầm tay Êvolin. Cô bé sợ sệt, thì thào:

- Một người mù!

Bà Ana:

- Suyt! Thế... con cũng nhận thấy ư?

- Vâng.

Thực khó mà không nhận thấy chú bé ở đây sao mà giống Pie đến thế. Cũng khuôn mặt tái nhợt cau có, cũng đôi tròng mắt trong suốt nhưng không động đậy, cũng đôi lông mày luôn luôn như bản khoán, thoáng có tiếng động lạ lại cong lên và vẩy vẩy trên đôi mắt, như đôi chiếc râu của con sâu lúc gặp một vật gì làm nó sợ hãi.

Nét mặt chú bé có thô hơn, thân hình chú có xương xương hơn, nhưng như thế nom chú lại càng giống Pie. Khi chú bé ho, một cơn ho rũ rượi; đôi tay ôm lấy lồng ngực lép kẹp; bà Ana trở mắt nhìn như thể có con ma đột nhiên hiện ra trước mắt.

Khi cơn ho đã đỡ, chú bé mở cửa và đứng trên thềm cửa, chú hỏi, giọng khàn khàn:

- Không có lũ oắt con đấy chứ? Bước ngay, những quân trời đánh kia!

Chú vừa hét vừa lao mình vào bọn trẻ. Sau khi để toán thanh niên vào rồi, chú ngọt ngào, van lơn nói:

- Xin các người bố thí cho kẻ kéo chuông này chút ít. Ở đây tối, xin cẩn thận cho.

Mọi người leo cấp thang, lúc này bà Ana ngần ngại vì thấy dốc quá và khó leo, bây giờ cũng lặng lẽ theo sau.

Khách vào hết, chú bé mù đóng cửa lại. Ánh sáng biến mất, mãi về sau, trong lúc bọn thanh niên chen nhau leo những bậc thang cuốn, bà Ana ở nán lại, chỉ thấy một vệt sáng lờ mờ, lọc qua chiếc khung cửa hẹp đặt trong bức tường dày. Tia sáng mờ yếu ớt soi mấy tảng đá gồ ghề bụi bặm.

Bên ngoài, lũ trẻ con nhỏ nhẻ kêu:

- Chú kéo chuông ơi! Cho chúng tôi vào với! Cho chúng tôi vào với, chú...

Chú bé phát khùng chạy xô ra, đâm thình thình vào đôi cánh cửa bọc sắt. Chú quát:

- Bước đi! Bước đi! Lũ ôn con quỷ bắt kia! Sao trời không đánh chết tiệt lũ chúng mày đi!

- Con điên tiết làm tiếng chú quát khàn khàn, nghệt luôn trong cuống họng.

Bọn trẻ con nhâu nhâu chửi lại:

- Quỷ bắt thằng mù kia đi!

Rồi có tiếng chân của đến chục đứa trẻ chạy rầm rầm đằng sau chiếc cổng. Chú bé kéo chuông ghé tai nghe và thở hổn hển:

- Quan ôn bắt hết lũ chúng mày đi, quân trời đánh! Cho chúng mày chết tiệt đi! Ôi thượng đế! Ôi Đức chúa! Sao người đày bỏ tôi...

Chú kêu to, giọng đôi khác hẳn, nghe não nuột vô cùng khổ sở. Vấp phải bà Ana, lúc đó còn đang đứng ngẩn người ra ở chân thang, chú càu nhàu hỏi:

- Ai đấy? Sao lại còn ở đây?

- Nhưng...

Chú bé vội vàng lễ phép nói:

- A, xin lỗi bà, mời bà đi, mời bà đi! Bà đừng sợ!

- Khoan một chút, bà hãy nắm lấy tay tôi...

- Xin bà bố thí cho đưa kéo chuông hèn mọn này chút ít!

Rồi chú bé lại khúm núm xin, nghe ngượng tai khó chịu. Trong bóng tối, bà Ana móc ví lấy một tờ giấy bạc đưa cho chú bé mù. Chú bé vội đưa tay chộp lấy. Dưới ánh sáng lờ mờ chỗ cầu thang ngoặt, bà nhìn thấy chú bé đưa tờ giấy bạc lên sát má và lấy ngón tay nắn nắn. Cái khuôn mặt tái nhợt kia, có ánh sáng mờ mờ kỳ dị soi vào, nom sao mà giống khuôn mặt con trai bà quá, thốt nhiên nó rúm lại vì vui sướng, cái vui sướng ngây thơ, thèm khát.

- Cảm ơn bà... con xin cảm ơn bà lắm lắm, giấy bạc bà cho không phải bạc giả... Con cứ tưởng bà giễu con! Bà ạ, có nhiều người họ đánh lừa cả những kẻ mù lòa tội nghiệp...

Nước mắt ướt đầm khuôn mặt của người mẹ tội nghiệp. Bà vội lau mặt và bước lên thang. Phía trên, tiếng chân những người lên trước vang rầm rầm, tiếng nói ồn ào nghe tựa thác nước âm âm đổ sau lưng một bức tường.

Mấy anh thanh niên ngừng ở một khúc ngoặt. Họ leo đã khá cao. Qua một chiếc cửa sổ hẹp, một vạch sáng tuy tản mạn nhưng trong trẻo hơn, theo không khí mát mẻ ủa vào. Bức tường chỗ đó phẳng lì và có nhiều nét vạch ghi chằng chịt. Phần lớn là chữ ký của khách đến thăm để lại. Vừa bông đùa, mấy anh tìm những chữ ký của bạn bè.

- A đây, không phải chữ ký mà là mấy câu gì áyanh em ạ.

- Anh sinh viên thốt nhiên kêu to rồi chậm rãi đọc:

- Nhiều kẻ bắt đầu, ít người tới đích... Anh liền khôi hài, nói:

- Chắc ám chỉ cuộc leo này hử!

Chú bé kéo chuông ngoảnh mặt đi, đôi lông mày mấp máy cau có, chú cầu nhàu nói;

- Anh muốn hiểu ra sao thì hiểu! Dưới kia còn có mấy câu thơ nữa? Các anh nên đọc...

- Ở đâu? Chỗ này tôi chẳng thấy câu nào.

- Anh chắc chắn là không có chứ? Vậy mà tôi bảo là có đấy. Ấy, nhiều cái các anh có mắt sáng mà nhìn vẫn không ra.

Chú bé bước xuống hai bậc thang, đưa tay sờ soạng trên bức tường, chỗ này không có một tia ánh sáng...

- Đây, mấy câu thơ hay lắm, nhưng không có đèncác anh đọc làm sao được.

Pie đến nơi, lấy tay sờ lên tường. Anh thấy ngay cái câu châm ngôn ghê rợn mà người khác nó có lẽ đã mất cách đây hơn một trăm năm.

Hãy nghĩ đến ngày thần chết mang đi,

Lúc linh hồn xa rời xác thịt.

Hãy nghĩ ngày sang thế giới bên kia

Và nghĩ đến niềm đau muôn thuở.

- Một câu châm ngôn vui nhí.

- Anh sinh viên cố ý nói bông, nhưng câu nói của anh rơi tõm, không ai hưởng ứng.

Chú bé kéo chuông nhại mồm nói:

- Anh không thích hả? Phải, tất nhiên, anh còn trẻ lắm... nhưng... cũng không ai biết đâu. Cái chết nó đến như kẻ trộm ban đêm.

Rồi chú bé đổi giọng:

- Nhưng cũng là câu thơ hay đấy “Hãy nghĩ đến ngày thân chết mang đi...”

- Đoạn, chú hơi dần giọng kết luận:

- Ủ, mà có ai biết sang thế giới bên kia rồi ra sao đâu!

Leo thêm mấy bậc thang nữa mọi người ra đứng ở đầu thang thứ nhất của gác chuông. Ở đây kể cũng đã khá cao, nhưng còn có một lối thông qua bức tường, theo một lối khó đi hơn nữa, đến tầng cao hơn. Từ sân gác chót đó nhìn ra thấy cả một vùng bao la trắng lệt. Mặt trời đã ngả về tây, bóng tối trùm lên thung lũng, từng đám đen kéo dài. Đàng đông, một đám mây lớn đè nặng trĩu, những vùng xa xa đã khuất sau màn sương chiều. Ở đây chỉ còn thấp thoáng mấy tia nắng xuyên khoai, chiếu vào trong đám mờ mờ xanh lam, làm nổi lên hoặc một mảng tường trắng, hoặc mấy tấm kính, cửa sổ lấp lánh đỏ chói, hoặc làm lóe lên một tia sáng trên chiếc thập tự dựng tít trên đỉnh một gác chuông đàng xa.

Mọi người nín lặng. Ở nơi cao thế này, gió trong vạt không gợn chút hơi đất, thổi tạt vào các khuôn cửa làm dây chuông lay động. Gió lùa vào các quả chuông, thỉnh thoảng làm bật lên những tiếng vang rền, một thứ rì rầm sang sảng, nghe có cái gì như một điệu nhạc xa xăm mơ hồ hay như tiếng chuông đồng thờ dài u uất. Cảnh vật ở bên dưới thanh thản, yên lặng, không chút xáo động.

Nhưng, mọi người yên lặng còn do một nguyên nhân khác. Chắc hẳn tại đứng trên cao quá nên Pie và chú bé kéo chuông mù rờn rợn và cảm thấy mình yếu đuối. Hai người cùng đứng sát lại góc tường, chống tay xuống thành bao lơn. Họ đứng đấy ngửa mặt hứng đón làn gió buổi chiều hiu hiu thổi.

Lúc này mọi người đều thấy Pie và chú bé sao mà giống nhau thế. Chú bé nhiều tuổi hơn một ít. Chiếc áo dài đen chú mặc lụng thụng, rủ từng nếp, che cái thân hình gầy gò yếu đuối. Nét mặt chú gò và thô hơn nét mặt Pie. Nhìn kỹ hơn cũng thấy có cái khác nhau. Chú bé tóc vàng hoe, chiếc mũi hơi cong và đôi môi mỏng hơn của Pie. Chú đã có ria mép, và dưới cằm đã thấy chòm râu quăn quăn. Nhưng trong cử chỉ, trong cái nhếch mép cau có, nhìn đôi lông mày chú luôn luôn mấp máy, sao mà hai người giống nhau làm vậy, cái giống nhau làm hai người như hai anh em ruột.

Vẻ mặt Pie bình tĩnh hơn, lúc nào cũng đượm buồn, cái buồn quen thuộc, còn trên khuôn mặt chú bé kéo chuông vẻ buồn đau xót hơn, cộng thêm vẻ chua chát hờn giận, dữ tợn nữa. Nhưng chú bé cũng dần dần bình tĩnh lại. Làn gió hiu hiu như đã xua hết mọi nếp nhăn trên trán chú bé, làm chú cũng cảm thấy trong người hoàn toàn thư thái như cảnh vật bên ngoài mà đôi mắt mù của chú không nhìn thấy. Đôi lông mày đã dần dần thưa mấp máy.

Nhưng, thốt nhiên cùng một lúc, Pie và chú bé cùng mấp máy đôi hàng lông mày như thể hai người cùng nghe có tiếng động từ dưới thung lũng đưa lên, tiếng động nhỏ quá không ai nghe thấy.

Pie nói:

- Có tiếng chuông.

- Phải tiếng chuông nhà thờ Xanh Gioóc ở cách đây ngót 15 cây số, chuông kéo kinh vẫn khóa; bên ấy bao giờ cũng kéo trước bên này nửa tiếng. Anh nghe thấy tiếng chuông đấy à? Tôi cũng nghe được. Người khác, họ không nghe thấy gì đâu.

Chú bé nín lặng một lát rồi nói tiếp:

- Ở đây thú lắm, nhất là những ngày lễ. Anh có nghe tôi kéo chuông bao giờ chưa?

Trong câu chú hỏi, có chút kiêu hãnh ngây thơ.

- Hôm nào anh đến mà nghe... Cha Pămphin. Anh không biết cha Pămphin phải không? Ông ta thừa riêng cho tôi hai quả chuông nhỏ. Hai quả chuông còn mới, chưa mờ xám như những quả khác. Hai quả này kêu hay lắm! Như tiếng hát, nhất là vào đêm trước lễ Phục sinh.

Chú bé bước lại cầm chiếc dây chuông và lanh lẹ kéo, làm hai quả chuông kêu rung lên nghe rất du dương. Tiếng lười chuông đập vừa nhẹ vừa rõ, ai cũng nghe thấy lanh canh, nhưng tiếng chuông không vọng quá ra ngoài nóc nhà.

- Còn cái này kêu trầm trầm, bum! Bum! Bum! Khuôn mặt chú bé sáng lên một niềm vui ngây thơ, nhưng vẫn đượm một cái gì ồm yếu nom rất thương hại.

Chú thờ dài nói:

- Chuông thì mua, nhưng áo bông cha không hề nghĩ đến, đồ keo bản! Thế mà trên gác chuông này lạnh lắm, nhất là về mùa thu... Ôi chà chà... mới lạnh làm sao...

Chú bé ngừng bật, lắng tai nghe rồi nói:

- Cái ông què ở dưới kia đang gọi anh. Thôi anh xuống đi, đến giờ về rồi.

Cô Êvolin đứng dậy trước tiên nói:

- Thôi ta về đi. Từ nãy đến giờ cô như bị thôi miên, chỉ ngây người nhìn chú bé kéo chuông.

Mấy anh thanh niên cùng xuống. Chú bé ở lại trên cao. Pie theo sau mẹ. Đi được mấy bước, thốt nhiên anh đứng lại nói, giọng như ra lệnh:

- Cứ xuống trước đi! Tôi ở lại một lát, rồi xuống ngay bây giờ.

Tiếng chân đã tắt. Đứng lại một mình, Êvolin tránh ra một bên nhường lối bà Ana đi. Cô không

xuống, nín thở đứng dán người vào tường.

Pie và chú bé tưởng chỉ còn có hai người ở lại trên gác chuông. Họ đứng bên nhau, yên lặng trong một lúc lâu, như bút rứt lẳng tai nghe.

Sau cùng chú bé hỏi:

- Ai đấy?

- Tôi.

- Anh, anh cũng mù à?

- Phải, tôi cũng mù. Thế anh mù đã lâu chưa?

Chú bé đáp:

- Tôi đẻ ra đã mù. Ở đây có thằng Rômăng cũng mù... nó mù từ năm lên bảy. Thế anh có phân biệt được ngày đêm không?

- Có, tôi phân biệt được.

- Tôi cũng thế. Trời bắt đầu tăng sáng là tôi biết. Thằng Rômăng nó lại không biết, kể ra đối với nó dễ dàng hơn thì phải.

Pie vội hỏi:

- Tại sao lại dễ?

- Tại sao à? Thế anh cũng không biết tại sao ư? Nó, nó đã được thấy ánh sáng. Nó nhớ được mặt mẹ nó. Anh biết chứ gì. Này nhé: khi nó ngủ chẳng hạn, thế là mẹ nó đến với nó trong giấc mơ... Chỉ có cái là mẹ nó giờ đã già lắm rồi mà bao giờ nó cũng thấy mẹ nó còn trẻ. Còn anh, thế có bao giờ anh nằm mơ không?

Pie đáp:

- Không.

- Đấy, mù thì thế đấy! Nhưng chúng ta, đẻ ra đã thế...

Pie đứng rầu rĩ, mặt âu sầu như bị đám mây phủ lấp. Thốt nhiên chú bé kéo chuông giương đôi lông mày thật cao làm Êvơlin nhìn thấy trong đôi mắt của chú chứa chất cái đau khổ của những người mù, nỗi đau khổ mà cô bé biết hết sức rõ.

Đột nhiên chú bé kêu lên:

- Phải, thực thế người ta đôi khi lầm lỗi. Ôi! Đức mẹ đồng trinh! Con cầu xin cho con được nhìn thấy ánh sáng, dù chỉ một lần thôi!

Mặt chú co rúm lại. Chú lại nói, với cái giọng chua chát ban nãy:

- Không... Họ không muốn... Đôi khi ta mơ một cái gì, nó bắt đầu lóe ra, nhưng kìa: vừa thức giấc là không còn nhớ gì hết.

Chú ngừng bật, lẳng tai nghe. Mặt chú tái đi, nhần nhó. Chú cau có, hằn học nói:

- Lại để lũ ôn con vào rồi!

Quả nhiên, từ dưới hành lang chật hẹp, tiếng lũ trẻ chạy rầm rầm như sóng cồn đưa lên, chúng vừa chạy vừa kêu la. Rồi, một lát không nghe thấy gì nữa: chắc lũ trẻ đã leo lên đến sân gác tầng dưới và tiếng huyền não lúc này tỏa cả ra ngoài. Nhưng một thoáng, cầu thang tối tăm lại ào ào, như có tiếng đàn ong bay lại gần, lũ trẻ thi nhau chạy, reo hò vui vẻ. Chúng chạy vụt qua mặt Êvolin. Đến bậc thang cuối cùng chúng đứng lại một lát rồi lên mau qua trước mặt chú bé kéo chuông. Chú cầm nắm tay lại, đám bừa ra trước mặt, cố đám cho trúng bọn trẻ ranh mãnh.

Chợt từ trong đám tối, từ chiếc cầu thang có người đi lên. Đúng là chú Rômăng. Mặt chú này to rõ chẳng chịt, nom rất bình tĩnh. Đôi mi mắt rủ xuống che lấp hai hốc mắt, trên đôi môi, một nụ cười hiền hậu. Chú đi qua mặt Êvolin đang đứng nép bên tường, rồi lên sân gác, vừa hay nắm đám của chú bạn nện trúng gáy.

- Ô kia! Iêgô! Lúc nào cũng gây gổ thôi!

Tiếng chú nghe to và vui.

Hai chú bé đụng nhau, nấn nấn nhau. Iêgô hỏi, giọng còn run run vì giận quá.

- Sao anh lại cho lũ ôn con nó vào?

Rômăng vẫn vui vẻ hiền hậu đáp lại:

- Sao lại cấm chúng nó. Chúng là bầy chim non của Thượng đế đấy... Gớm anh làm chúng hãi quá. Nào các em đâu?

Bọn trẻ nín thít, đứng xít nhau, nép vào xó tường, tỏ vẻ sợ sệt, nhưng mắt chúng vẫn long lanh, ranh mãnh.

Êvolin bước nhẹ chân trong bóng tối. Cô xuống đến lưng chừng cầu thang thứ nhất thì nghe đằng sau có tiếng chân Iêgô và Pie nện mạnh. Còn ở trên cùng là tiếng lũ trẻ reo hò vui vẻ như chúng đang xô vào ôm quàng lấy chú Rômăng.

Lúc chiếc xe thông thả đưa khách ra khỏi cổng tu viện, có tiếng chuông ngân nga vang theo. Chú Rômăng kéo chuông vẫn khóa.

Mặt trời đã lặn. Chiếc xe lăn dọc cánh đồng. Trời đã mờ tối. Tiếng chuông đều đều buồn bã, chập chờn bay theo. Tiếng chuông vang lên đều đặn rồi tắt dần trong bóng tối xanh lam của buổi hoàng hôn...

Trên đường về, ai nấy lặng thinh. Chiều tối, Pie vắng mặt rất lâu. Anh ra ngoài vườn, tìm một chỗ tối tắm gội. Êvolin đi tìm, gọi mãi anh cũng không thưa. Đến lúc anh sờ soạn lần về buồng thì mọi người đã đi ngủ.

IV

Gia quyến bà Pôpenski còn lưu lại ở nhà ông Stavrutchenkô mấy ngày nữa. Đôi lúc Pie khí sắc tươi tỉnh, những lúc như vậy nom anh hoạt bát, có phần vui vẻ. Anh con cả ông Stavrutchenkô có một số

rất nhiều nhạc khí, Pie lần lần tập thử. Anh thích lắm.

Mỗi nhạc khí với âm thanh riêng của nó, cái nào cũng diễn tả được nhiều khía cạnh tình cảm.

Tuy nhiên, nghe kỹ vẫn thấy anh có cái gì phiền muộn trong lòng. Những phút vui vẻ chẳng qua chỉ là những vệt sáng ngắn trên một cái nền toàn bộ đang mỗi lúc một sẫm sịt lại.

Như đã bảo thắm với nhau, về đến nhà, không ai nhắc nhở lại cái ngày đi thăm tu viện. Hình như buổi du ngoạn ấy đã bị xóa mờ trong trí nhớ mọi người và ai nấy đã quên hẳn nó đi. Tuy nhiên, rõ ràng là kỷ niệm ngày hôm đó đã khắc sâu trong tâm trí Pie. Mỗi lần ngồi một mình, gặp lúc yên lặng, hoặc lúc anh không chú ý đến người khác chuyện trò, Pie lại lắng mình suy nghĩ, về mặt nom chua xót đau đớn. Trước kia, đã từ lâu, về mặt anh vẫn thế, nhưng bây giờ mỗi ngày về chua xót một mạnh mẽ hơn, nom anh càng thấy giống chú bé kéo chuông một cách kinh khủng.

Ngồi trước mặt chiếc dương cầm, buông tâm hồn theo cảm hứng, thường thường anh đưa cả vào bản đàn anh dạo, cái tiếng chuông nhỏ ngân nga và tiếng trầm trầm của quả chuông lớn anh được nghe trên gác chuông tu viện. Và cái mà trước kia không ai dám nhắc tới, nay lại vụt hiện rõ ra trong trí nhớ của mỗi người: những chiếc cầu thang tối om, khuôn mặt hóc hác, màu da ốm yếu của chú bé kéo chuông, hình ảnh chú bé lúc giận dữ, lúc chua chát, trách móc số phận. Rồi hình ảnh Pie và chú bé đứng trên gác chuông. Hai người giống nhau quá, từ cách đứng, về mặt, đến đôi lông mày mấp máy, bản khuôn lo lắng. Cái mà trước kia cha mẹ, bạn bè Pie coi là cá tính riêng của anh thì nay nó hiện rõ như dấu hiệu của một tai họa chung mà một nguyên nhân huyền bí bất người mù nào cũng phải chịu.

Về nhà, một hôm, cậu Mácxim hỏi chị:

- Nay chị Ana, chị có biết trong chuyến đi chơi xa này có cái gì lạ không? Tôi thấy đúng từ cái hôm ấy trở đi, cháu nó thay đổi khác trước.

Bà Ana thờ dãi đáp:

- Chà! Chỉ vì gặp cái chú bé mù đấy thôi.

Vừa mới đây, bà có gửi lên tu viện hai chiếc áo bông da cừu, kèm theo một ít tiền và một bức thư viết cho cha Pămphin. Bà năn nỉ nhờ cha hết sức an ủi cho hai chú bé kéo chuông đỡ khổ. Bà vốn là người nhân từ và rất rộng rãi, nhưng thoát đầu bà quên bẵng chú Rômăng, và chính Êvơlin đã nhắc bà nên chăm chú đến cả hai người đau khổ.

- À phải, phải, đúng lắm!

Nhưng rõ rệt là bà chỉ quan tâm đến có chú Iêgô. Một cảm giác dị đoan pha lẫn với lòng thương người nồng nhiệt của bà: bà có cảm tưởng làm phúc như vậy sẽ làm dịu bớt được cái sức mạnh tối tăm như một bóng đen đang bay lớn vờn trên đầu đứa con trai.

Cậu Mácxim ngạc nhiên hỏi:

- Gặp chú bé mù nào ?

- Cái chú... ở gác chuông ấy mà... Cậu Mácxim cúi kính đập chiếc nạng xuống đất bảo:
- Đồ bị thịt không có chân như mình khổ thật! Chắc chị quên là tôi không trèo được lên gác chuông. Thực không sao chịu được với các bà! Cô Êvolin! Câu chuyện trên gác chuông ra sao, cô kể lại rõ cho tôi nghe.
- Từ mấy hôm nay, cô bé cũng mất cả sắc người. Nghe hỏi, cô khẽ nói:
- Chú bé đưa chúng tôi lên thăm gác chuông là một chú bé mù - Và chú ta...
- Nói đến đây, cô nín bật. Bà Ana hai tay ôm mặt nóng bỏng, đầm đìa nước mắt.
- Và chú ta... chú ta giống anh Pie lắm...
- Thế mà chả ai nói gì cho tôi hay! ... Nhưng còn gì nữa không? Vì giống nhau thì đã làm sao mà phải khốn khổ đến thế, chị Ana...
- Cậu dịu giọng như nhẹ nhàng trách chị. Bà Ana nghẹn ngào đáp:
- Chao ôi! Ghê quá!
- Có gì mà ghê! Thì cho là chú bé ấy giống thằng Pie đi nữa đã làm sao?
- Êvolin đưa mắt nhìn ông già, cái nhìn đầy ý nghĩa, nên ông lặng im ngay. Một lát sau bà Ana đi ra, còn Êvolin ở lại với chiếc rổ khâu mọi ngày.
- Lặng yên một lát, cậu Mácxim lại hỏi:
- Câu chuyện còn gì nữa không?
- Có... Khi mọi người xuống cả dưới, anh Pie ở lại. Anh năn nỉ bảo dì Ana (từ thuở bé Êvolin vẫn quen gọi bà Pôpenski là dì) theo mọi người xuống, để một mình anh ấy ở lại với chú bé kéo chuông. Nhưng cháu... cháu cũng ở lại.
- Ông già buột mồm hỏi:
- Ở để rình chúng nó ư?
- Êvolin đáp:
- Cháu không sao dứt đi được. Hai người nói chuyện với nhau, như...
- Như đôi bạn cùng đau khổ chứ gì?
- Phải... như đôi bạn mù. Chú Iêgô hỏi anh Pie có nằm mơ thấy mẹ anh bao giờ không? Anh Pie bảo không. Chú Iêgô này cũng thế, chưa bao giờ chú ta trông thấy mẹ. Nhưng còn có một chú nữa tên là Rômăng, cũng mù. Chú này thường nằm mơ thấy mẹ, nhưng tuy bây giờ mẹ chú ta đã già mà chú vẫn nằm mơ thấy mẹ trẻ như trước kia...
- Được, rồi ra sao?
- Êvolin lặng im suy nghĩ, một lát rồi cô ngược đôi mắt xanh biếc lên nhìn ông già, đôi mắt lộ rõ trong lòng cô đang đau đớn và đang có một cuộc vật lộn đấu tranh. Cô nói:
- Chú Rômăng có vẻ hiền lành và bình tĩnh. Mắt chú ta buồn nhưng nom không có vẻ ác chút nào. Chú để ra đôi mắt vốn lành lặn, còn chú kia... xem ra đau khổ một cách ghê gớm.

Cô bé nói lảng ra thế.

Chú Mácxim nóng ruột ngắt lời:

- Cháu cứ nói thực cho ta nghe. Chú bé kia chua xót lắm, có phải không ?

- Vâng, chú ấy chỉ muốn đánh lũ trẻ con, chú ấy chửi chúng nó luôn mồm. Còn chú Rômăng, xem ra được lũ trẻ yêu mến lắm.

- Chú kia hung ác và giống Pie lắm... Phải ta hiểu rồi...

Cậu Mácxim vừa nói vừa ngẫm nghĩ... Êvôlin nín lặng một lát lâu. Sau, như đã qua cơn đau tranh rất gay go trong óc, cô khẽ nói:

- Khuôn mặt hai người không giống nhau, nét mặt mỗi người một khác. Mới cách đây không lâu, cháu thấy vẻ mặt anh Pie giống chú Rômăng thì phải, nhưng giờ đây... cháu thấy càng ngày anh ấy càng giống chú Iêgô và hơn nữa... Cháu sợ, cháu tưởng...

- Cháu sợ gì? Lại đây, cháu yêu và khôn ngoan của cậu.

Cậu Mácxim vỗ về Êvôlin, giọng vô cùng âu yếm. Cảm động về thái độ âu yếm bất ngờ của cậu Mácxim, Êvôlin ứa nước mắt, bước lại gần. Cậu lấy bàn tay to vuốt ve mái tóc mượt như tơ của cô bé và nói:

- Vậy, cháu nghĩ sao? Nói lên, cháu yêu của cậu. Ta xem cháu đã biết suy nghĩ rồi đấy.

- Cứ cháu nghĩ, thì giờ đây anh Pie, anh ấy tin là người nào bị mù từ thuở lọt lòng, cũng đều hung ác cả... Và... anh ấy còn tin là chắc chính anh ấy, nhất định cũng thế...

Cậu Mácxim giơ tay lên và nói:

- À... Ra thế! ... Cháu lấy hộ cậu chiếc tủ đặt ở thành cửa sổ kia kia. Một lát sau, từng đám khói cuộn cuộc bốc quanh đầu cậu Mácxim. Cậu lồm bồm riêng một mình:

- Ừ, hồng thực. Ra mình làm. Chị Ana nói thế mà đúng. Người ta rất có thể đau xót và buồn khổ về một điều mà người ta chưa từng biết. Bây giờ thì ý thích sẽ theo bản năng. Cuộc gặp gỡ chớ chết! Âu cũng là do số mệnh cả, sự thực trước sau thế nào cũng lòi ra. Cái ngày đó chóng chầy cũng phải đến.

Đám khói xám xanh đã bốc lấp hắt người. Trong cái đầu vuông vắn của người lính già tàn tật nọ, đang sôi lên những ý nghĩ, đang nung chín những ý định mới...

Mùa đông đến. Đường xá, đồng áng, làng mạc lấp dưới một lớp tuyết dày. Tòa lâu đài trắng xóa.

Những bông tuyết nhẹ rơi chắt trên các cây nom như cả khu vườn nở thành những đám lá trắng toát. Trong lò sưởi, lửa kêu lách tách. Người nào ở sân bước vào cũng mang theo cái hương vị và hơi mát mẻ của những bông tuyết nòn nà, mượt dịu.

Trước kia, theo lối riêng của mình, Pie cũng đã cảm thấy cái thi vị ngày đầu khi mùa đông tới. Lúc thức dậy, bao giờ anh cũng thấy trong người sáng khoái lạ thường. Nghe cái tiếng đặc biệt của chân người đi vào bếp, nghe tiếng cửa khép đập mạnh, nghe những luồng gió nhẹ khẽ lượn vào khắp nhà,

tiếng tuyết xào xào ngoài sân, và nghe cái “hoi lạnh” lạ lùng của tất cả những âm thanh từ ngoài đưa vào, anh nhận ra ngay là mùa đông đã tới. Khi anh cùng với Iokhim ra ngoài đồng, anh khoái trá lắng nghe tuyết xào xào dưới bánh xe và những tiếng vang vọng dội qua lại giữa khu rừng, cánh đồng và con đường cái.

Lần này, ngày đầu đông trắng xóa chỉ mang lại cho anh một nỗi buồn âm đạm hơn bao giờ hết. Sáng sớm, anh đi đôi giày cao cổ ra ngoài và lần theo con đường nhỏ phủ kín tuyết đến chỗ chiếc máy xay.

Trong vườn, yên lặng như tờ. Mặt đất giá cứng, phủ một lớp tuyết dày và mịn, không dội lại một âm vang nào hết. Trái lại, cái không khí trong vắt đưa tiếng vang đi thực xa: những tiếng oa oa quạ kêu, tiếng riu chan chát dẫn củi và tiếng “rắc” nhẹ của một cành cây đột nhiên gãy. Thỉnh thoảng lại có tiếng lạ như tiếng thủy tinh nổ vỡ loảng xoảng, tiếng nghe chói tai rồi tắt vào trong những khoảng xa xôi, thăm thẳm nào. Đây là tiếng lũ trẻ đang ném sỏi xuống ao làng, mặt ao đã được đêm phủ lên một lớp băng mỏng.

Ao trong ấp trại cũng đông giá, nhưng con sông nhỏ bên cạnh máy xay giờ đây dòng nước chậm rãi và đen sẫm hơn, vẫn chảy giữa hai bên bờ phủ tuyết trắng xóa và róc rách trong các cửa cống.

Pie đến gần bờ đê và đứng lại. Tiếng nước chảy giờ đây nghe khác hẳn, nặng nề hơn và không còn du dương như trước. Người ta cảm thấy cái lạnh lẽo của cảnh vật im lìm trong giấc ngủ say sưa.

Trong tâm hồn Pie cũng lạnh lẽo và tối tăm. Cái cảm giác mơ hồ trào lên tự đáy lòng anh ngay trong buổi tối sung sướng nọ và đã làm nảy ra trong lòng anh nỗi lo ngại, nghi ngờ, giận dữ, từ đó đến nay, cái cảm giác ấy cứ mỗi ngày một mạnh thêm, nó thay thế hẳn cho niềm vui và mọi hy vọng về hạnh phúc trong tâm hồn anh.

Êvolin đi vắng. Bà bá tước Pôttócka, chủ cũ của ông bà Iatskunski đã khẩn khoản đòi bằng được hai ông bà mang con gái đến thăm mình. Ban đầu Êvolin không chịu đi, sau, ông Iatskunski dỗ dành mãi và có cậu Mácxim cũng cương quyết nói thêm vào ba bốn bận, cô mới nghe.

Đứng cạnh chiếc máy xay, Pie ôn lại những cảm giác cũ. Anh cố gọi lại đầy đủ và tự hỏi xem Êvolin đi vắng thế này, anh có thấy nhớ nhung không. Ừ, rõ ràng là anh có nhớ, nhưng anh cũng thấy dù có mặt Êvolin, không những hạnh phúc của anh vẫn mong manh, mà anh còn thêm đau khổ. Không có Êvolin, những đau khổ ấy có lẽ dịu đi nhiều.

Tại anh còn văng vẳng tiếng nói của Êvolin. Anh còn nhớ rõ rệt từng chi tiết cái buổi hai người cùng nhau nói chuyện lần đầu tiên. Anh còn thấy tay anh vuốt mái tóc mượt như tơ của Êvolin, anh còn nghe thấy trong ngực anh tiếng tim cô bé đập mạnh. Cảnh tượng ấy, trước kia thường tạo cho anh một hình ảnh làm anh vô cùng sung sướng. Nhưng lúc này, có một cái gì vô hình như những cơn ma mơ hồ thường ám ảnh khối óc tưởng tượng tối tăm của anh, đến phá vào hình ảnh ấy một hơi gió ác nghiệt khiến nó biến đi mất. Anh đã không tài nào tập hợp được những kỷ niệm ấy vào trong mơ

tình cảm nhịp nhàng, êm ái mà lòng anh thấy tràn ngập trong những buổi đầu tiên. Ngay từ ban đầu, lẫn trong cảm giác ấy, đã nhú mầm một thoáng nghi ngờ có một “cái gì khác” và giờ đây, “cái gì khác” ấy nó đè trĩu lên anh như một đám mây đen của đông tố chợt hiện ra nơi chân trời.

Những âm thanh, tiếng nói của Êvolin đã lặng tắt, những kỷ niệm tươi sáng của cái buổi tối sung sướng nọ, giờ đây chỉ còn là một khoảng trống không. Và để lấp khoảng trống ấy, tự đáy tâm hồn Pie dâng lên một cảm giác mới, vừa nặng nề, vừa khó chịu.

Lúc này, anh muốn gặp Êvolin.

Trước kia, anh chỉ thấy một nỗi đau khổ âm thầm làm anh băn khoăn một cách mơ hồ, nó giày vò anh, khác nào có một chiếc răng đau mà ta chưa chú ý đến.

Buổi gặp chú bé mù kéo chuông, đã truyền sang nỗi đau khổ của anh cái khốc liệt của một thứ đau khổ có ý thức và rõ rệt.

Anh yêu Êvolin và muốn gặp cô!

Ngày tháng trôi qua như vậy trong lâu đài im lìm, phủ dưới tuyết.

Khi những kỷ niệm về hạnh phúc vụt hiện ra, linh hoạt và rực rỡ trước mặt, Pie cũng phấn khởi lên một chút, vẻ mặt sáng hẳn lên. Nhưng những phút ấy không được bao lâu, dần dần ngay trong những phút tươi sáng ấy cũng thấy vẫn một mối lo ngại hình như anh sợ chúng sẽ bay đi dần để không bao giờ trở lại nữa. Mối lo sợ ấy làm cho tính tình anh hóa thất thường: những phút đột nhiên, vui vẻ, ân cần, vô vấp như bị kích thích mạnh mẽ, nhường chỗ cho những ngày từ sáng đến tối âu sầu ủ rũ. Chiều đến, tiếng dương cầm như than khóc trong phòng khách tối om, nghe vô cùng u uất, bi thảm, mỗi tiếng đàn dội vào lòng bà Ana một âm vang đau đớn. Thế là những điều bà từ trước hết sức lo ngại nay đã thành sự thực, những giấc mơ giày vò thuở nhỏ nay trở lại ám ảnh con trai bà.

Một buổi sáng, bà Ana vào buồng Pie. Anh còn đang ngủ, nhưng giấc ngủ trần trọc lạ lùng: mắt không nhắm kín, dưới đôi hàng lông mi hé mở, con mắt nhìn xám ngắt. Khuôn mặt tái nhợt, nom hốt hoảng không yên.

Bà Ana đứng lại, nhìn kỹ đứa con trai, bà cố tìm ra cái nguyên nhân khiến con bà lo lắng kỳ quái như vậy. Nhưng bà chỉ thấy nỗi lo lắng của con bà mỗi lúc một tăng thêm, và mặt Pie mỗi ngày một để lộ rõ thêm cái tinh thần căng thẳng bên trong.

Thốt nhiên bà có ấn tượng thấy trên giường con trai bà đang nằm, có một cái gì khẽ chuyển động. Một tia nắng sáng lóe rọi vào bức tường đúng chỗ đầu giường Pie nằm, tia nắng khẽ rung rung, trườn xuống phía dưới... Tia nắng nhỏ trườn nhẹ nhàng, nhích mãi lại gần đôi mắt hé mở và Pie mỗi lúc một bị kích thích thêm.

Bà Ana đứng lặng im, gần như thấy mình đang ở trong cơn ác mộng, mắt chăm chăm nhìn tia sáng đỏ chói nọ. Bà thấy tia nắng như xô xuống mặt con trai bà từng đợt rất nhẹ nhưng vẫn nom thấy rõ.

Khuôn mặt Pie mỗi lúc một tái nhợt, nó dài ra và cứng đờ như một chiếc mặt nạ.

Tia nắng vàng óng chạm vào mái tóc, làm sáng bật vàng trán Pie. Do bản năng thúc đẩy, bà Ana nhảy xổ lại để che chở cho đứa con nhỏ, nhưng bà không sao nhích được người, chân cứng như bị bóng đè. Đôi mi mắt Pie từ từ mở, trên đôi tròng mắt không động đậy, lấp lánh mấy tia sáng, cái đầu nghiêng lên khỏi gối hứng lấy tia sáng. Một cái gì như một nụ cười, hoặc có lẽ là một cái nắc, thoáng giần giật chạy trên đôi môi, rồi cả khuôn mặt anh lại cứng đờ ra trong cái đà hăm hở. Sau cùng, bà Ana vật lộn thắng cái bóng đè trĩu trên người, bà bước lại gần giường, đặt tay lên đầu con. Pie rùng mình, thức dậy, hỏi:

- Mẹ đây ư ?

- Phải, mẹ đây con ạ.

Pie đứng dậy. Đầu óc anh vẫn còn như bị một đám sương mù bao phủ. Nhưng một lát sau, anh nói:

- Con lại nằm mơ, mẹ ạ, dạo này con nằm mơ luôn, nhưng lúc tỉnh lại con không nhớ được gì hết...

VI

Bây giờ Pie không có âu sầu tuyệt vọng như trước mà lại luôn luôn cau có gắt gỏng. Mỗi ngày các giác quan của anh càng tinh nhuệ thêm. Anh thính tai lạ lùng. Anh cảm thấy ánh sáng bằng cả cơ thể của anh, ngay cả trong ban đêm: Anh phân biệt được sáng trăng hay đêm tối, thường thấy anh dạo chơi rất lâu ngoài sân, lúc mọi người đã ngủ yên.

Buồn bã, lặng lẽ, anh buồn mình phó cho ảnh hưởng kỳ lạ của ánh trăng mơ màng kỳ ảo. Những lúc đó, khuôn mặt tái nhợt của anh bao giờ cũng hướng về trái cầu lửa đang bơi trên thình không, đôi mắt anh phản chiếu lại những tia sáng lạnh lùng, lấp lánh trên đôi tròng mắt và khi trái cầu càng xuống thấp càng lớn dần, khuát mờ sau màn sương đỏ nặng nề rồi lặn dần sau chân trời phủ tuyết trắng xoá, thì khuôn mặt anh trở nên thanh thản và dịu dàng hơn. Anh lẳng lẳng về phòng.

Trong những đêm dài dặc đó thực khó mà nói anh đã nghĩ ngợi những gì. Những ai đã trải qua những vui buồn của một cuộc sống có ý thức, đến một tuổi nào đó đều phải qua một cơn khủng hoảng ít nhiều mạnh mẽ. Ngừng lại ở ngưỡng cửa cuộc sống hoạt động, con người có ý thức cố gắng xác định chỗ đứng của mình trong thiên nhiên, cố gắng tìm hiểu giá trị của mình và quan hệ của mình đối với vũ trụ xung quanh. Giai đoạn đó là một thứ “điểm chết” của cuộc đời và, sung sướng thay những ai qua cầu đó không bị giập gãy. Với Pie, tất nhiên cơn khủng hoảng này trầm trọng hơn nhiều, vì ngoài câu hỏi chung: “Sống để làm gì?” Anh còn có thêm câu nữa: “Một người mù sống để làm gì?” Và sau hết, thêm vào những suy nghĩ không có chút gì là vui vẻ ấy, còn có một thứ khó chịu về cơ thể, một thứ khó chịu do nhu cầu không được thỏa mãn, nó ảnh hưởng đến sự hình thành tâm tính của anh.

Trước lễ Nôen một ít, gia đình bà Iatskunski đi chơi về. Êvolin, vui vẻ, nhanh nhẹn, mái tóc lấm tấm dính bụi tuyết, vừa về đến nhà, người còn lạnh giá cô đã chạy ngay sang bên lầu đài, hôn bà Ana,

cậu Mácxim và Pie. Thoạt đầu, mặt Pie cũng tươi hẳn lên bởi một niềm vui bất ngờ, nhưng chỉ một lát, anh lại buồn bã như cũ, một mối buồn dai dẳng, cố chấp.

Ngay hôm ấy, khi chỉ còn Êvolin và Pie ngồi với nhau, Pie số sàng hỏi:

- Cô tin là tôi yêu cô ư ?

- Vâng, em tin chắc thế.

Pie rầu rĩ hơn bao giờ hết nói:

- Nay cô... tôi, tôi cũng không biết chắc rõ nữa! Phải, tôi không biết. Cách đây không lâu, tôi cũng mười phần tin cả mười là tôi yêu cô hơn hết mọi thứ trên đời này, nhưng bây giờ thực tôi không còn biết nữa: Thôi, tốt hơn hết là cô mặc tôi, cô hãy nghe theo những ai khẩn khoản mời cô cùng xây dựng một cuộc đời hạnh phúc. Cô nên nghe họ khi còn chưa quá muộn.

Êvolin nhẹ nhàng trách:

- Sao anh nói để làm khổ em như thế ?

- Tôi, tôi làm khổ cô ư?

Pie hỏi lại, mặt anh lại đanh lên, vẻ khăng khăng ích kỷ.

- À mà phải, cô nói phải thôi, tôi làm khổ cô. Ấy tôi sẽ còn làm khổ cô mãi mãi suốt đời, tôi còn biết làm thế nào hơn... Trước kia, chính tôi, tôi cũng không biết nữa, nhưng bây giờ tôi đã rõ. Đây không phải lỗi tại tôi. Cái số phận ác nghiệt đã bắt tôi hóa con người ác. Chúng tôi, những kẻ mù từ thuở lọt lòng, chúng tôi đều như thế hết... Thôi, cô hãy mặc tôi, tất cả mọi người hãy kệ tôi, vì đáp lại tấm lòng yêu của các người, tôi chỉ có thể làm cho các người đau khổ mà thôi. Tôi muốn đôi mắt của tôi được sáng ra, cô hiểu ý tôi rồi chứ gì, tôi khao khát được nom thấy ánh sáng, mà lòng khao khát này không sao tôi nhịn được.

Nếu tôi nom thấy được mẹ cha tôi, nom thấy được cô và cậu Mácxim, chỉ một lần thôi, thì tôi sẽ sung sướng vô cùng. Tôi sẽ ghi nhớ mãi mãi và suốt đời tôi sẽ ôm theo những hình ảnh ấy vào trong bóng tối.

Anh cứ day đi day lại ý nghĩ đó một cách dai dẳng lạ lùng. Hễ đứng một mình, anh nhắc cái này, cầm cái kia, chăm chú sờ nắn, rồi để sang một bên, anh suy nghĩ về hình thể những vật anh vừa cầm, về cái khác nhau giữa những mặt sáng bóng nhiều màu sắc mà nhờ hệ thần kinh vô cùng nhạy cảm, lúc sờ chúng anh đã hơi phân biệt được. Nhưng tất cả những cái đó, anh chỉ nhận thức được là những cái khác nhau, có những quan hệ chung, chứ anh không có chút khái niệm cụ thể gì về bản chất thực của các vật ấy. Giờ đây giữa ánh nắng và bóng đêm tối, anh chỉ phân biệt được ở chỗ ánh sáng mạnh mẽ ban ngày vào óc anh theo đường tiềm thức bí mật nào không rõ, và gây ra trong người anh những hăm hở, luôn luôn mỗi lúc một đau đớn hơn.

Một hôm bước vào phòng khách, cậu Mácxim thấy Êvolin và Pie. Cô bé tỏ ra bối rối, Pie vẻ mặt buồn bã. Hình như từ ít lâu nay, anh cảm thấy như bị thúc bách, luôn luôn cần phải tìm những

nguồn đau khổ mới, cần tự giày vò mình và giày vò những người thân của mình.

Êvolin nói với chú Mácxim.

- Anh ấy hỏi cháu “tiếng chuông đỏ”(1) là gì. Cháu không biết giải nghĩa ra sao cho anh ấy nghe.

Cậu Mácxim hỏi Pie gọn lỏn:

- Cái gì thế?

Pie nhún vai nói:

- Có gì lạ lắm đâu. Nhưng một khi âm thanh đã có màu sắc mà cháu không nhìn thấy, vậy là cả đến âm thanh cháu cũng không biết được hoàn toàn đủ. Đây có thể thôi!

Cậu Mácxim đồng dạc gạt đi:

- Chỉ những chuyện trẻ con, ba láp! Chính anh, anh cũng không biết rõ là không đúng thế! Anh rất thính tai, anh nghe được nhiều âm thanh hơn chúng ta rất nhiều.

- Nhưng câu vừa rồi nghĩa là gì? Nó phải có ý nghĩ gì bên trong chứ, có phải không?

Cậu Mácxim đứng trầm ngâm nghĩ ngợi, sau cùng cậu bảo:

- Đây chỉ là một lối so sánh. Khi mà âm thanh cũng như ánh sáng, chỉ là do chuyển động phát sinh ra thì cả âm thanh lẫn màu sắc phải có nhiều tính chất chung.

- Vâng, thế nhưng ở trường hợp này, những tính chất chung ấy là những tính chất nào? “Tiếng chuông đỏ” đích thực là gì?

Pie khẳng khái hỏi lại:

Cậu Mácxim suy nghĩ.

Thốt nhiên cậu có ý định lấy lý thuyết về chấn động để giải thích, nhưng cậu lại nghĩ ngay là giải thích thế cũng không làm thỏa mãn được đứa cháu mù. Nhất là cậu lại nghĩ bụng cái người đầu tiên dùng một hình dung từ đặc biệt về màu sắc để chỉ âm thanh, chắc chắn là người đó không biết gì về vật lý, thế mà họ vẫn thấy giữa âm thanh và màu sắc có một cái gì giống nhau. Vậy cái giống nhau ấy ở chỗ nào?

Ông già bắt đầu suy nghĩ về câu trả lời:

- Ta cũng không biết ta có thể giải thích được rõ cái này cho anh không. Nhưng dù sao, cũng như ta, anh đã biết thế nào là “tiếng chuông đỏ” rồi, tiếng chuông ấy anh đã từng nghe thấy ở tỉnh vào những ngày lễ, duy có cái là ở vùng này người ta không dùng danh từ đó mà thôi.

- À, khoan, khoan một chút.

Pie ngắt lời cậu Mácxim, vội vã ra mở nắp dương cầm.

Ngón tay thoăn thoắt, anh bấm phím đàn, bắt chước tiếng chuông nghiêm trang ngày lễ. Trên nền một số âm thanh trầm trầm, nảy ra những nốt trong trẻo hơn, mau mắn hơn thuộc âm vực cao, những nốt khinh khoái, bập bênh, nhảy nhót. Tóm lại, đúng là cái tiếng chuông xôn xao, vui vẻ, giòn giã và nhộn nhịp trong không khí tung bùng ngày lễ.

Cậu Mácxim gật gù nói:

- Phải, giống lắm. Chúng ta có mắt mà cũng không bao giờ nắm được hơn cháu cái chỗ giống nhau như vậy. Khi mắt ta nhìn một vật gì rộng màu đỏ, mắt ta cũng thấy như khi nghe tiếng “chuông đũa”, cái cảm giác bồn chồn, một thứ phập phồng xáo động, cái màu đỏ ấy hình như thay đổi luôn trên cùng một nền thẫm, loáng thoáng có nổi lên những làn sóng sáng sủa hơn, vụt căng lên, vụt dẹp xuống, cái thứ phập phồng đó làm chói mắt hết sức, như loại mắt của ta chẳng hạn.

Êvolin kêu lên:

- Đúng thế đấy! Đúng quá! Cháu cũng thấy cái cảm giác như thế. Chẳng hạn cháu không thể nhìn lâu được một tấm khăn bàn bằng dạ đỏ.

- Đúng như một số người không chịu được tiếng chuông ngày lễ. Có thể là ta đã so sánh đúng và ta còn thấy có một cái này nó cũng tương tự: chắc các cháu cũng biết người ta còn nói “Tiếng chuông đỏ thẫm” như nói màu “đỏ thẫm”. Cả hai đều gần như màu đỏ, nhưng đều thẫm hơn, mịn và êm hơn. Những tay sành chơi, họ bảo những quả chuông nhỏ dùng lâu tiếng vang mới hay, là vì tiếng chuông mất dần những cái gõ ghè ban đầu làm chói cả tai, về sau tiếng kêu nghe “đỏ thẫm” như người ta thường nói. Cũng có thể ghép khéo mấy chiếc chuông nhỏ nhà thờ để lúc kéo, tiếng chuông nghe “đỏ thẫm” được.

Dưới bàn tay Pie, chiếc dương cầm vang lên như tiếng chuông của chiếc xe trạm chạy vụt qua. Chú Mácxim nói:

- Không. Như thế thành đỏ quá.

- A, thế này, cháu nhớ ra rồi...

Chiếc đàn lúc này rung lên đều đặn hơn. Ban đầu tiếng đàn vang to nhộn nhịp trong trẻo, về sau mỗi lúc một trầm và êm hơn, khác nào một vòng chuông đủ các âm bậc mắc vào vòng cung một chiếc xe tơ-rôi-ka đang lăn trên một con đường bụi bặm đến những vùng xa xôi mới lạ. Tiếng nhạc loong coong đều đặn, lịm dần cho đến lúc những âm thanh cuối cùng tắt hẳn trong cái im ắng của những cánh đồng phẳng lặng.

Cậu Mácxim kêu lên:

- Đúng đấy! Cháu đã nắm rõ được chỗ khác nhau rồi. Phải, trước kia hỏi cháu còn bé, mẹ cháu đã có lần định lấy âm thanh để giải thích cho cháu hiểu về màu sắc.

- Vâng, cháu cũng còn nhớ. Nhưng tại sao dạo ấy cậu lại ngăn mẹ cháu. Nếu không, biết đâu cháu đã chẳng hiểu ra.

Ông già chậm rãi đáp:

- Không, cháu ạ, không dễ thế đâu. Tuy nhiên cậu tin rằng vào sâu tâm hồn con người ta đến một mức độ nào đó, những ấn tượng thu được do màu sắc và âm thanh gây nên sẽ đều giống nhau cả.

Người ta thường bảo: “Người này nhìn cuộc đời màu hồng...” là ý nói người ấy lạc quan. Phối hợp

một số âm thanh ta cũng có thể tạo nên được tâm trạng lạc quan đó. Tóm lại, âm thanh và màu sắc đều là những biểu hiện của cùng một thứ xúc động tinh thần.

Cậu Mácxim châm thuốc vừa hút vừa để ý nhìn Pie đang đứng im, chăm chú lắng nghe.

Cậu nghĩ bụng không biết có nên nói nữa không. Nhưng được một lát, như bị lôi cuốn, buộc lòng cậu lại nói hết những ý nghĩ lạ lùng của cậu:

- Phải, phải đúng thế... Cậu thường có những ý nghĩ kỳ quặc. Chẳng hạn, có thực ngẫu nhiên mà máu người ta lại có màu đỏ không? Cháu có hiểu... khi trong óc cháu nảy ra một ý nghĩ, khi cháu nằm mơ, lúc tỉnh dậy, sợ run lên và phát khóc, hay khi mối nhiệt tình bốc cháy trong trái tim con người, - thế nghĩa là máu tràn cả trái tim, ủa xô mạnh lên óc... và, máu chúng ta, màu đỏ.

Pie mơ màng nói:

- Đỏ và nóng.

- Đúng thế - đỏ và nóng. Màu đỏ cũng như những “âm thanh đỏ”, trong trí tưởng tượng của ta, nó phối hợp với ánh sáng, với mọi sắc thái nhộn nhịp vui vẻ, với mọi nhiệt tình mà người ta thường bảo là “nồng nàn”, hăng hái, sôi sục... Đáng chú ý là các nghệ sĩ gọi những sắc đỏ và đỏ nhạt là những “sắc nồng”.

Cậu Mácxim rít mạnh một hơi thuốc rồi nhả khói, làn khói xanh bay tỏa trùm kín cả người, cậu nói tiếp:

- Cháu vung tay trên đầu, cháu sẽ vẽ được một nửa vòng tròn. Bây giờ, ví dụ cánh tay của cháu dài vô hạn. Nếu có thể quay được cái cánh tay dài vô hạn đó, cháu sẽ vẽ được một nửa vòng tròn trong khoảng không gian vô hạn. Như khi ta phóng tầm con mắt nhìn hết sức xa chỉ thấy bầu trời vô tận, xanh xanh và trong trẻo. Nhìn như vậy, tâm hồn ta thấy thanh thản, bình tĩnh. Nhưng khi bầu trời u ám, cái thanh thản đó bị rối lên, ta mơ hồ thấy xúc động trong lòng. Ta cảm thấy con đông tố sắp đến, có phải không cháu?

- Vâng, lúc đó cháu có cảm giác lạ lùng như có cái gì ép chặt lấy trái tim.

- Đúng đấy! Chúng ta khi ấy nóng lòng chờ đợi cho nền trời xanh sâu thẳm lại hiện ra sau những đám mây. Con đông tố đi qua, bầu trời lấy lại ngay màu sắc. Chúng ta biết rõ như thế, nên chúng ta bình tĩnh đợi bão táp qua. Vậy, nền trời màu xanh biếc. Lúc bình tĩnh, mặt bể cũng một màu xanh biếc. Mẹ cháu có đôi mắt xanh biếc, và đôi mắt của Êvolin cũng vậy...

- Xanh biếc như da trời...

Pie nói, giọng thốt nhiên như dụi lại.

- Như da trời, đúng lắm. Đôi mắt xanh biếc là biểu hiện của một tâm hồn trong sáng. Thế bây giờ cháu có muốn ta nói vài câu với cháu về màu xanh lá cây không? Đất, màu đen. Thân các cây lớn về mùa xuân cũng đen hoặc xám, nhưng hễ ánh mặt trời trong sáng và nắng ấm sưởi cho những mặt tối thì cỏ và lá xanh mọc ngay. Cây cỏ cần có ánh sáng và sức nóng, nhưng với một mức độ vừa

phải. Vì thế, nhìn cây cỏ rất dịu mắt; như sức nóng pha lẫn khí mát mẽ ẩm ướt, cây cỏ gọi ra những hình ảnh êm đềm vui vẻ, những hình ảnh mạnh mẽ chứ không gọi những hình ảnh của thị hiếu, đam mê và của cái trạng thái mà người ta gọi là “nổi vui cực độ”. Cháu có hiểu không?

- Không! Cháu thấy khó hiểu, nhưng không sao, cậu cứ nói nữa đi.

- Được, ta nói tiếp. Mùa hạ trở nên nóng dữ dội, cây cỏ như bị gục dưới những sức sống quá thừa, lá cây héo hắt rũ xuống. Nếu không có mưa làm dịu bớt, cây cỏ sẽ có thể chết héo hết. Nhưng đến mùa thu, những quả lấp trong chòm lá mệt mỏi, bắt đầu chín đỏ ối. Phần quả chín chính là phần hướng ra phía nhiều ánh sáng, hình như đây là nơi tập trung tất cả sức sống, tất cả lửa nóng của cây cỏ. Xem thế, cháu thấy ở đây màu đỏ cũng là màu tượng trưng cho khát vọng. Màu đỏ là màu của say sưa, tội lỗi, giận dữ, phần nô và oán thù. Trong những cuộc bạo động, nhân dân thường dùng ngọn cờ đỏ để nói lên cái ý chí, những tình cảm của mình, ngọn cờ pháp phối trên đầu mọi người... Ta nói thế cháu vẫn thấy khó hiểu phải không?

- Không hề gì, cậu cứ nói!

- Nhưng mùa thu sắp qua. Quả trên cây đã nặng trĩu, tách ra khỏi cành, chín rơi xuống đất. Quả chết đi, nhưng trong quả đã có một hạt mầm vẫn sống. Hạt mầm ấy vẫn tiềm tàng mang trong mình cả một cây con sau này với cành lá rườm rà và quả mới của nó. Hạt mầm rơi xuống đất. Những tia nắng xuyên ngang không còn sức nóng, chiếu sáng mặt đất. Một cơn gió lạnh thổi, những đám mây lạnh xô nhau trên nền trời giá buốt. Không những chỉ khát vọng mà cả đến cuộc sống cũng dần dần tê cóng lại, không ai hay. Dưới chân, cây cỏ, mặt đất một màu đen, đen sẫm và trên bầu trời, vẫn rất những màu sắc lạnh lẽo. Nhưng, trái đất nhẫn nại và buồn rầu, khác nào một người đàn bà góa bụa, một hôm trên mình thấy phủ hàng triệu triệu bông tuyết, nom trắng xóa một màu, lạnh lẽo. Màu trắng là màu sắc của tuyết lạnh, màu sắc của những đám mây ở xa mặt đất nhất, những đám mây chấp chờn bay trong vùng lạnh lẽo cao thẳm, trên bầu trời, màu sắc của những đỉnh cao hùng vĩ và khô khan. Đây là biểu hiện của vô tình, của đáng chí tôn cao vòi vọi và lạnh lùng, tóm lại, màu trắng là biểu hiện của cuộc sống ở thế giới bên kia. Còn màu đen...

Pie ngắt lời cậu, nói:

- Cháu cũng biết, cháu biết rồi... Là... khi không có âm thanh, không có chuyển động gì hết. Nghĩa là đêm tối!

- Phải, đúng thế, cháu ạ. Màu đen là biểu hiện của buồn rầu và chết chóc.

Pie rùng mình, ghen ngào nói:

- Đây chính cậu cũng bảo nó là màu của chết chóc. Nhưng với cháu, cái gì cũng đen... luôn luôn, bất kỳ lúc nào và ở đâu, cháu cũng chỉ thấy một màu đen.

Cậu Mácxim gắt:

- Cháu nói không đúng! Có bao nhiêu cái hiển nhiên là của cháu: nào âm thanh, nào sức nóng, nào

chuyên động... cháu được mọi người âu yếm. Nhiều người muốn đổi đôi mắt sáng của họ để lấy những cái mà giờ đây cháu dè bii. Cháu đại dột lắm, cháu ạ. Cháu cứ khăng khăng kêu khổ một cách ích kỷ quá.

Pie bực mình kêu lên:

- Vâng, cháu đã không nghĩ kỹ và cứ rên lên là khổ như cậu nói đấy. Nhưng khôn nổi, cái đau khổ của cháu nó cứ sờ sờ ra trước mắt, cháu quên nó làm sao được.

- Nếu cháu chỉ chịu khó hiểu ra được rằng trên đời này còn chán vạn những nỗi đau khổ ghê gớm gấp trăm nghìn nỗi đau khổ của cháu; nếu cháu thấy được rõ là cháu không phải bận tâm lo lắng gì và được mọi người thương mến, thì cháu sẽ thấy cháu là người sung sướng...

Pie cáu kỉnh ngắt lời cậu, giọng nói vẫn da diết:

- Không đúng! Cậu nói không đúng! Tôi muốn đánh đổi làm một người ăn mày khôn khổ nhất vì họ còn được sung sướng hơn tôi nhiều. Và lại, không nên chăm lo quá đến những kẻ mù, chăm lo như vậy, thực là làm to! Chỉ nên dắt họ ra đường cái rồi để mặc họ đi ăn xin lấy mà sống. Nếu tôi chỉ là một kẻ ăn mày thôi, chắc tôi sẽ bớt khổ. Sáng ra tôi không còn lo lắng gì ngoài việc lo bữa ăn. Đếm tiền trong bị, chỉ sợ có ít. Ai bố thí cho một chút là hỏi lòng hỏi dạ. Chiều đến lại phải ăn xin cho bữa tối. Tôi sẽ phải lạnh, phải đói, không còn rồi phút nào... và... những thiếu thốn sẽ làm tôi quên đi và bớt đau khổ hơn bây giờ...

Cậu Mácxim lạnh lùng hỏi:

- Anh chắc thế chứ?

Cậu nhìn về phía Êvôlin, trong cái nhìn thoáng lộ vẻ thương hại xót xa. Cô bé mặt tái nhợt và nghiêm trang. Pie khăng khăng vùng vằng đáp lại:

- Vâng, cháu tin chắc thế. Giờ đây, cháu thêm địa vị chú bé Iêgo ở gác chuông đăng tu viện. Lắm lúc, sáng sớm thức dậy và nhất là gặp lúc bên ngoài tuyết xuống, cháu lại nhớ đến chú ta và hình dung thấy chú ta đang leo lên gác chuông.

Cậu Mácxim chêm vào:

- Lên đấy tê cóng người lại chứ gì?

- Vâng, chú ta tê cóng người vì rét và còn ho nữa. Chú rửa bới cha Pămphin không mua áo bông cho chú. Rồi bàn tay tê cóng của chú kéo chuông cầu kinh buổi sớm. Có thể chú quên hẳn là mình mù.

Vì ở trên ấy ai chả rét, cứ gì người mù... Còn cháu đây, không bao giờ cháu quên được và cháu...

- Và anh, anh không có ai để mà rửa bới chứ gì?

- Phải, đúng thế! Cháu không có ai làm gì mát lòng để rửa bới. Cả đời cháu chỉ quanh quẩn với đôi mắt mù. Không ai gây nên lỗi ấy cả, nhưng cháu đau khổ hơn bất kỳ một người ăn mày nào khác.

Ông già lạnh lùng nói:

- Thôi, ta không muốn tranh luận với anh nữa. Có thể là anh nói có lý. Nhưng dù sao, nếu đời anh

khô hơn thực tế bây giờ, có lẽ anh sẽ tốt hơn nhiều...

Ông lại đưa mắt nhìn cô bé, cái nhìn đầy thương hại. Ông chống nạng đi ra, tiếng nạng nện mạnh xuống đường.

Sau buổi nói chuyện, tâm trạng Pie càng nặng nề u uất. Anh càng miệt mài đi sâu vào phân tích nỗi đau khổ của mình.

Đôi khi anh cũng đạt được điều tìm kiếm. Thỉnh thoảng anh thấy được những cảm giác mà cậu Mácxim đã nói, những cảm giác ấy đi liền với những khái niệm về không gian của anh. Buồn bã và tối tăm, trái đất chạy hút vào đâu nơi xa xăm mù mịt. Pie muốn đo trái đất mà không đo được. Và bên trên trái đất, còn có cái gì khác nữa... Một tiếng sấm văng tai, rền lên trong trí nhớ anh, làm anh có cái cảm giác về không gian và về những khoảng bầu trời mênh mông bát ngát. Rồi tiếng sấm tắt, nhưng trên cao, trong bầu trời vẫn còn một cái gì làm nảy ra trong tâm hồn anh những ấn tượng về hùng vĩ và thanh thản. Đôi khi những ấn tượng ấy hiện lên rõ rệt: chen vào đấy là tiếng nói của Êvolin và của mẹ anh, hai người có những cặp mắt xanh biếc như da trời. Thế là cái hình ảnh vọt ra từ đáy khối óc tưởng tượng của anh và đã dần thành hình hẳn, thốt nhiên biến mất sang những thế giới khác. Tất cả những hình tượng tối tăm ấy giày vò anh, không làm cho anh thỏa mãn chút nào. Những hình tượng ấy đòi hỏi biết bao nhiêu cố gắng lớn lao, thế mà rốt cuộc nó vẫn mơ hồ quá, làm anh luôn luôn bức dọc. Và mỗi lần linh hồn ốm yếu của anh vật lộn không hy vọng để lấy lại đầy đủ những cảm giác mà cuộc đời từ chối không cho, là một lần anh lại âm thầm đau khổ. Xuân sang.

Cách lâu đài nhà bà Pôpenski chừng ngót sáu chục cây số, ở phía trước mặt khu trại nhà ông Stavrutchenkô, trong một thị trấn nhỏ, có một pho tượng Đức Thánh Mẫu Giatô nổi tiếng là thiêng. Những tay thành thạo biết rất đúng những phép thiêng của Đức Thánh Mẫu. Ai đi bộ đến tận đây chiêm ngưỡng Người vào ngày hội, sẽ được “hai mươi ngày ân xá”, nghĩa là tất cả những tội lỗi người đệ tử thành tâm ấy đã phạm phải trong thời gian hai mươi ngày, khi xuống âm ti sẽ được xá hết. Vì thế cho nên hàng năm cứ vào ngày đầu xuân, ngày lễ mở hội, là thị trấn này lại náo nhiệt tung bừng, cảnh tượng thay đổi khác hẳn ngày thường. Người ta chẳng đèn kết hoa, trang hoàng thực đẹp ngôi nhà thờ cổ kính, nhỏ bé. Tiếng chuông rộn rã vui vẻ. Ngoài phố, xe bốn bánh của các tay điền chủ chạy lóc cọc âm ỉ. Thiện nam tín nữ hàng đoàn cắm trại ở ngay khu bãi rộng, dọc các phố, kéo dài ra tít tận cánh đồng bên ngoài tỉnh. Không phải chỉ có tín đồ Giatô đến lễ. Oai linh thiêng của pho tượng còn hấp dẫn đến đây không biết bao nhiêu là người theo đạo Chính giáo; họ bị đau ốm hoặc có việc lo phiền, phần lớn là người dân thành thị.

Ngày hội, hai bên cạnh nhà thờ, thiện nam tín nữ xếp hàng dài dặc, quần áo sắc sỡ. Đứng trên một ngọn trong dãy đồi bao quanh thị trấn mà nhìn, người ta tưởng lầm đám người là một con trăn khổng lồ nằm vượn mình trên con đường cái lớn bên cạnh nhà thờ. Con trăn nằm yên, chỉ thỉnh

thoảng cựa quây làm lúc lắc những chiếc vẫy đục màu, sắc sỡ. Hai bên đường, cạnh những người đi lễ, có cơ man nào là những người hành khất đang chìa tay xin bố thí.

Cậu Mácxim chống nạng đi, Pie và Iokhim khoác tay nhau đi bên cạnh. Ba người thông thả đi dọc phố chính, phố này chạy suốt từ đầu đến cuối thị trấn, chạy mãi ra tận cánh đồng bên ngoài.

Tiếng rầm rầm của đám đông người, tiếng the thé của bác lái buôn Do Thái, tiếng xe cộ lọc cọc, tất cả các tiếng ồn ào ấy lui lại sau ba người, hòa lẫn với nhau thành tiếng ầm ầm không ngớt và cuộn cuộn lăn đi như ngọn sóng khổng lồ. Nhưng ngay tận đây, người không còn đông lắm mà vẫn thấy ồn lên tiếng chân người đi lại, tiếng xe cộ rít bánh, tiếng chuyện trò. Một đoàn xe bò dài dặc chở đoàn người nông dân tự nhà quê ra. Đoàn xe nặng nề quay sang một phố hẻm ở bên, tiếng bánh xe nghiêng xuống đường răng rắc.

Pie ngoan ngoãn đi theo cậu Mácxim, anh không để ý lắm đến đám ồn ào xung quanh. Trời lạnh, tay anh luôn giữ chéo vạt áo khoác ngoài; vừa đi, óc anh vừa loay hoay với những ý nghĩ đen tối.

Nhưng thốt nhiên, đang lúc anh trầm ngâm ích kỷ như vậy, có một cái gì làm anh xúc động, anh rùng mình đứng lại, chờ người ra.

Ở đây chỉ còn mấy ngôi nhà cuối cùng của thị trấn. Con đường rộng chạy xuyên qua một đám đông những hàng rào và những khoảnh đất hoang. Ngay ở mép cánh đồng, xưa kia, có một người ngoan đạo nào đó đã dựng lên một chiếc cột trụ bằng đá, bên trên có tạc một pho tượng và một cây đèn. Cây đèn chỉ còn thấy rít trước gió chứ không bao giờ có lửa. Dưới chân trụ đá, một lũ hành khất mù tụ tập chen chúc nhau. Bọn ăn mày sáng mắt đã đuổi dờn họ ra xa, không cho bèn mảng đến chỗ nhiều người để xin. Những người mù này, ngồi xếp cả xuống đất, tay mỗi người cầm chiếc bát gỗ, thỉnh thoảng một anh rên rỉ cất tiếng hát:

- Vì Chúa... Xin các người bố thí cho kẻ khốn khổ mù lòa... Trời giá lạnh, bọn hành khất ngồi đây từ sáng sớm, hứng lấy những cơn gió mạnh từ cánh đồng thổi vào người. Họ không được vào trong cái đám đông đằng kia để sưởi hơi người cho ấm một chút. Họ thay phiên nhau, rên rỉ tụng bài hát, buồn buồn một điệu, bài hát thấm thiết vang lên nỗi đau khổ về xác thịt và nỗi cô đơn trợ trụ của họ. Lúc đầu, nghe còn ra tiếng, nhưng một lát sau, chỉ còn là những tiếng thều thào rên rỉ, thốt ra tự những bộ ngực lép kẹp, rồi tiếng rên tắt hẳn vì một cơn rét run người. Tuy nhiên, ngay cả những tiếng cuối cùng của những tiếng hát rên rỉ, yếu ớt nhất, hầu như bị át hẳn đi trong tiếng ồn ào ngoài phố, cũng đủ làm người nghe thấy phải xúc động, thấm thía về nỗi đau xót trong câu hát.

Pie đứng lại. Mặt anh đột nhiên rúm ró như có một con ma âm thanh nào vụt hiện ra trước mắt anh, hóa thành tiếng rên rỉ vô cùng ảo não nọ.

Cậu Mácxim hỏi:

- Sao, anh lại kinh sợ ư? Vừa mới đây, anh thèm ước cái số phận của chính những người may mắn này, những người mù phải đi hành khất cơ mà. Họ rét một chút thực đấy, nhưng anh cho là thế họ lại

càng sung sướng...

Pie nắm chặt tay cậu, nói:

- Thôi ta đi đi!

- Chà, đây... anh muốn tránh đi à? Trước nỗi đau khổ của người khác, anh không chút mũi lòng. Nhưng khoan đã! Ta muốn nói hết sức nghiêm chỉnh với anh và ta sung sướng là được nói những điều ấy ở ngay tại đây. Anh luôn luôn phàn nàn là bây giờ thời thế đã thay đổi cả, những người mù không còn bị giết trong những cuộc loạn chiến ban đêm như cái chết của nhạc sĩ Iuóckô thời xưa nữa. Anh giận dữ vì không có gì để trách móc, như chú bé kéo chuông Iêgo và đồng thời trong tâm anh trách móc những người thân của anh và đổ lỗi cho họ đã làm anh mất hết những thuận lợi mà những người mù khác được hưởng. Thực ra, có thể là anh nói đúng. Vâng, ta lấy danh dự một người lính già mà đoán với anh rằng ai cũng có toàn quyền sống theo ý muốn của mình. Anh bây giờ đã lớn rồi, chứ sao... Anh hãy nghe ta nói: nếu anh muốn sửa lại mọi sai lầm của chúng ta, nếu anh muốn ném trả vào mặt số phận tất cả những ưu thế mà cuộc đời đã đùm bọc cho anh từ thuở lọt lòng, thì xin anh cứ nói thẳng. Và ta, Mácxim Iatsenkô, ta cũng xin thề là sẽ hết sức hoan nghênh anh, sẽ giúp và nâng đỡ anh. Anh nghe rõ lời ta nói đấy chứ, anh Pie? Hồi ta lăn mình vào cuộc chiến đấu, ta lớn tuổi hơn anh có một chút... Cũng như rồi đây, mẹ anh sẽ khóc lóc, trước kia lúc ta ra đi, bà mẹ ta cũng đã lăn ra khóc. Nhưng kệ, cũng hết như anh bây giờ, lúc ấy ta cũng cho ta hành động thế là theo toàn quyền của ta. Có một lần trong đời người, số phận lại gần và bảo: Chọn đi! Vậy bây giờ anh cũng chỉ cần nói một tiếng thôi!

Nói xong, ông quay lại phía những người hành khất mù và gọi to:

- Phêđo Kăngđiba có ở đây không?

Trong đám người mù đang rên rĩ, có tiếng đáp lại:

- Dạ, tôi đây. Ông Mácxim gọi tôi phải không?

- Phải, tôi đây. Tám ngày nữa anh đến chỗ tôi đã dặn nhé.

- Vâng, thế nào tôi cũng đến.

Trả lời xong, người hành khất mù lại cùng các bạn rên rĩ kêu xin. Cậu Mácxim, đôi mắt lóng lánh bảo Pie:

- Được, rồi anh sẽ gặp một người có đủ quyền để phàn nàn về số phận mình và về người khác. Gần hẳn, anh sẽ học chịu đựng cái số phận nặng nề của mình... Còn anh...

Iokhim giận quá, đưa mắt nhìn ông già trờ trờ rồi quay lại bảo Pie:

- Thôi, ta đi đi, cậu.

Cậu Mácxim quát:

- Đứng lại! Không ai được bước qua mặt người mù mà không bố thí ít nhiều. Có lẽ nào anh định bước khỏi đây không làm cả cái việc nhỏ mọn ấy chẳng? Anh chỉ biết kêu rên thôi, phải không?

No bụng mà ngồi ước ao cái đói khát của những kẻ khác thì làm gì chả dễ.

Pie như bị roi quất vào người, ngẩng mặt lên. Anh móc túi lấy tiền, đi lại phía những người hành khát mù. Cầm gậy, anh sờ soạng đến người đầu tiên, anh sờ thấy hần ta cầm chiếc bát gỗ, trong đã có mấy đồng xu đồng. Anh cẩn thận đặt đồng hào của anh vào bát. Mấy người đi qua đường ngạc nhiên đứng lại nhìn cái cậu phong lưu công tử ăn mặc sang trọng đang quờ quạng bỏ thí cho một người hành khát mù cũng đang quờ quạng nhận tiền.

Trong lúc đó, cậu Mácxim quay ngoắt người, đi tập tễnh về phố. Mặt cậu hầm hầm đỏ bừng, đôi mắt nảy lửa. Hần là cậu vừa qua một cơn giận, cái cơn giận hồi còn trẻ mà ai cũng biết. Lúc đó, cậu không còn là một nhà giáo cân nhắc từng lời trước khi nói, mà đây là một người đầy nhiệt tình trong cơn nóng nảy, giận dữ không còn e dè gì hết. Nhưng, khi cậu liếc nhìn Pie, hình như cậu cũng dịu đi một chút. Mặt Pie tái nhợt như chàm đỏ. Đôi lông mày nhíu lại, vẻ mặt kinh hãi, xúc động quá mạnh.

Một luồng gió lạnh thổi bụi bay mù lên. Phía sau, trong đám người hành khát, nghe âm ỉ tiếng cãi cọ nhau về số tiền Pie vừa bỏ thí.

Thực khó mà nói được đúng là do bị nhiễm lạnh hay do cơn khủng hoảng tinh thần, hay là tại cả hai, chỉ biết là sáng hôm sau, Pie bị ốm phải đi nằm, người sốt nóng dữ dội. Mặt mày nhẩn rúm, anh trần trọc trên giường, thỉnh thoảng lại lắng tai nghe và như muốn lồng chạy vung lên. Ông bác sĩ già ở thị trấn đến bắt mạch, bảo anh bị cảm lạnh. Cậu Mácxim cau mày tránh không nhìn mặt chị.

Bệnh tình xem ra dai dẳng lắm. Những lúc lên cơn kịch liệt, Pie cứ nằm đờ ra mấy ngày liền. Nhưng về sau, cơ thể trai trẻ còn nguyên khí lần đi được.

Một buổi sáng nắng ấm mùa thu, tia nắng chói xuyên qua cửa sổ, chiếu rọi vào đầu giường Pie nằm.

Thấy tia nắng, bà Ana bảo Êvolin:

- Con kéo cái màn xuống. Ta sợ tia nắng ấy lắm. Êvolin đứng dậy kéo màn, nhưng Pie lần đầu tiên cất tiếng làm cô bé ngừng tay lại:

- Chớ chớ! Cứ để thế, tốt lắm... Cứ để thế... Tôi xin...

Bà Ana và Êvolin sung sướng quá, cúi xuống sát tận mặt Pie:

- Con nghe tiếng mẹ nói đấy ư? Mẹ ở đây, ở bên cạnh con ấy mà.

- Vâng.

Trả lời xong, Pie lặng bật như cố gắng nhớ lại điều gì. Sau anh khe khẽ nói:

- À vâng

- Anh cố gượng nhòm người dậy

- Mẹ ơi... Bác Phêdo đã đến chưa?

Bà Ana và Êvolin đưa mắt nhìn nhau. Bà lấy tay bịt miệng con trai lại và bảo:

- Suyt... suyt, đừng nói, con ốm lại bây giờ.

Pie kéo tay mẹ ấn vào môi hôn lấy hôn để, nước mắt trào ra. Anh khóc mãi. Khóc được, anh thấy dễ chịu trong người.

Trong mấy ngày, Pie xem ra dịu dàng, lúc nào cũng trầm ngâm suy nghĩ. Nhưng mỗi lần cậu Mácxim đi ngang qua buồng, mặt anh lại thấy có vẻ bồn chồn lo lắng. Thấy thế, bà Ana và Êvolin xin cậu Mácxim hãy tạm thời lánh xa buồng Pie nằm. Nhưng một hôm, chính Pie nài mẹ cho mời cậu Mácxim đến và yêu cầu mọi người đi ra để mặc hai cậu cháu.

Vào đến buồng, cậu Mácxim cầm lấy tay cháu vuốt ve, hết sức triu mến:

- Này cháu, hình như lần này cậu phải xin lỗi cháu.

Đáp lại cái nắm tay triu mến của ông già, Pie khẽ nói:

- Cháu hiểu lắm rồi. Cậu đã cho cháu một bài học. Cháu cảm ơn cậu vô cùng. Cậu Mácxim nóng nảy, gặt phất đi:

- Học hiếc gì! Cắt cái chuyện ấy đi. Cứ lên mặt ông giáo lâu ngày quá có khi hóa điên mất. Không, lúc ấy cậu có nghĩ đến cho cháu bài học gì đâu. Cậu chỉ giận cháu và giận chính bản thân cậu mà thôi.

- Vậy, thực lúc ấy cậu muốn cháu...

- Ừ, lúc ấy chính ta muốn thế. Điên lên thì còn kể gì. Lúc ấy cậu muốn cháu trông thấy rõ những nỗi đau khổ của người khác để cháu đừng có lúc nào cũng rên lên là mình đau khổ... Thế đấy!

Hai cậu cháu nín lặng. Một lát sau, Pie nói:

- Cậu ạ, câu hát của những người hành khất hôm ấy, cháu còn nhớ rõ lắm, lúc mê sáng cũng vẫn nhớ. Nhưng thưa cậu, bác Phêđo mà cậu dặn đến là ai thế?

- Là người cậu quen trước kia.

- Thế bác ta cũng bị mù từ thuở lọt lòng ư?

- Còn thảm hơn thế nữa. Đôi mắt bác ta hồi đánh nhau bị giặc đốt cháy khi chúng bắt được bác ta.

- Thế bác ta đi khắp nơi hát bài đó ư?

- Phải, bác ta còn nuôi cả một đàn cháu mồ côi. Thế mà gặp ai, bác ta vẫn vui đùa được đấy.

Pie trầm ngâm hỏi lại:

- Thực thế ư? Cậu nói thì nói chứ trong đó cháu thấy có cái gì nó huyền bí quá. Cháu, cháu cũng muốn...

- Cháu muốn gì?

Mười phút sau có tiếng chân người. Bà Ana bước vào buồng. Bà lo lắng nhìn mặt hai người. Không hiểu vừa nói chuyện gì mà lúc bà bước vào lại nín bật ngay, nom mặt cả hai cậu cháu đều thấy như xúc động lắm thì phải.

Cơ thể đang độ trai trẻ nên cắt cơn sốt là Pie lại sức ngay. Chỉ nửa tháng sau anh đã đi lại được như thường.

Người anh thay đổi nhiều. Nét mặt cũng khác. Anh không còn có những lúc đau khổ dữ dội nữa. Sau cơn bão giạt tinh thần, anh lắng xuống mơ màng, trở nên bình tĩnh và thấy buồn man mác, không đượm vẻ chua chát.

Cậu Mácxim sợ đây chỉ là một thời gian thay đổi tạm thời, do độ căng của hệ thần kinh trong lúc Pie đau ốm có bị yếu đi. Một hôm, vào lúc chập tối, Pie lần đầu tiên từ ngày ốm dậy, bước lại gần chiếc dương cầm. Theo thói quen, anh ngẫu hứng dạo một bài đàn. Tiếng đàn nghe bình tĩnh và buồn như tâm trạng anh lúc ấy. Nhưng giữa những tiếng đàn man mác buồn, thỉnh thoảng vọt ra những tiếng đầu tiên trong bài hát của đám người hành khát mù. Bản đàn vụt ngắt đứt. Pie đứng ngay dậy, nước mắt đầm đìa, vẻ mặt thảng thốt, bối rối. Hình như anh không sao gạt bỏ được cái ấn tượng mạnh mẽ do sự bất công ở cuộc đời nó đã đập mạnh vào óc anh qua những câu hát ảo não, nghe rề rề và vô cùng ai oán.

Ngay chiều hôm ấy, cậu Mácxim lại ngồi nói chuyện một mình với Pie rất lâu. Mấy tuần lễ trôi qua, tinh thần Pie vẫn cứ bình tĩnh như vậy. Hình như cái ý thức quá mạnh và ích kỷ chỉ nghĩ đến nỗi đau khổ của cá nhân mình trước kia nó làm anh thành con người thụ động, nó giam hãm hết các năng lực bẩm sinh của anh, cái ý thức ấy nay chuyển mình nhường chỗ cho những tình cảm khác. Bắt đầu anh lại tính toán, phác họa chương trình trong tương lai, đặt cho mình mục đích để đi tới. Anh lại trở nên hoạt bát, tâm hồn anh trước kia hầu như sắp tan vỡ, nay lành lại, khác nào một cây con gãy héo, được hơi thở đầy sinh lực của mùa xuân thổi cho, tươi tốt lại.

Cả nhà thỏa thuận là mùa hạ sắp đến, Pie sẽ đi Kiép và mùa thu anh sang bắt đầu theo học nhạc một nhà dương cầm nổi tiếng. Cậu Mácxim và Pie khẩn khoản xin chỉ để hai cậu cháu đi.

X

Một buổi chiều tháng bảy ẩm áp, một chiếc xe hai ngựa dừng lại nghỉ đêm ở giữa cánh đồng, cạnh một khu rừng.

Sáng tinh mơ hôm sau, có hai người mù đi qua trên đường cái chạy ngoằn ngoèo bên cạnh. Một người quay cái ma-ni-ven của một nhạc cụ thô sơ kiểu cổ, gồm một cái ống gỗ rỗng, quay trong miệng một chiếc thùng rỗng, ống gỗ xát vào những dây đàn căng thẳng. Chiếc nhạc cụ phát ra một thứ tiếng rề rề một điệu, buồn bã. Tiếng một ông lão già nghe âm âm không rõ, nhưng vui tai, đang làm rằm cầu một bài kinh buổi sáng.

Những người bán hàng rong ngồi trên xe bò chất đầy cá khô, đi qua trên đường, nhìn thấy ở giữa cánh đồng có hai người ăn mặc lịch sự nằm trên một tấm thảm, trải bên cạnh một chiếc xe ngựa. Hai người này vẫy vẫy gọi mấy người hành khát mù lại. Một lát sau, khi đoàn xe cá khô dừng lại bên một cái giếng cho ngựa uống nước, họ lại thấy bọn hành khát mù đi qua, nhưng bây giờ những ba người. Đi đầu là một ông già tóc hoa râm, dài, bỏ xơ sợi, ria mép trắng như tuyết rủ xuống hai bên. Ông lão đập đập chiếc gậy dài xuống đường, dò lối. Trán ông lão chỉ chút những sẹo,

hình như trước kia bị bỏng cháy. Hai con mắt chỉ còn là đôi hốc sâu thẳm. Ông lão đeo trên vai một chiếc dây nịt to, buộc nối vào thắt lưng người mù đi theo sau. Anh này là một gã con trai khỏe mạnh, mặt rỗ chẳng chịt, nom buồn rầu, cau có. Cả hai cùng bước đi đều đặn, vững chãi, mặt ngẩng lên trời như để dò đường. Anh thứ ba còn trẻ lắm, bộ quần áo nâu vắn còn mới tinh, khuôn mặt tái nhợt, vẻ hơi sợ sệt. Bước chân đi chưa vững, thỉnh thoảng anh lại đứng lại, lắng nghe tiếng gì ở đằng sau, làm cho hai người kia cũng phải ngừng lại.

Đến mười giờ sáng, ba người đi đã được khá xa. Khu rừng đằng chân trời chỉ còn như một dải xanh mờ mờ. Bốn bề là thảo nguyên. Một lát sau nghe thấy có tiếng vo vo của những dây thép phơi nắng trên các cột điện, họ biết sắp đến con đường cái chính xứ chạy vắt ngang con đường cái đầy bụi mà họ đang đi. Sang đến đường cái chính xứ, ba người đi quay về phía tay phải. Ngay lúc đó họ nghe thấy đằng sau có tiếng vó ngựa đập và tiếng bánh xe nghiêng xào xạo trên đám sỏi nhỏ. Họ đứng dẹp sang vệ đường. Chiếc ống gỗ lại rè rè, ông già rên rĩ:

- Xin các ông các bà bố thí cho kẻ mù lòa khốn khó... Bây giờ hòa với tiếng rè rè của chiếc ống gỗ, đã có tiếng đàn êm ái của anh con trai.

Một đồng tiền rơi kêu lạch cạch đúng vào chân lão Kăngđiba. Tiếng bánh xe trên đường im bật.

Khách qua đường tò mò đứng lại nhìn thử xem mấy người mù này có tìm thấy đồng tiền không.

Chỉ một thoáng lão Kăngđiba đã cầm gọn đồng tiền trong tay, vẻ sung sướng lộ rõ trên mặt. Lão hướng về phía chiếc xe trên đó có một người sang trọng, tóc hoa râm và một đôi nặng dựng ở bên:

- Xin Thượng đế ban nhiều phúc lành cho ngài! Ông già trên xe chăm chú nhìn anh con trai ít tuổi nhất. Nom anh còn xanh nhợt, nhưng vẻ mặt đã bình tĩnh. Lúc lão già cất tiếng hát, mấy ngón tay anh vội vã gảy đàn như cố gắng làm dịu bớt những cái cộc cằn của lão. Chiếc xe đi đã xa, ông già trên xe vẫn còn ngoảnh lại nhìn.

Rồi tiếng bánh xe lăn mất hút. Ba người mù lại nối gót nhau tiếp tục đi. Lão Kăngđiba nói:

- Nay Iuri, anh may tay và gảy đàn giỏi lắm.

Một lát sau, gã đi giữa hỏi:

- Đàng ấy định đến Pốtsaép ư?... Đến đây để cầu xin Thượng đế à?

Cậu con trai khẽ đáp: "Phải!".

Gã kia mỉm cười chua chát:

- Đàng ấy hy vọng Thượng đế làm cho đàng ấy sáng mắt lại phỏng?

Lão già ôn tồn nói xen vào:

- Có thể lắm...

Gã cầu nhàu nói:

- Thế mà tôi đây đi khắp nước từ lâu vẫn chả gặp quái gì.

Ba người lại lặng lẽ đi. Mặt trời lên cao dần, chỉ còn trông thấy bóng tối đen của mấy người mù in

hình trên con đường thẳng tắp, trắng xóa và chiếc xe vừa đi qua, chỉ còn là một chấm đen. Con đường chẽ đôi. Chiếc xe ngựa đi Kiép, còn ba người mù rẽ theo con đường tắt đi Pótsaép.

Được ít lâu, bà Pôpenski nhận được thư cậu Mácxim ở Kiép gửi về báo cho biết là mọi việc cậu thu xếp đã ổn thỏa. Trong thư còn nói hai cậu cháu vẫn mạnh khỏe và mọi việc rất chu đáo.

Trong khi đó ba người mù đi xa mãi. Giờ đây, cả ba người chân bước đã đều nhau. Vẫn như trước, lão Kăngđiba đi dẫn đầu, chiếc gậy đập đập dò lối. Lão thuộc lòng các đường, các ngã, lớn nhỏ, lão nhớ hết. Làng nào có hội, vùng nào có chợ phiên là lão lần đến, không sai chút nào. Cái dàn nhạc nhỏ gồm ba người này làm thiên hạ nô nức đến xem và tiền thưởng ném vào mũ lão

Kăngđiba không ngớt.

Đã từ lâu, trên khuôn mặt anh chàng con trai nọ không còn thấy gì là vẻ bối rối, sợ sệt nữa. Vẻ mặt anh bây giờ khác hẳn. Cứ mỗi bước đi lại có vô số những âm thanh mới của cái thế giới xa lạ mênh mông đến thay thế cho cái tiếng thì thào uể oải, như ru ngủ ở nơi lâu đài bình thản trước kia. Đôi mắt anh mở to hơn, lồng ngực anh hít thở dễ dàng hơn, đôi tai cũng thính thêm nhiều. Dần dần anh hiểu tính tình của bạn, lão Kăngđiba lúc nào cũng hiền hậu, gã Kudoma cả ngày chỉ đáng cay, chua xót. Cùng đi với họ, anh lang thang đây đó, lúc thức dậy theo đoàn xe bò chở muối, bánh xe nghiêng xào xạo, lúc ngủ bên đống lửa trong thảo nguyên lắng nghe tiếng ồn ào ở các chợ trong làng. Dần dần anh hiểu được nỗi đau khổ của người sáng mắt và của người mù. Đứng trước họ, trái tim anh đã nhiều lần phải se lại, đau đớn xót xa thương hại. Có một điều kỳ lạ là giờ đây, đầu óc anh chứa đựng được hết thảy những cảm giác mới mẻ ấy. Anh thuộc lòng bài hát kêu đường của những người hành khát mù; và trước tiếng rên xiết của cái biển mênh mông những khổ não của loài người, mỗi ngày những ước ao hão huyền cho cá nhân trong con người anh nó cũng dịu đi dần dần. Trí nhớ cực kỳ dẻo dai của anh ghi lại được hết các bài hát, các điệu nhạc mới. Lúc đi đường, tiếng đàn anh gây làm vẻ mặt của Kudoma nom cũng bình tĩnh lại, mềm dịu đi. Càng gần tới Pótsaép, đám người mù này càng đông thêm.

Một ngày cuối thu, trên đường cái đã ngổn ngang những đám tuyết đầu mùa, đột nhiên thấy Pie ăn mặc như một người hành khát thực thụ, dắt hai người mù nữa về nhà, ai nấy đều kinh ngạc. Trước kia, có người nói Pie đi Pótsaép chỉ có mục đích cầu nguyện cho mắt được sáng ra.

Giờ đây đôi mắt anh vẫn trong vắt và mù như trước. Nhưng tâm hồn anh đã khỏi hẳn. Con ác mộng ghê rợn như đã lia hẳn tòa lâu đài. Cậu Mácxim vẫn ở Kiép, thỉnh thoảng gửi thư về báo tin hai cậu cháu mạnh khỏe và công việc tốt đẹp. Hôm cậu về, bà Ana chạy ra đón, vừa thấy mặt cậu, bà đã trách:

- Không bao giờ tôi tha cho cậu cái tội này đâu nhé!

Miệng trách thế, nhưng bà vui mừng ra mặt.

Suốt mấy ngày, Pie phải kể lại cho mọi người nghe những câu chuyện dọc đường trong mấy tháng

xa nhà vừa qua. Chiều tối đến, tiếng dương cầm lại vang lên những bản nhạc mà mọi người trong nhà chưa từng nghe thấy bao giờ.

Việc đi Kiép hoãn lại đến năm sau. Cả nhà chỉ nhộn lên về những hy vọng và chương trình học tập của Pie.

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương 7

I

Cũng mùa thu năm ấy, Êvolin nói rõ với bố mẹ ý định của cô nhất quyết lấy “cậu mù ở ấp bên”. Bà mẹ òa lên khóc. Còn ông già Iatskunski, sau khi cầu nguyện trước ban thờ, tuyên bố ngay là theo ông, việc hôn nhân này đúng là do ý muốn của Thượng đế.

Người ta tổ chức hôn lễ. Với Pie, bắt đầu một cuộc đời tươi trẻ và êm đềm. Tuy nhiên trong cảnh hạnh phúc này, anh vẫn thấy có phần nào lo lắng bồn khoăn. Những lúc thanh thản nhất, nụ cười của anh cũng đượm một chút nghi ngờ lo lắng. Hình như chính anh vẫn coi hạnh phúc của mình như một cái gì không hợp pháp; không vững vàng. Nghe nói vợ có mang, anh kinh hãi.

Tuy nhiên, cuộc sống hàng ngày bắt anh cố gắng tập tành nhiều, phải lo lắng cho vợ và đứa con sau này, nên anh không còn tập trung được đầu óc vào những việc phân tích khô khan như trước. Đôi khi, đang lúc lo lắng bồn khoăn, chợt đâu tiếng rền rĩ than vãn của lũ người hành khất lại vẳng lên trong đầu óc anh. Anh đi vào trong làng, đến với lão Kăngđiba, có ngôi nhà mới làm ở ngay đầu làng. Lão mù cầm chiếc đàn “côpda” gảy, hoặc cùng Pie trò chuyện hồi lâu. Những ý nghĩ trong đầu Pie trở lại bình tĩnh và những chương trình của anh lại rõ ràng, rành rọt.

Giờ đây, đứng trước ánh sáng, anh không còn bị xúc động mạnh mẽ và tính tình anh trước kia nóng nảy, ngày nay cũng dịu bớt. Những sức mạnh ồn ào của bản chất anh trước kia, nay đã ngủ im lìm, anh cố gắng không đánh thức những sức mạnh ấy lại, không cố sức tập hợp mọi cảm giác hỗn độn làm một. Những kỷ niệm sống và những hy vọng thực tế đã thay thế những suy nghĩ khô cạn.

Nhưng biết đâu những phút tâm hồn yên lặng tạm thời này chẳng giúp sức cho các công việc của tiềm thức trong con người anh, và biết đâu nó chẳng giúp cho những cảm giác mơ hồ lẽ tẻ kia tổng hợp lại được dễ dàng hơn. Thường thường, chính trong những lúc mơ màng, đầu óc ta lại tạo nên những ý nghĩ, những hình ảnh một cách dễ dàng mà ví như vào lúc khác, dù có cố gắng đem hết ý

thức ra ta cũng không sao tạo nên được.

II

Cũng trong cái gian buồng trước kia Pie ra đời, giờ đây im ắng, chỉ thỉnh thoảng có tiếng oe oe của một đứa bé mới lọt lòng. Đứa bé đã được dăm ngày. Êvôlin cũng mau lại sức. Nhưng trái lại, trong mấy ngày hôm ấy, Pie xem ra đau khổ lắm vì linh tính anh như cảm thấy trước một điều tai họa.

Bác sĩ đến. Ông bế đứa bé, đặt nó ra gần cửa sổ. Ông gạt rất nhanh chiếc rèm che, để một tia nắng lọt vào. Tay cầm chiếc ống thử mắt, ông cúi sát xuống đứa bé. Pie cũng ngồi trong buồng, đầu gục xuống ủ ê, đau khổ, thờ ơ. Như thể anh biết trước kết quả nên anh không để ý đến việc bác sĩ khám xét đứa con. Anh cứ lầm bầm nhắc đi nhắc lại:

- Đành lại mù thôi! Thà nó đừng sinh ra còn hơn.

Viên thầy thuốc trẻ tuổi cứ tiếp tục xem xét kỹ cho đứa bé, không nói năng gì hết. Sau, ông đặt ống thử mắt xuống bàn, bình tĩnh đồng dục nói:

- Con người co giãn được. Chắc chắn đôi mắt của cháu nom rõ.

Pie rùng mình, vội vã đứng ngay dậy. Thế dù biết anh nghe rõ từng lời bác sĩ nói, nhưng nhìn về mặt anh, lại cứ như anh không hiểu bác sĩ nói gì. Anh đứng yên, tay run run vịn thềm cửa sổ, mặt tái nhợt, ngẩng lên trần nhà, nét mặt không hề động đậy.

Cho đến lúc ấy, anh bị kích thích khác thường. Anh hình như không còn biết có mình nữa, ấy thế mà các dây thần kinh trong người anh vẫn rung lên và run rẩy vì nóng lòng chờ đợi.

Cái màn đen tối bao phủ anh, anh cảm thấy nó rõ rệt quá. Anh nhận ra nó, cảm thấy nó vờn bên ngoài anh và nó mênh mông vô hạn. Bức màn đen tối ấy đang tiến lại gần anh, anh ôm lấy nó trong óc tưởng tượng như để đỡ sức. Anh ngang nhiên đứng chặn nó lại, để che chở cho đứa con nhỏ của anh khỏi sa vào cái biển cả đầy tối tăm mờ mịt ấy.

Suốt trong lúc bác sĩ lặng lẽ sửa soạn khám nghiệm cho đứa bé, tâm trạng anh là như vậy. Từ trước nữa, từ khi đứa bé chưa lọt lòng, anh đã thấy lo ngại. Nhưng cho đến nay, những tia hy vọng mong manh vẫn âm ỉ trong đầu óc anh. Hôm nay nỗi lo lắng kinh hoàng mệt óc đã đến tột độ, tinh thần quá căng thẳng của anh đã thấy bại hoại, tia hy vọng leo lắt trong đáy lòng cũng lụi dần... Đột nhiên câu nói ngắn ngủi “Đôi mắt cháu bé nom rõ...” của bác sĩ làm đảo lộn cả tâm trạng anh. Không còn sợ hãi. Hy vọng đã thành sự thực chắc chắn! Anh sung sướng vô cùng, khác nào một bước ngoặt, một tia sáng từ trong phần tối đêm của linh hồn anh vụt lóe sáng như ánh chớp. Anh thấy hình như câu nói của bác sĩ đã để lại một vạch lửa trong óc anh. Một tia lửa vọt tóe ra từ một góc nào đó trong người làm sáng rực cả cái phần sâu xa huyền bí nhất trong cơ thể anh. Anh rùng mình, toàn thân rung lên như một sợi dây đàn căng thẳng.

Sau tia chớp ấy, anh thấy có biết bao nhiêu những hình ảnh kỳ quái hiện ra trước mắt, đôi mắt đã tắt ngấm ngay từ khi còn nằm trong bụng mẹ. Anh không hiểu rõ đấy là những tia sáng hay những âm

thanh. Đây có lẽ là những âm thanh nhộn nhịp lên, thành hình và chuyển động như những tia sáng. Những âm thanh ấy lấp lánh lên như vòm trời cao thẳm, nó lặn trên thình không như mặt trời sáng chói. Nó rì rầm và thì thào như cánh thảo nguyên xanh rì, nó đung đưa như những cành lá dè.

Đây chỉ là lúc thoát đầu và chỉ có những cảm giác mơ hồ hỗn độn trong lúc ấy là ghi sâu vào trong trí nhớ của anh. Còn ngoài ra, về sau anh quên hết thảy. Nhưng anh cứ khăng khăng một mực là trong lúc ấy, đôi mắt của anh đã có nhìn thấy rõ.

Anh đã nhìn thấy gì, anh nhìn ra sao và có thực anh đã nhìn thấy không, điều đó không ai biết.

Nhiều người bảo là nhìn thấy thế nào được, nhưng anh cứ một mực quả quyết là đích thực anh đã nhìn thấy trời, thấy đất, thấy mẹ, thấy vợ anh và cậu Mácxim.

Anh ngồi im không động đậy một lát, mặt ngẩng lên trời, tươi tỉnh. Nom anh kỳ cục quá, ai cũng phải quay lại nhìn và nín lặng. Hình như cái con người đang ngồi giữa buồng kia, không phải là con người mọi người vốn biết từ bao nhiêu năm nay mà đây là một người xa lạ. Anh Pie cũ không còn nữa, giờ đây, có cái gì huyền bí nó bao phủ lấy người anh và đột nhiên biến đổi hẳn anh.

Anh lặng ngồi một mình với cái huyền bí ấy một lúc. Về sau, anh chỉ thấy còn có cái cảm giác khoan khoái và một lòng tin kỳ dị là trong lúc đó đôi mắt của anh đã nom thấy rõ.

Vậy có thể thế được không?

Liệu có thể nào những cảm giác về ánh sáng rất mơ hồ từ trước đến nay vẫn tìm cách đi vào khối óc tối tăm của Pie mỗi lần anh hồi hộp hóng ánh mặt trời, nay trong phút đột nhiên vô cùng xúc động, những cảm giác ấy hiện ra trong óc anh như tấm phim ảnh hiện hình lờ mờ lên chăng?

Đôi mắt mù của anh đã nhìn thấy bầu trời xanh biếc, vàng thái dương chói lòa và dòng sông trong suốt với ngọn đồi trên đó anh đã sống qua bao nhiêu cảm giác say sưa, nơi hồi còn nhỏ, anh đã bao nhiêu lần thổn thức khóc... Nào cái máy xay, nào những đêm trời sao vàng vạc đã mang đến cho anh bao nhiêu đau khổ, nào vàng trắng yên lặng buồn bã. Lại con đường cái, con đường chính xứ, những đoàn xe bò bánh bọc sắt, với những đám đông người quần áo sặc sỡ, anh ngồi giữa gầy bài hát người mù cho họ nghe... Trong óc anh hiện ra biết bao nhiêu là những hình ảnh quái dị: những ngọn núi, những đám thung lũng xa lạ, những cây cối kỳ dị, ngã nghiêng trên mặt những con sông không quen biết, tất cả cái quang cảnh ấy tắm dưới ánh sáng trong vắt của vàng thái dương, cũng cái vàng thái dương mà biết bao nhiêu thế hệ trước kia vẫn thường ngắm nghía.

Có lẽ tất cả những cái ấy xao động thành những cảm giác vô hình ở trong đáy tâm hồn và theo cậu Mácxim thì chính ở những nơi sâu kín đó, màu sắc và âm thanh biến thành những niềm vui, nỗi buồn, mối hoan hỉ hay những lo âu. Về sau, anh chỉ còn nhớ lại những âm thanh hòa điệu nhịp nhàng nọ đã vẳng lên một lúc trong tâm hồn anh, và trong cái hòa điệu ấy, tất cả mọi ấn tượng trong đời anh, mọi cảm giác về thiên nhiên và cả mối tình yêu thắm thiết của anh, tất cả kết lại làm một. Nào ai biết được?

Anh chỉ nhớ cái lúc lẽ huyền bí đến với anh và cái lúc nó rời anh. Trong phút ấy, lúc những âm thanh hình ảnh xoắn xuýt lấy nhau hòa lẫn với nhau, vừa kêu rung lên, vừa run rẩy và tắt dần như âm thanh của một sợi dây đàn rung lên rồi tắt dần mất.

Đêm tối và vắng lặng. Trong tối đêm dày đặc, những hình ảnh quái dị mơ hồ còn gắng gượng hiện ra, những hình ảnh không hình thù, không âm thanh màu sắc. Chỉ xa xa, tí tặn đâu dưới kia, có tiếng đàn ngân nga trầm bổng, tiếng nghe rõ ràng, trong trẻo, xé tan màn tối mờ đục và rồi cũng lại rơi vào không gian thăm thẳm.

Bây giờ anh nghe những tiếng động bên ngoài cũng lại như thường. Pie như sự tĩnh, nhưng anh vẫn cứ đứng yên, vẻ mặt hờ hững, sung sướng, nắm chặt lấy tay mẹ và tay cậu Mácxim.

Bà Ana lo lắng hỏi:

- Có việc gì thế hở con?

- Không... nhưng hình như con... con đã trông thấy mẹ, thấy tất cả mọi người. Con... con không ngủ phải không mẹ?

Vẫn lo lắng, cảm động, bà Ana hỏi lại:

- Thế bây giờ? Bây giờ con có còn nhớ gì không? Con có thể còn nhớ được gì không?

Pie thở dài, chậm rãi đáp:

- Không, mẹ ạ... Nhưng chả sao, vì tất cả những cái ấy con đã... cho nó... cho cháu bé và cho tất cả nhà rồi...

Anh loạng choạng ngất đi, mặt tái nhợt, nhưng vẫn còn giữ được cái ánh long lanh sung sướng.

V.Korolenko

Người nhạc sĩ mù

Chương Kết

Ba năm trôi qua.

Thiên hạ nô nức kéo đến chợ “Kôngtora” ở Kiép. Họ xô nhau đến dự một buổi hòa nhạc để thưởng thức tài nghệ của một nhạc sĩ rất độc đáo.

Nhạc sĩ này mù, nhưng người ta đồn anh ta có tài phi thường và cuộc đời trước kia cũng hết sức lạ lùng. Họ kháo nhau nhạc sĩ hồi còn bé, vốn là con một gia đình khá giả, bị bọn hành khất mù bắt cóc mang đi lang thang khắp nơi, về sau may gặp được một giáo sư âm nhạc nổi tiếng để ý thấy em bé có tài năng đặc biệt xin mang về dạy dỗ.

Có người lại quả quyết là lúc bé nhạc sĩ vốn có đầu óc lãng mạn nên đã tự ý bỏ nhà ra đi theo bọn hành khất mù. Câu chuyện thực hư thế nào không rõ, chỉ biết là người đến xem chật ních cả rạp, món tiền thu để giúp vào công cuộc từ thiện nào đó không ai rõ, thực chưa từng thấy.

Cả rạp im phăng phắc khi thấy một người trẻ tuổi khuôn mặt tai tái, đôi mắt to và đẹp, bước ra sân khấu. Không ai lại ngờ được là anh ta mù, nếu đôi mắt của anh nó không trơ ra quá và nếu anh không phải nhờ một thiếu phụ tóc hoe vàng dắt tay. Thiếu phụ còn trẻ lắm và nghe đâu là vợ nhạc sĩ.

Trong đám đông có kẻ ghen ghét nói với người bên cạnh:

- Thế kia trách nào chả làm mọi người xúc động. Nom mặt cũng quá ư bi đát còn gì!

Thực thế. Khuôn mặt nhạc sĩ nom tái nhợt. Lúc nào cũng trầm ngâm, nghiêm nghị, đôi mắt không chút động đậy và tất cả cái vẻ đẹp bên ngoài kia đều hứa hẹn một cái gì kỳ lạ, khác đời.

Thường thường thánh giả Ukren thích thưởng thức những bài hát dân gian của xứ mình, nhưng ở đây, bản đàn nhạc sĩ ngẫu hứng dạo nên đã làm cái đám đông phức tạp của những người đi chợ “Kôngtora” này mới nghe cũng đã cảm động say mê về điệu nhạc chân thành sâu sắc. Tinh thơm thiết quê hương, cái hương vị tế nhị và độc đáo của điệu nhạc dân gian, tất cả đều nổi bật lên trong bản đàn ngẫu hứng vọt ra dưới mấy ngón tay người nhạc sĩ mù. Bản đàn phong phú màu sắc, uyển chuyển du dương, cuộn cuộn như sóng nước, ào ào vút lên như bài quốc ca trang trọng, hay tỏa rộng ra thành những nốt buồn man mác. Có lúc nó rì rào thủ thi, nghe như gió thổi vờn đám cỏ xanh ngoài thảo nguyên, lướt trên ngọn đồi, làm người nghe như bị cuốn vào trong cảnh mơ màng đầy hình ảnh của quá khứ xa xăm.

Bản đàn dạo xong, tiếng vỗ tay hoan hô vang lên như sấm làm rung chuyển cả gian phòng rộng mênh mông. Đứng trước chiếc dương cầm, Pie cúi đầu ngạc nhiên lắng nghe cái đám ồn ào trước mặt. Nhưng tay anh lại giơ lên, đặt khế xuống mặt đàn. Thánh giả đông nghịt đột nhiên nín im phăng phắc.

Vừa lúc ấy, cậu Máxim bước vào. Cậu đưa mắt chăm chú nhìn đám thánh giả, đang chăm chăm mắt long lanh quay đôn cả về phía nhạc sĩ mù, hồi hộp cảm động.

Người lính già lắng nghe và chờ đợi. Hơn ai hết, cậu hiểu rõ cái tấn kịch sống nó vang lên trong ngón đàn Pie đang dạo. Cậu sợ bản nhạc ngẫu hứng mạnh mẽ tự tâm hồn nhạc sĩ cuộn cuộn chảy ra kia lại bị ngắt quãng như xưa bởi một vấn đề đau khổ nào trong trái tim lại đang có một vết thương nhức nhối mới của chú học trò của ông. Nhưng tiếng đàn giờ đây nghe mỗi lúc một mạnh mẽ, vững chãi, mỗi lúc một vang động, trang nghiêm hơn, làm thánh giả say mê, vừa cảm động vừa hoan hỉ.

Càng lắng nghe, cậu Máxim càng thấy trong tiếng đàn của Pie có một cái gì thân thuộc.

Phải, đúng nó rồi, đúng cái phở xạ ồn ào. Một lớp sóng âm ã, huyền ảo, đầy sức sống đang lăn, lăn mãi, rồi tung lên, tản ra thành muôn ngàn âm thanh. Lớp sóng lúc lên cao, lúc xuống thấp, chỉ còn nghe tiếng rì rầm, xa xôi, không dứt, lúc nào nghe cũng vẫn một điệu bình tĩnh, nghiêm trang, thần

nhien và lạnh lùng. Trái tim cậu Mácxim đột nhiên se lại. Vẫn như xưa kia, một tiếng rên rỉ tự ngón tay nhạc sĩ, tiếng rên ri vọt ra, vang trong phòng rồi tắt bặt. Tiếp đến, lại những tiếng ồn ào của cuộc sống mạnh mẽ, huy hoàng và linh hoạt, vui vẻ và sáng sủa.

Bây giờ không phải chỉ là tiếng than vãn về nỗi ưu uất cá nhân, tiếng rên la đau khổ vì đôi mắt bị mù. Cậu Mácxim rớm lệ. Nước mắt cũng thấy chảy lã trên gò má các người ngồi bên cạnh.

Cậu nghĩ bụng:

- À ra nó đã nhìn được, phải, đúng là đôi mắt của nó đã sáng ra!

Tuy nhiên giữa những tiếng đàn thanh thảo, nhộn nhịp sung sướng và phóng khoáng như làn gió ngoài đồng ruộng và cũng vô tư lự, trong cái ồn ào hỗn tạp và choáng váng của cuộc sống, trong cái điệu nhạc, lúc u buồn khi trang trọng của bài hát dân gian, vẫn thấy nảy ra một tiếng náo nùng đau đớn, thiết tha hơn, mạnh mẽ hơn.

- Hay lắm! Hay lắm! Con ạ!

Cậu Mácxim khuyến khích, cổ vũ thắm đượm. Cứ đập vào giữa lúc họ đang vui vẻ, sung sướng này...

Một lát sau, trong gian phòng rộng mênh mông, chỉ còn tiếng hát của bọn người hành khất mù vang lên mạnh mẽ, quyen rũ, làm thính giả ngây ngất, say mê.

- Vì Chúa!... xin các ông các bà bố thí cho kẻ mù lòa đói khổ! Nhưng không phải chỉ là một tiếng rên rỉ, than van yếu ớt bị át đi trong đám ồn ào ngoài phố. Không, trong tiếng đàn có tất cả những cái mà xưa kia Pie đã phải nhẫn mặt xúc động, không đủ sức chống lại được với nỗi đau nhức nhối, đành phải ngưng bỏ. Giờ đây, anh đã thắng được cái đau xót ấy trong tâm hồn anh và lại chinh phục được cả tâm hồn thính giả, nói lên được cho mọi người nghe rõ tất cả cái ghê tởm xấu xa của cái thực tế đang ngự trị cuộc sống. Tiếng đàn như đêm tối trên nền ánh sáng chói lòa; và đây lại còn là lời nhắc nhở cái đau thương giữa một cuộc sống đầy sung sướng.

Như có tiếng sét kinh khủng nổ xé trên đầu thính giả, trái tim mọi người đều run rẩy, khác nào bị những đầu ngón tay của Pie chạm tới.

Bản đàn dứt đã lâu mà trong phòng vẫn yên lặng như tờ. Cậu Mácxim cúi đầu ngẫm nghĩ:

- Phải, đôi mắt của nó đã nom thấy được. Nó đã lấy cái khái niệm chân thực, cao quý về cuộc sống thay thế cho mọi nỗi đau khổ cá nhân ích kỷ mù quáng và không bao giờ thỏa mãn được của nó. Nó đã hiểu rõ nỗi đau khổ cũng như hạnh phúc của con người. Thế là mắt nó đã sáng ra và từ nay nó sẽ biết nhắc nhở những kẻ giàu sang, sung sướng, là trên đời này còn có nhiều kẻ khốn khổ, đau thương.

Người lính già cúi đầu xuống mỗi lúc một thấp thêm. Thế là ông cũng đã làm tròn bổn phận.

Không, ông đã không sống ưởng phí một đời. Những tiếng đàn đầy sức sống đang làm mọi người ngây ngất kia, những tiếng đàn ấy đã nói lên điều đó rất rõ.

Đây, buổi đầu của nhạc sĩ mù là như vậy.

1887-1898

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

NGUYỄN VĂN SỸ dịch

Nguồn:

Được bạn: Mọt Sách đưa lên

vào ngày: 20 tháng 5 năm 2004